LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ LÃNG NGÂM
(1945-2015)

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ LÃNG NGÂM
HUYỆN NGÂN SƠN - TỈNH BẮC KẠN

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LÃNG NGÂM (1945 - 2015)

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

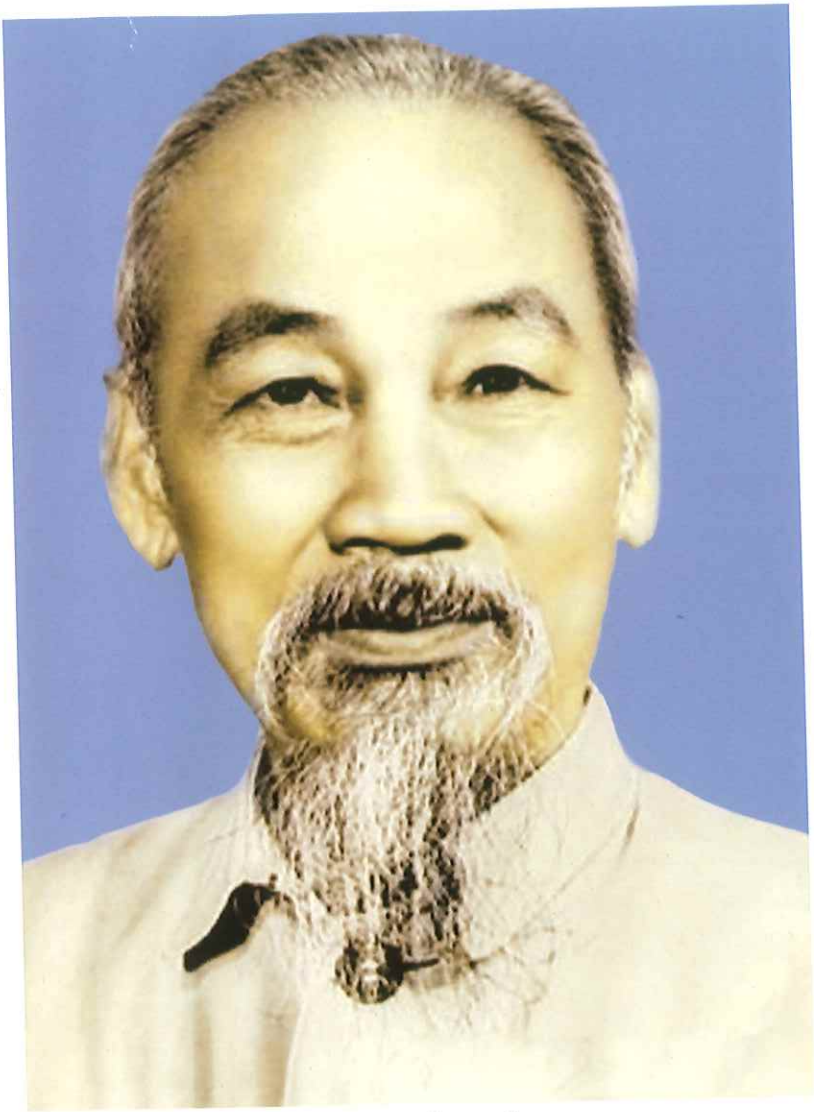

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(1890-1969)
NGƯỜI SÁNG LẬP VÀ RÈN LUYỆN ĐẢNG TA

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Đàm Xuân Tiến
Bí thư Đảng ủy - Trưởng ban
Chu Văn Hân
Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - Phó ban
Chu Văn Tuyên
Đảng ủy viên, Văn phòng Đảng ủy - Thành viên
Hoàng Văn Huân
Đảng ủy viên, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã - Thành viên
Hoàng Đình Tiền
Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã - Thành viên
Hoàng Văn Quảng
Trưởng Công an xã - Thành viên

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU

Chu Văn Tuyên
Văn phòng Đảng ủy xã - Trưởng ban
Hoàng Đình Tiền
Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã - Phó ban
Hoàng Thị Hạnh
Chủ tịch Hội Phụ nữ xã - Thành viên
Hoàng Văn Bình
Chủ tịch Hội Nông dân xã - Thành viên
Hoàng Xuân Hòa
Bí thư Đoàn Thanh niên xã - Thành viên
Hoàng Văn Cường
Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã - Thành viên

Chu Văn Quyết
Bí thư Chi bộ Nà Vài - Thành viên
Phạm Minh Tiến
Bí thư Chi bộ Pù Cà - Thành viên
Hoàng Thị Niên
Bí thư Chi bộ Slam Pác - Thành viên
Nguyễn Văn Nuôi
Bí thư Chi bộ Nà Lạn - Thành viên
Vi Văn Tuân
Bí thư Chi bộ Khuổi Bốc - Thành viên
Triệu Văn Hình
Bí thư Chi bộ Bó Lếch - Thành viên
Hoàng Văn Trường
Bí thư Chi bộ Phặc Lốm - Thành viên
Bế Ngọc Quỳnh
Bí thư Chi bộ Bản Khét - Thành viên
Hoàng Thị Nhuận
Bí thư Chi bộ trường Mầm non - Thành viên
Phan Thị Bình
Bí thư Chi bộ trường Tiểu học - Thành viên
Bế Thị Xuân
Bí thư Chi bộ trường THCS - Thành viên
Lương Đình Nhất
Bí thư Chi bộ cơ quan xã - Thành viên
Hoàng Văn Huân
Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã - Thành viên
Hoàng Văn Quảng
Trưởng Công an xã - Thành viên

Hà Thị Huyến
Trưởng trạm y tế xã - Thành viên
Lý Thanh Bình
Nguyên Bí thư Đảng ủy xã - Thành viên
Vi Viết Lân
Nguyên Bí thư Đảng ủy xã - Thành viên
Đàm Xuân Lạc
Nguyên Bí thư Đảng ủy xã - Thành viên

BAN NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

Thạc sĩ Lịch sử: **Nguyễn Thanh Hải**
Thạc sĩ Lịch sử: **Trần Thị Lan**
Thạc sĩ Lịch sử: **Chu Quang Khánh**
Cử nhân Lịch sử: **Phạm Thị Quỳnh Nhung**
Cử nhân Lịch sử: **Vũ Đức Nam**
Cố vấn khoa học: **PGS. TS Phạm Xuân Mỹ**

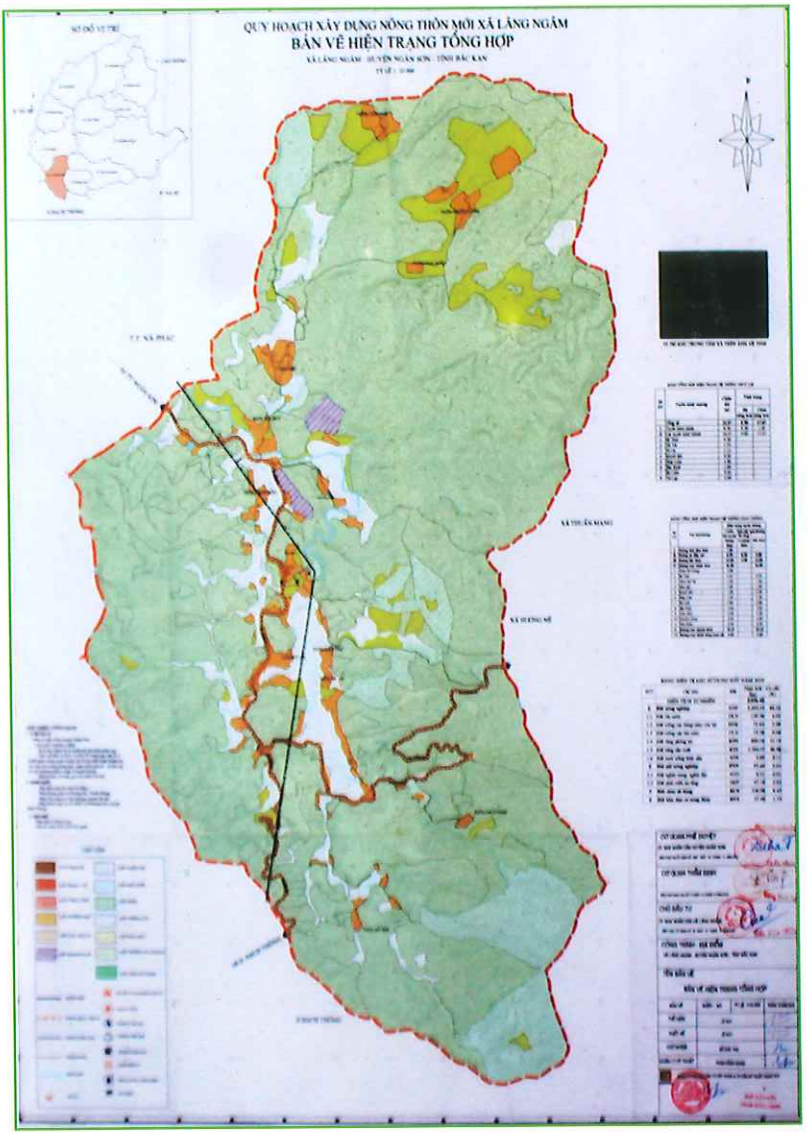

Bản đồ quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Lãng Ngâm

Một góc khu trung tâm xã Lãng Ngâm

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Đàm Xuân Tiến
Bí thư Đảng ủy - Trưởng ban

Chu Văn Hân
PBT, CT UBND - Phó ban

Hoàng Đình Tiền
CT MTTQ - Ủy viên

Hoàng Văn Huân
Chỉ huy trưởng BCHQS - Ủy viên

Hoàng Văn Quảng
Trưởng Công an xã - Ủy viên

Chu Văn Tuyên
Văn phòng Đảng ủy - Ủy viên

Các đại biểu tham dự Lịch sử Đảng bộ xã Lãng Ngâm (1945-2015)

Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Lãng Ngâm (1945-2015)

LỜI NÓI ĐẦU

Lãng Ngâm là xã nằm ở phía nam huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Nơi đây, người dân đoàn kết, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, anh dũng, kiên cường trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm, kiên trì, bền bỉ trong phòng chống và khắc phục thiên tai... Cùng với tiến trình lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, nhân dân Lãng Ngâm đã trải qua bao thăng trầm để xây dựng và phát triển quê hương thành một vùng quê tươi đẹp như ngày hôm nay.

Lãng Ngâm - nơi có di tích lịch sử Đèo Giàng đã đi sâu vào tiềm thức mỗi người, gợi nhớ về những năm tháng hào hùng trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. Nơi đây, quân và dân ta đã làm nên chiến thắng Đèo Giàng vang dội đi vào trang sử hào hùng của dân tộc, mở đầu cho những thắng lợi lớn tiếp theo trên mặt trận đường số 3, góp phần vào chiến thắng chung của quân và dân ta trong chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông năm 1947.

Tháng 3-1955, xã Liên Hiệp (tên gọi tiền thân của xã Lãng Ngâm) và Chi bộ Đảng được thành lập đã đánh dấu một mốc quan trọng trong lịch sử xã nhà, khẳng định sự thống nhất và lớn mạnh của tổ chức Đảng, tạo nên động lực và niềm phấn khởi, tin tưởng trong cán bộ, đảng viên, phấn đấu thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ to lớn mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã tin tưởng giao phó. Trong

cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược (1954-1975), nhân dân Lãng Ngâm đã kiên cường chiến đấu, không ngại hi sinh, gian khổ. Đồng thời, địa phương luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam với tinh thần "thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người".

Trong công cuộc đổi mới, nối tiếp những truyền thống vẻ vang của quê hương, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Lãng Ngâm đã đoàn kết, sáng tạo, khắc phục khó khăn, xây dựng xã ngày càng giàu đẹp. Hệ thống kết cấu hạ tầng được đầu tư tu sửa, nâng cấp và ngày càng được hoàn thiện. Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch theo hướng tích cực, chương trình xây dựng nông thôn mới đã có nhiều chuyển biến, tạo nên diện mạo mới của một vùng quê đang trên đà phát triển.

Để ghi lại những chiến công trong chiến đấu cũng như trong lao động sản xuất của nhân dân Lãng Ngâm, đồng thời giáo dục tinh thần yêu nước và truyền thống cách mạng của quê hương cho thế hệ trẻ, thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW, ngày 28-2-2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, chủ trương của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Ngân Sơn về công tác nghiên cứu và biên soạn lịch sử Đảng bộ cơ sở, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lãng Ngâm (nhiệm kỳ 2015-2020) đã ra Nghị quyết về việc sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn và xuất bản cuốn sách "**Lịch sử Đảng bộ xã Lãng Ngâm (1945-2015)**".

Nội dung cuốn sách phản ánh một cách chân thực, đầy đủ, có hệ thống quá trình xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ và nhân dân xã Lãng Ngâm, đồng thời rút

ra những bài học kinh nghiệm quý báu để xây dựng quê hương Lãng Ngâm ngày càng phát triển.

Cuốn sách được ra mắt bạn đọc là sự cố gắng, nỗ lực lớn của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, các đồng chí trong Ban Sưu tầm tư liệu, Ban Nghiên cứu - biên soạn, cũng như sự tham gia nhiệt tình cung cấp thông tin, tư liệu của các đồng chí cán bộ, đảng viên là nhân chứng hoạt động qua các thời kỳ và toàn thể nhân dân xã nhà. Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lãng Ngâm trân trọng ghi nhận những đóng góp của các đồng chí và xin cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ của Ban Thường vụ Huyện ủy Ngân Sơn, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, các đồng chí nguyên là cán bộ chủ chốt qua các thời kỳ, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã giúp chúng tôi hoàn thành công trình khoa học "**Lịch sử Đảng bộ xã Lãng Ngâm (1945-2015)**".

Trong quá trình nghiên cứu, biên soạn, mặc dù đã có nhiều cố gắng, song cuốn sách không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế. Do vậy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lãng Ngâm rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của các đồng chí cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã cùng bạn đọc gần xa để lần tái bản sau cuốn sách sẽ đạt chất lượng tốt hơn.

T/M BCH ĐẢNG BỘ XÃ LÃNG NGÂM
Bí thư

ĐÀM XUÂN TIẾN

Chương I

LÃNG NGÂM - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên

Xã Lãng Ngâm nằm ở phía nam huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Xã có vị trí địa lý phía bắc giáp thị trấn Nà Phặc, phía đông giáp các xã Hương Nê, Thuần Mang, phía tây giáp xã Chu Hương (huyện Ba Bể), phía nam giáp các xã Sỹ Bình và Phương Linh (huyện Bạch Thông).

Địa hình của xã Lãng Ngâm bị chia cắt mạnh bởi hệ thống suối, núi đồi và thung lũng tạo thành các dạng địa hình khác nhau tương đối phức tạp. Địa hình núi cao và núi đá với diện tích khoảng trên 750ha, đồi thoải xen kẽ với các thung lũng, địa hình đồi bát úp và các cánh đồng nhỏ hẹp. Vùng núi chiếm khoảng 90% tổng diện tích tự nhiên, còn lại là địa hình tương đối bằng phẳng.

Tổng diện tích tự nhiên của xã là 2.826,42ha, trong đó đất nông nghiệp là 2.493,27ha (chiếm 88,22%), đất phi nông nghiệp là 57,49ha (chiếm 2,03%), đất chưa sử dụng

là 238,08ha (chiếm 8,42%), đất khu dân cư là 37,48ha (chiếm 1,33%) với các nhóm đất chính: Đất feralit màu vàng nhạt, thường được phân bố trên các vùng núi cao, trên nền đá mắc-ma axit kết tinh chua, đá trầm tích và biến chất. Đất có thành phần cơ giới trung bình, tầng đất dày khoảng 50-70cm trở lên, một vài nơi có đá nổi nhiều, tầng thảm mục khá dày và ẩm. Đất feralit phát triển trên đá sa thạch, phân bố chủ yếu tại các vùng đồi thấp và chạy dọc theo Quốc lộ 3, Quốc lộ 279. Đất có thành phần cơ giới trung bình, tầng đất thường từ 50-70cm trở lên, thích hợp với trồng cây nông - lâm nghiệp.

Về khí hậu, xã Lãng Ngâm nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, một năm có 4 mùa, nhiệt độ trung bình hàng năm khoảng 20,7^{0}C. Tháng nóng nhất trong năm là tháng 7 với nhiệt độ trung bình là 27^{0}C, thấp nhất là tháng 1 với nhiệt độ trung bình là 13^{0}C. Mùa đông có thời điểm nhiệt độ giảm xuống còn 2^{0}C, tình trạng sương muối xuất hiện, ảnh hưởng rất lớn đến đời sống và sản xuất của nhân dân. Lượng mưa trung bình năm của xã là 1.248,2mm, trong đó, mưa tập trung chủ yếu từ tháng 5-10 hàng năm. Bão ít ảnh hưởng đến Lãng Ngâm vì xã nằm sâu trong đất liền và được che chắn bởi các dãy núi cao, lượng mưa trong năm không lớn nhưng lại tập trung nên thường xảy ra tình trạng lũ lụt cục bộ ở một số vùng.

Độ ẩm không khí khá cao (83%) và không có sự chênh lệch lớn giữa các tháng trong năm. Chế độ gió trên địa bàn xã chủ yếu theo hai hướng là gió mùa Đông Bắc và gió mùa Đông Nam, tốc độ gió bình quân 1-3 m/s.

Hệ thống thủy văn trên địa bàn xã chủ yếu là các con suối với lưu vực nhỏ, độ dốc dòng chảy lớn. Hệ thống thủy văn bị chi phối trực tiếp bởi cấu tạo địa hình, gây xói mòn, rửa trôi vào mùa mưa, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

Lãng Ngâm là xã có diện tích rừng khá lớn với 2.264,71ha (chiếm 80,13% diện tích đất nông nghiệp), trong đó rừng phòng hộ là 880,34ha, rừng sản xuất là 1.384,37ha. Hiện nay, phần lớn diện tích rừng đã được giao cho các hộ gia đình, cá nhân quản lý. Dưới sự hỗ trợ, quản lý chung của kiểm lâm huyện, xã đang khai thác tốt tiềm năng lâm nghiệp, góp phần tích cực vào việc phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

Về tài nguyên khoáng sản, trên địa bàn xã có một số khoáng sản như quặng sắt ở Lùm Lếch với trữ lượng khoảng 100.000 tấn và quặng kẽm chì. Hiện nay, các nguồn tài nguyên này vẫn đang tiếp tục được khai thác có hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Nhìn chung, xã có điều kiện khí hậu, thời tiết, địa hình phù hợp với việc phát triển đa dạng các loại cây trồng, vật nuôi. Đặc biệt, trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế, nhân dân Lãng Ngâm đang phát huy tối đa những tiềm năng sẵn có, cùng nhau xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh.

2. Điều kiện kinh tế - xã hội

Điều kiện kinh tế - xã hội có vai trò quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển quê hương. Nhận thức được điều đó, Đảng bộ, chính quyền xã Lãng Ngâm đã

lãnh đạo, chỉ đạo sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của Nhà nước, kết hợp với nguồn lực của địa phương để xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên xây dựng các công trình phục vụ thiết thực cho sản xuất và đời sống của cán bộ và nhân dân trên địa bàn xã.

Về giao thông, trên địa bàn xã có tuyến Quốc lộ 3 và Quốc lộ 279 chạy qua, đây là hai tuyến giao thông quan trọng của xã tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu thông hàng hóa, phát triển kinh tế - xã hội với các địa phương khác trong và ngoài huyện. Ngoài ra, xã còn có 7km đường tỉnh, 8,5km đường liên xã, 19km đường liên thôn, 26,8km đường trục chính thôn, 25,22km đường trục nhánh thôn, 2,6km đường nội đồng. Tuy nhiên, trừ các tuyến Quốc lộ và đường liên xã thì hầu hết đều là đường đất, mặt đường hẹp, khó khăn trong việc lưu thông, nhất là mùa mưa, gây ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân.

Hệ thống điện được Nhà nước đầu tư và quản lý. Hiện nay, trên địa bàn xã Lãng Ngâm có 3 trạm biến áp, tổng công suất khoảng 210KVA. Hệ thống đường dây hạ thế có tổng độ dài 10,8km. Tỷ lệ số hộ được cung cấp điện lưới thường xuyên là 83%. An toàn điện và chất lượng điện được nâng lên rõ rệt, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân trong sinh hoạt, sản xuất kinh doanh.

Hệ thống thủy lợi của xã chủ yếu là các mương, phai, góp phần đáp ứng nhu cầu tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp. Tổng chiều dài tuyến mương trên địa bàn là

20,97km. Mỗi năm, xã huy động hàng trăm ngày công để nạo vét tu sửa mương, phai nội đồng, quản lý và bảo vệ an toàn các tuyến mương để phục vụ phát triển sản xuất.

Gắn với lịch sử vùng đất Lãng Ngâm, các cánh đồng ven chân núi được nhân dân khai khẩn để trồng trọt, chăn nuôi từ lâu đời. Sản xuất nông nghiệp của Lãng Ngâm có những bước phát triển khá toàn diện. Năm 2014, tổng diện tích gieo trồng cây lương thực toàn xã đạt 378,03ha, tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 1.448 tấn.

Dựa trên thế mạnh về diện tích đồng cỏ, nhân dân xã Lãng Ngâm sớm phát triển chăn nuôi các loại gia súc, gia cầm. Tính đến năm 2014, tổng đàn trâu, bò của xã có 480 con, đàn lợn có 1.451 con, đàn gia cầm có 8.423 con. Địa phương bước đầu hình thành chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, chăn nuôi theo mô hình trang trại vừa và nhỏ, góp phần quan trọng nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống của nhân dân trên địa bàn xã.

Cùng với sản xuất nông nghiệp, mạng lưới thương mại, dịch vụ ngày càng phát triển từ trung tâm xã đến các bản. Xã có chợ trung tâm ở thôn Nà Lạn với diện tích là 3.000m^2. Việc trao đổi hàng hóa thuận lợi, các mặt hàng đa dạng và phong phú, đáp ứng nhu cầu thiết yếu của nhân dân.

Xã Lãng Ngâm có 9 nhà văn hóa ở các thôn, tạo điều kiện thuận lợi trong sinh hoạt văn hóa, thể dục thể thao của nhân dân. Trên địa bàn xã có 1 điểm bưu điện văn hóa xã tại thôn Nà Lạn với diện tích khuôn viên là 200m^2, diện tích xây dựng là 80m^2. Hệ thống loa truyền thanh

thường xuyên được tu sửa, đảm bảo cho việc thông tin, tuyên truyền đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến mọi người dân. Khối đại đoàn kết toàn dân thường xuyên được củng cố, bảo tồn và phát huy những tinh hoa văn hóa truyền thống của các dân tộc.

Trạm y tế xã Lãng Ngâm được xây dựng từ năm 1956. Đến nay, trạm được trang bị đầy đủ các trang thiết bị và phòng điều trị, phòng làm việc. Đội ngũ cán bộ y tế làm việc tại trạm gồm có 1 bác sĩ, 1 y tá, 1 hộ sinh, 1 nhân viên phục vụ. Mạng lưới y tế dự phòng, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân đã được triển khai như: tiêm chủng mở rộng, phòng chống sốt rét, phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống bướu cổ. Năm 2008, xã Lãng Ngâm được công nhận đạt chuẩn y tế cơ sở.

Cấp ủy, chính quyền, các ngành và nhân dân trong xã luôn quan tâm đến sự nghiệp giáo dục và coi giáo dục là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho sự phát triển. Hiện nay, trên địa bàn xã có 3 trường: Trường mầm non có 4 phòng học với diện tích khuôn viên là 2.432m^2, diệc tích xây dựng là 1.060m^2; trường tiểu học có 16 phòng học với diện tích khuôn viên là 7.370m^2, diệc tích xây dựng là 896m^2; trường trung học cơ sở có 12 phòng học với diện tích khuôn viên là 7.051m^2, diện tích xây dựng là 3.000m^2. Mặc dù kinh tế của địa phương còn gặp nhiều khó khăn nhưng được sự quan tâm của chính quyền, hệ thống trường lớp đã được xây dựng nâng cấp, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học qua các năm.

Ngoài hệ thống cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng, con người Lãng Ngâm cần cù, sáng tạo trong lao động, sản xuất, chịu thương, chịu khó cũng là một nhân tố quan trọng thúc đẩy mọi mặt trong xã phát triển. Xã có nguồn lao động dồi dào được phân bố đều trong các thôn, bản. Theo thống kê, năm 2015, toàn xã có 633 hộ với 2.639 nhân khẩu sinh sống ở 13 thôn, bản[1].

Trên địa bàn xã có nhiều dân tộc, trong đó dân tộc Tày chiếm khoảng 51,4%, dân tộc Mông chiếm khoảng 19,3%, dân tộc Kinh chiếm 10,5%, còn lại các dân tộc khác chiếm khoảng 18,7%. Tổng số lao động của Lãng Ngâm có 568 người, trong đó chủ yếu là lao động nông - lâm nghiệp, một số ít là lao động cho cơ sở sản xuất gạch và doanh nghiệp khai thác đá, khoáng sản. Đây là nguồn lực quan trọng để xã phát triển kinh tế, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

Xã Lãng Ngâm có vị trí địa lý thuận lợi, có hệ thống giao thông đường bộ đa dạng và phong phú, thuận tiện cho việc đi lại, giao lưu trao đổi và buôn bán hàng hóa trong vùng. Các công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật như giao thông, thủy lợi, thông tin liên lạc, điện, nước,

---

1. Trong đó: thôn Bó Tình có 24 hộ (106 nhân khẩu), Nà Toòng có 16 hộ (75 nhân khẩu), Nà Vài có 75 hộ (291 nhân khẩu), Pù Cà có 73 hộ (290 nhân khẩu), Slam Pác có 19 hộ (84 nhân khẩu), Nà Lạn có 117 hộ (442 nhân khẩu), Khuổi Bốc có 52 hộ (214 nhân khẩu), Phặc Lốm có 29 hộ (104 nhân khẩu), Bó Lếch có 52 hộ (222 nhân khẩu), Bản Khét có 46 hộ (181 nhân khẩu), Củm Nhá có 29 hộ (129 nhân khẩu), Khuổi Luông có 74 hộ (378 nhân khẩu), Phia Khao có 27 hộ (123 nhân khẩu).

trường học, bưu điện, trạm y tế đã được xây dựng tương đối đầy đủ và hoàn thiện. Trong quá trình phát triển kinh tế, tuy còn gặp nhiều khó khăn, nhưng Đảng bộ, chính quyền xã Lãng Ngâm đã từng bước tháo gỡ và đạt được những thành công bước đầu, tạo tiền đề cho sự phát triển trong tương lai. Với truyền thống lao động cần cù, sáng tạo, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền, xã Lãng Ngâm tiếp tục tập trung phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, tăng cường quản lý Nhà nước, quản lý quy hoạch; từng bước xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp trên con đường đổi mới.

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

1. Quá trình hình thành

Xã Lãng Ngâm thuộc huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn là vùng đất được hình thành từ lâu đời.

Thời Trần, vùng đất Lãng Ngâm ngày nay thuộc châu Cảm Hóa, trấn Thái Nguyên. Thời thuộc Minh thuộc huyện Cảm Hóa, phủ Thái Nguyên.

Vào thời Lê, Lãng Ngâm là một đơn vị hành chính thuộc phủ Thông Hóa. Theo tài liệu sử sách ghi rõ: Xã Lãng Ngâm bao gồm các bản: Nậm Nầu, Nà Vài, Nà Khắm, Nà Luộc, Nà Bản, Nà Chằm, Khuổi Bốc, Phạc Lâm, Mỏ Xắt, Bản Khét, Nà Tùng, Khuổi Hoài[1].

---

1. *Các tổng trấn xã danh bị lãm (Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX* (thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra), được biên soạn và ấn hành từ năm 1810-1813 (đời Gia Long).

Ngày 11-4-1900, Toàn quyền Đông Dương ra nghị định lấy phần đất phủ Thông Hóa lập ra tỉnh Bắc Kạn gồm các châu: Bạch Thông, Chợ Rã, Thông Hóa (sau đổi thành Na Rì), Cảm Hóa (sau đổi thành Ngân Sơn). Vùng đất Lãng Ngâm thuộc châu Cảm Hóa, tỉnh Bắc Kạn.

Thời Pháp thuộc, địa giới hành chính xã Lãng Ngâm thuộc tổng Hạ Quan, gồm 108 hộ sinh sống ở 10 thôn, bản là: Nà Tồng, Bản Khét, Bó Lếch, Phặc Lốm, Khuổi Bốc, Nà Khóm, Slam Pác, Pù Cà, Nà Vài, Nà Khuổi.

Từ năm 1947-1954, xã Lãng Ngâm hợp nhất cùng với xã Hương Nê, thành lập xã Lãng Hương.

Đến năm 1955, xã Lãng Hương lại chia tách thành 2 xã là Liên Hiệp và Nỗ Lực. Cũng trong năm này, xã thành lập thôn Nà Lạn và hợp nhất với thôn Nà Khóm, gọi chung là thôn Nà Lạn, thôn Nà Tồng chuyển về xã Thiều Quan (Nà Phặc).

Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn kỳ họp thứ 4 ngày 29-1-1964 và Quyết định 150-NV ngày 12-5-1964 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ "Về việc sửa đổi tên một số xã của tỉnh Bắc Kạn", xã Liên Hiệp đổi tên thành xã Lãng Ngâm. Ngày 21-4-1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) ra Quyết định số 103/NĐ-TVQH thành lập tỉnh Bắc Thái trên cơ sở hợp nhất hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn. Xã Lãng Ngâm thuộc huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Thái.

Ngày 29-12-1978, kỳ họp thứ tư Quốc hội khóa 6 đã quyết định tách 2 huyện Ngân Sơn và Chợ Rã của tỉnh

Bắc Thái nhập vào tỉnh Cao Bằng. Giai đoạn này, xã Lãng Ngâm thuộc huyện Ngân Sơn, tỉnh Cao Bằng.

Đến năm 1979, xã thành lập thôn Phia Khao là địa bàn sinh sống của người Mông.

Đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, xã có thêm thôn Nà Toòng của đồng bào Dao sinh sống. Ngày 1-1-1997, tỉnh Bắc Kạn tái lập, huyện Ngân Sơn trở về tỉnh Bắc Kạn. Xã Lãng Ngâm là 1 trong 11 đơn vị hành chính của huyện Ngân Sơn.

Tháng 1-2006, hai thôn Khuổi Luông, Củm Nhá của thị trấn Nà Phặc được sát nhập về xã Lãng Ngâm và ổn định về địa giới hành chính cho đến nay với các thôn, bản: Nà Toòng, Bó Tình, Nà Vài, Pù Cà, Slam Pác, Nà Lạn, Khuổi Bốc, Phạc Lốm, Bó Lếch, Bản Khét, Phia Khao, Khuổi Luông, Củm Nhá.

2. Truyền thống lịch sử, văn hóa

Lãng Ngâm là địa bàn sinh sống của nhiều cộng đồng dân tộc như Tày, Nùng, Dao, Kinh, Mông[1]... Các dân tộc xã Lãng Ngâm có đời sống văn hóa khá phong phú và đa dạng, giàu bản sắc. Mỗi dân tộc có một nền văn hóa mang đặc trưng độc đáo riêng với những giá trị văn hóa truyền thống tạo ra những nét hấp dẫn riêng như các phong tục tập quán; lễ hội truyền thống; kho tàng văn hóa dân gian (văn học truyền khẩu, kiến trúc, trang phục...); nghệ thuật biểu diễn (các điệu múa, nhạc cụ...); sản vật và văn hóa

1. Dân tộc Mông về xã từ năm 1979.

ẩm thực... Sự giao thoa văn hóa giữa các tộc người diễn ra khá mạnh mẽ. Có thể thấy rõ điều này thông qua ngôn ngữ, các hoạt động kinh tế...

Nét ăn uống của người Tày khá đơn giản, món ăn ưa thích của họ là những sản vật của núi rừng: rau măng, cá suối, chim thú... với cách chế biến đặc sắc. Cơm lam, măng chua nấu cá, thịt gà om gừng nghệ, thịt trâu tươi kho với nước măng chua, uống với rượu pản, rượu chuối, rượu gấc, rượu ngô và rượu mật ong... là những loại ẩm thực phổ biến trong cộng đồng. Ngoài ra, người Tày còn dùng chè, lá vối, lá nhân trần để pha nước uống.

Lương thực chính của người Dao là cơm tẻ và gạo nương, thực phẩm hàng ngày chủ yếu là các loại rau hái trong rừng, măng, mộc nhĩ và các loại thảo mộc khác. Thịt lợn là loại thực phẩm không thể thiếu trong lễ tết, lễ cấp sắc, lễ chay, lễ cưới và tang ma... Trong một số nghi lễ lớn, người Dao thường mổ từ 5-7 con lợn.

Người Nùng thích ăn các món xào mỡ lợn. Món ăn độc đáo của đồng bào là "Khấu nhục". Tục mời nhau uống rượu chéo chén có lịch sử từ lâu đời, nay đã thành tập quán của đồng bào. Trong các món ăn hàng ngày cũng như lễ hội, dân tộc Mông rất chú trọng đến gia vị và màu sắc vì đặc điểm thiên nhiên ở đây giá lạnh, rất cần có những món ăn ấm, nóng với nhiều màu sắc. Người Kinh có truyền thống ăn trầu cau, uống nước vối, nước chè, ăn các loại cơm, cháo, xôi...

Bộ y phục cổ truyền của người Tày làm từ vải sợi bông tự dệt, nhuộm chàm, hầu như không có thêu thùa, trang trí.

Phụ nữ mặc váy hoặc quần, có áo cánh ngắn bên trong và áo dài ở bên ngoài, cuốn chéo nách vai. Đàn ông mặc quần kiểu lá tọa, bó đũng, dài tới mắt cá chân; trên đầu quấn khăn màu đen. Người phụ nữ Nùng thường mặc áo năm thân và cài một hàng cúc bằng nút vải phía bên nách phải. Nam, nữ mặc quần nhuộm chàm, cạp to, ống rộng, dài tới mắt cá chân. Người Dao ở Lãng Ngâm có những mẫu thêu truyền thống trên trang phục rất tinh xảo, thường là hoa văn về hoa cỏ, chim muông. Họ tính toán cẩn thận số lượng sợi dệt, nên khi thêu các hoa văn rất chính xác. Trang phục của người Kinh, Mông đa dạng và muôn màu qua khăn áo, váy, quần, khăn, trang sức…

Ngôi nhà truyền thống của đồng bào Tày, Nùng trong vùng là nhà sàn. Những năm trở lại đây, thực hiện đời sống văn hóa mới, chuồng trại chăn nuôi ở các hộ gia đình được xây dựng tách biệt với nhà ở.

Đối với đồng bào Dao, loại hình nhà đất là phổ biến, thường có ba hoặc năm gian đứng (không có chái). Nhà cửa của người Mông là loại nhà trệt, ba gian hai chái, có từ hai đến ba cửa. Phổ biến là nhà bưng ván hay vách nứa, mái tranh. Người Kinh cư trú điển hình ở những ngôi nhà 3 gian hoặc 5 gian.

Từ xa xưa, phong tục cưới xin của đồng bào địa phương hàm chứa những giá trị văn hóa đặc sắc. Trong quá trình đi tới hôn nhân phải trải qua bước nhà trai xin lá số của cô gái về soi với lá số của con trai mình, nếu hợp "duyên mệnh" thì cha mẹ hai bên sẽ tổ chức lễ cưới cho đôi trai, gái đó nên vợ, nên chồng.

Người Tày quan niệm, linh hồn người chết tiếp tục sống ở thế giới bên kia. Khi bố mẹ qua đời, người con trai cả đeo dao, mang một gói muối đi mời thầy tào đến cúng làm đám tang. Giống như các dân tộc khác, dân tộc Nùng sinh sống ở Lãng Ngâm cũng có những nghi lễ về việc hiếu rất riêng. Người Nùng rất coi trọng giờ nhập quan bởi quan niệm giờ nó không chỉ liên quan đến người chết mà còn đến cả người sống. Trong tang ma, người Dao thường tiến hành các bước sau: Lễ khâm niệm, lễ xôi gà và lập bàn thờ (lễ cấp thủy và dâng rượu, gia súc); lễ làm chay, lễ nhập quan yểm bùa, lễ đưa đám, lễ hạ huyệt và lễ cúng cơm. Các dân tộc Mông, Kinh vẫn còn lưu giữ nhiều phong tục tập quán trong tang ma, là một nghi lễ thể hiện truyền thống, đạo lý uống nước nhớ nguồn, là sự tri ân giữa người sống với người đã mất.

Các dân tộc Tày, Nùng ở Lãng Ngâm có một kho tàng văn nghệ dân gian phong phú, đủ các thể loại thơ, ca, các truyện cổ tích, múa nhạc... Các điệu dân ca phổ biến nhất là hát lượn, hát sli, hát then. Có nhiều điệu lượn như lượn slương, lượn nàng hai... Đàn tính là loại nhạc cụ có mặt trong tất cả những sinh hoạt văn hoá tinh thần của đồng bào nơi đây.

Người Dao hát (Pả dung) để ca ngợi tình yêu lứa đôi, yêu thiên nhiên, thế giới động vật dưới nhiều hình thức sinh hoạt phong phú và còn gắn vào những bài hát giáo lý, xã hội, gia đình. Đồng bào còn có rất nhiều chuyện cổ tích kể về mọi hiện tượng xảy ra trong xã hội, thiên nhiên. Các câu chuyện đều mang tính giáo dục sâu sắc, anh em phải sống hòa thuận - yêu thương nhau.

Dù đi đâu, về đâu, người Lãng Ngâm vẫn luôn tự hào về truyền thống quý báu của quê hương mình. Trong cuộc sống lao động và chiến đấu ấy, họ đã tạo dựng những giá trị văn hóa, tinh thần phong phú, đặc sắc. Đó là những truyền thống quý báu mà thế hệ ngày hôm nay luôn nâng niu, giữ gìn, phát huy, tạo nên sức mạnh tinh thần to lớn để Đảng bộ và nhân dân Lãng Ngâm viết tiếp những trang sử đẹp của quê hương.

Truyền thống cần cù trong lao động sản xuất

Từ bao đời nay, nhân dân Lãng Ngâm vẫn lưu giữ và phát huy truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động để tạo ra của cải vật chất, sản xuất lương thực phục vụ cho các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm và xây dựng đất nước; thể hiện trong học tập, vận dụng các thành tựu khoa học - kỹ thuật tiên tiến vào công cuộc xây dựng quê hương.

Ngày nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất vẫn tiếp tục được phát huy mạnh mẽ. Đó là giá trị tinh thần to lớn, trở thành sức mạnh và động lực thúc đẩy Đảng bộ và nhân dân xã Lãng Ngâm đoàn kết, chung sức chung lòng vượt qua những khó khăn, cùng nhau xây dựng quê hương ngày càng ổn định, phát triển.

Truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm

Có được cuộc sống bình yên, xây dựng quê hương như ngày hôm nay, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân các dân tộc xã Lãng Ngâm đã đứng lên chống giặc ngoại xâm bảo vệ độc lập cho dân tộc.

Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập đánh dấu một bước ngoặt lớn cho cách mạng Việt Nam. Với một lòng tin yêu Đảng, không chịu khuất phục trước sự thống trị và những chính sách đàn áp, bóc lột của chính quyền thực dân, phong kiến, nhân dân Lãng Ngâm cùng với đồng bào cả nước vùng lên trong khí thế dân tộc quật cường, góp phần lật đổ ách thống trị của thực dân - phong kiến, giải phóng dân tộc, lập nên Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, nhân dân trên địa bàn Lãng Ngâm đã hết lòng nuôi giấu, che chở, bảo vệ an toàn tuyệt đối cho cán bộ cách mạng trước sự lùng sục, càn quét khủng bố của quân địch. Nhờ đó, công tác giao liên, vận chuyển tài liệu được dễ dàng, tạo điều kiện tốt nhất để các đồng chí yên tâm công tác. Đồng bào đã không tiếc sức người, sức của chi viện cho chiến trường, ghi thêm vào truyền thống lịch sử vẻ vang của quê hương. Nơi đây là mảnh đất anh hùng, diễn ra nhiều trận đánh kiên cường, anh dũng. Trong đó, chiến công Đèo Giàng (1947) là một trong những thắng lợi lớn trong trong cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc ta nói chung và nhân dân địa phương nói riêng. Nhân dân Lãng Ngâm còn hết lòng che chở, bảo vệ an toàn kho vũ khí, trạm 52 của Quân khu I đóng trên địa bàn xã từ năm 1952-1975, góp phần vào thành tích kháng chiến chung của toàn huyện.

Trải qua các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, truyền thống bất khuất, kiên cường đó ngày càng được hun đúc,

tôi luyện. Hàng trăm thanh niên của Lãng Ngâm đã đi theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, tình nguyện lên đường chiến đấu vì độc lập, tự do. Trong số đó, biết bao người đã ngã xuống, nhiều người đã để lại một phần xương máu của mình để bảo vệ chủ quyền của đất nước.

Quá trình hình thành và phát triển đã hun đúc nên truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất; kiên cường, bất khuất trong chống giặc ngoại xâm của nhân dân xã Lãng Ngâm. Những truyền thống tốt đẹp đó đã và đang được phát huy có hiệu quả, góp phần quan trọng vào công cuộc xây dựng quê hương Lãng Ngâm ngày càng giàu đẹp, phát triển trên con đường đổi mới và hội nhập.

Chương II

THAM GIA ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1930-1954)

I. THAM GIA CUỘC VẬN ĐỘNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (1930-1945)

1. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội dưới thời Pháp thuộc

Năm 1858, liên quân Pháp - Tây Ban Nha tấn công bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng), Việt Nam chính thức bị thực dân Pháp xâm lược. Năm 1888, thực dân Pháp bắt đầu xâm lược châu Ngân Sơn, dùng cường hào người Việt làm tay sai. Châu Ngân Sơn thời gian này được chia làm 3 tổng là Hạ Quan (gồm 7 xã), tổng Thượng Quan (gồm 3 xã), tổng Bằng Đức (gồm 4 xã). Xã Lãng Ngâm lúc đó có 10 bản với 108 hộ, trong đó: Nà Vài - Nà Khuổi có 19 hộ; Pù Cà - Nà Luốc có 13 hộ sống rải rác; Slam Pác (gọi là thôn Không Chang) có 6 hộ sống tập trung; Nà Khóm - Nà Lạn có 6 hộ, trong đó 2 hộ sống rải rác; Bó Lếch có 10 hộ, trong đó 2 hộ sống rải rác; Phặc Lốm có 11 hộ, trong đó có 4 hộ cách sông; Khuổi Bốc có 10 hộ, trong đó có

3 hộ sống rải rác; Bản Khét có 10 hộ sống tập trung; Nà Tổng có 9 hộ sống tập trung; Nặm Nẩu - Lủng Vài có 13 hộ, trong đó 6 hộ sống tập trung.

Hệ thống hành chính từ châu xuống xã gồm tri châu, chánh tổng, phó tổng, lý trưởng, phó lý, chánh phó, thủ bạ, chánh hội, khản xạ, kiểm lâm, dân biểu, thư ký. Hệ thống quân sự gồm châu đoàn, tổng đoàn, phó đoàn, xã đoàn (có từ 5-7 lính dõng) và tuần xạ. Trên địa bàn xã có một đồn gác của địch ở Đèo Giàng, 1 đồn binh của Pháp tại đồi Pù Quan I do một thiếu úy người Pháp chỉ huy và một trung đội lính người Việt để đàn áp các cuộc nổi dậy của nhân dân.

Sau khi đã hoàn chỉnh bộ máy hành chính, thực dân Pháp thi hành các chính sách vô cùng thâm độc nhằm vơ vét tài nguyên khoáng sản, bắt phu, bắt lính. Mặt khác, chúng kích động, gây chia rẽ giữa các dân tộc, dòng họ, địa phương... làm cho các dân tộc khinh thị, chia rẽ, mất đoàn kết lẫn nhau mà quên kẻ thù chính là thực dân Pháp và quan lại phong kiến.

Chúng bắt đồng bào phải nộp nhiều loại thuế khóa nặng nề, bất công như thuế đinh 2,5 đồng/năm nhưng thường lên đến 4 đồng vì các khoản phụ thu do bọn lý trưởng, chánh tổng đặt ra để bòn rút thêm[1]. Thuế điền được chia làm 3 loại: loại I là 2 đồng, loại II là 1 đồng và loại III là 3 hào/mẫu/năm. Ngoài ra, mỗi hộ còn đóng thêm thuế thổ trạch (thuế đất), thuế ngựa từ 20-30 kg

1. Thời gian này, 1 tạ gạo chỉ tính 3 đồng, 1 con trâu trung bình là 6 đồng.

thóc/năm. Tiếp đó, chúng còn vơ vét tài nguyên khoáng sản của ta là quặng ở Bó Lếch. Đồng bào săn bắn, hái lượm được gì đều phải cống nạp một phần cho các tầng lớp thống trị địa phương; khi cưới xin nếu không được phép thì bị phạt từ 1-3 con trâu đực; thuế cho vợ chồng lấy nhau là 5 hào bạc trắng; khi gia đình có người mất phải tổ chức đám tang kéo dài từ 3-7 ngày, mổ 2 con trâu, 5 con lợn, gạo từ 100kg trở lên, nếu không theo quy định thì con cháu họ hàng không được chôn cất người chết. Vì không có tiền nộp thuế, nhiều người phải bán cả ruộng nương. Sự bóc lột về vật chất đã làm cho nhân dân xã Lãng Ngâm phải lao đao, khốn đốn. Toàn xã có hơn 1/5 số hộ hầu như không có ruộng đất canh tác, cuộc sống hết sức khổ cực.

Mặt khác, chúng tăng cường bắt phu, bắt lính để phục vụ cho âm mưu cai trị lâu dài. Theo quy định của chính quyền thực dân, hàng năm, mỗi suất đinh ở Ngân Sơn trong đó có người dân Lãng Ngâm phải đi phu 2 lần, mỗi lần từ 10-12 ngày làm đường, đào hào... Họ không những phải tự túc lương thực, nhận được một mức tiền công rẻ mạt mà còn thường xuyên bị đánh đập. Sống trong cảnh như vậy, phần lớn các gia đình phải lo ăn từng bữa, một bữa cơm, một bữa cháo hoặc vào rừng đào củ nâu, củ mài, đặt bẫy, săn thú rừng để sống qua ngày.

Phục vụ cho chính sách bóc lột kinh tế, Pháp thi hành chính sách văn hóa, giáo dục mang tính chất nô dịch. Ở Lãng Ngâm có tổ chức trường học từ lớp 1 đến lớp 3 ở xóm Pù Cà, do thầy đồ Ô Văn Thủy đứng lớp. Cả xã chỉ có khoảng 10 học sinh học hết lớp 3. Còn lại, hơn 95% dân số Lãng Ngâm mù chữ, phần nhiều không biết

tiếng Kinh. Cả xã không có cơ sở y tế, nhân dân ốm đau không thuốc men. Cùng với chính sách ngu dân, thực dân Pháp ra sức đầu độc nhân dân bằng rượu, thuốc phiện và khuyến khích các tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan... làm cho đồng bào ngày càng mê muội, cam chịu thân phận nô lệ dưới ách thống trị của thực dân, phong kiến.

Chính sách thống trị hà khắc của thực dân Pháp làm cho đời sống của nhân dân thêm lầm than, khổ cực, mâu thuẫn giữa nhân dân với thực dân xâm lược và bè lũ tay sai ngày càng sâu sắc. Với truyền thống yêu nước, nhân dân Lãng Ngâm không chịu khuất phục trước ách áp bức của thực dân phong kiến, luôn khát khao được sống trong độc lập, tự do, đoàn kết, kiên cường đấu tranh chống kẻ thù xâm lược và bè lũ tay sai. Đó chính là tiền đề quan trọng để bắt gặp ánh sáng cách mạng của Đảng, đồng bào sẵn sàng tham gia cách mạng để giải phóng quê hương, dân tộc.

2. Khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về giai cấp tiên phong lãnh đạo và đường lối cách mạng; mở đầu thời kỳ cách mạng nước ta có chính Đảng cách mạng của giai cấp vô sản lãnh đạo, có đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo.

Ngày 1-9-1939, phát xít Đức tấn công Ba Lan khiến cả 2 nước Anh, Pháp tuyên chiến với Đức, châm ngòi cho chiến tranh thế giới thứ 2 bùng nổ. Ở Đông Dương, lợi dụng tình hình chiến tranh, thực dân Pháp thi hành một loạt biện pháp thẳng tay đàn áp các phong trào cách mạng.

Ngày 22-9-1940, phát xít Nhật cho quân vượt biên giới Việt - Trung đánh vào Lạng Sơn. Ngày 23-9-1940, tại Hà Nội, Pháp kí hiệp định đầu hàng Nhật. Từ đó, nhân dân ta sống trong cảnh "một cổ hai tròng", cuộc sống hết sức khổ cực.

Tháng 5-1941, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ VIII tại Pác Bó - Cao Bằng. Sau khi phân tích diễn biến chiến tranh thế giới và tình hình trong nước, Hội nghị khẳng định nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng là giải phóng dân tộc. Ngày 19-5-1941, Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh, gọi tắt là Việt Minh ra đời. Mặt trận Việt Minh là một tổ chức quần chúng, lấy tên là Hội cứu quốc, nhằm liên hiệp hết thảy các giới đồng bào yêu nước, không phân biệt giàu nghèo, già trẻ, gái trai, tôn giáo và xu hướng chính trị, cùng nhau giải phóng dân tộc.

Vốn là nơi núi rừng hẻo lánh, giao thông đi lại khó khăn, lại bị thực dân Pháp và bè lũ tay sai ra sức bưng bít thông tin, nên phong trào cách mạng do Đảng lãnh đạo trong những năm 1930 chưa tác động sâu sắc tới đồng bào các dân tộc Lãng Ngâm. Đầu năm 1942, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh có chủ trương "Nam tiến" mở rộng căn cứ địa cách mạng ra cả vùng Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn. Các đội xung phong công tác được thành lập với nhiệm vụ vận động, giáo dục và tổ chức quần chúng vào Mặt trận Việt Minh.

Sau Hội nghị liên tịch giữa Tổng bộ Việt Minh, Liên Tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng và đại biểu Cứu quốc quân vào tháng 2-1943, tại Lũng Hoàng, Lam Sơn (Hoà An,

Cao Bằng), việc mở rộng phong trào, các tuyến xung phong "Nam tiến" được tổ chức và bắt đầu lên đường thực thi nhiệm vụ. Tuyến thứ nhất, do các đồng chí: Võ Nguyên Giáp, Lê Thiết Hùng phụ trách có nhiệm vụ mở con đường từ Nguyên Bình qua Ngân Sơn, Chợ Rã (Bắc Kạn) nối liền với chợ Chu, Đại Từ (Thái Nguyên). Tháng 4-1943, bộ phận đầu tiên của đoàn quân "Nam tiến" bắt đầu đến Ngân Sơn. Được sự giúp đỡ trực tiếp của đoàn "Nam tiến", phong trào Việt Minh ở châu Ngân Sơn có đà phát triển mới. Đến đầu tháng 9-1943, tuy chưa có Ban Chấp hành Việt Minh như các xã Thượng Ân, Cốc Đán, Tô Khê... nhưng xã Lãng Ngâm đã xuất hiện những tổ cứu quốc đầu tiên. Các hội viên cứu quốc của xã đều tự mình mua sắm vũ khí như dao găm, súng kíp... Ngoài ra, có các đồng chí Tú, đồng chí Viện (quê ở Nguyên Bình), đồng chí Đào Văn Bích là cán bộ cách mạng đã tìm cách liên lạc với đồng chí Hoàng Văn Mạ[1] bí mật hoạt động, tuyên truyền đường lối cách mạng đến đồng bào các dân tộc trong xã.

Ngày 22-9-1943, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Võ Nguyên Giáp, Chi bộ Chí Kiên được thành lập tại khu ruộng cạnh thác Coỏng Tát, thôn Bản Duồm, xã Thượng Ân, huyện Ngân Sơn, gồm 3 đồng chí: Dương Mạc Hiếu, Đồng Văn Bằng và Doanh Thăng Hỷ (tức Doanh Hằng), do đồng chí Dương Mạc Hiếu làm Bí thư. Chi bộ Chí Kiên được thành lập đã đánh dấu sự lớn mạnh của phong trào cách mạng của toàn châu Ngân Sơn và

1. Bố của đồng chí Hoàng Văn Minh.

tỉnh Bắc Kạn. Từ đây, châu Ngân Sơn đã có một Chi bộ Đảng trực tiếp lãnh đạo phong trào, lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh bảo vệ cán bộ, bảo vệ cách mạng. Ngay sau khi ra đời, Chi bộ Chí Kiên đã phối hợp với Chi bộ Nam tiến để mở rộng và củng cố các hội cứu quốc thuộc các tổng Thượng Quan và Hạ Quan, trong đó có địa bàn xã Lãng Ngâm.

Cuối năm 1943, đầu năm 1944, thực dân Pháp mở một cuộc khủng bố vây quét lớn hòng dập tắt phong trào cách mạng ở châu Ngân Sơn. Quân địch chia thành nhiều toán, sục vào các bản lùng bắt cán bộ, uy hiếp tinh thần nhân dân. Chúng trừng phạt rất nặng đối với các gia đình có người đi hoạt động cách mạng hoặc nghi ngờ là cán bộ Việt Minh.

Trước tình hình đó, Liên Tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng đã kịp thời ra chỉ thị phát động quần chúng kiên quyết đấu tranh chống các cuộc khủng bố của địch, giữ vững phong trào cách mạng. Xã Lãng Ngâm thành lập "Ban xung phong chống khủng bố" để lãnh đạo cuộc đấu tranh của quần chúng. Nhờ đó, cơ sở cách mạng và phong trào quần chúng vẫn được giữ vững và phát triển. Trong thời gian này, các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Đức Xuân được các ông Hoàng Văn Mạ, Hoàng Văn Phúc, Chu Văn Quỷ bí mật nuôi giấu và làm liên lạc[1]; đồng chí Doanh Hằng - cán bộ tuyên truyền tổ chức Hội Cứu quốc liên xã qua lại hoạt động trên địa bàn xã, được các ông Lý Văn Khì và

1. Hai ông Hoàng Văn Mạ, Hoàng Văn Phúc được cấp bằng có công với nước.

Chu Văn Sung đưa dẫn đường đi lối lại. Bất chấp sự đàn áp của kẻ thù, bà con vẫn ngày đêm trèo đèo lội suối hàng chục cây số để làm liên lạc, đảm bảo an toàn cho các cán bộ cách mạng.

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, tháng 1-1945, lực lượng trung niên Lãng Ngâm đã dò phá hai dây điện báo từ đỉnh Đèo Giàng đến hết địa phận Lãng Ngâm (ranh giới Hạ Quan, tiếp theo đến đỉnh Đèo Gió).

Được sự hướng dẫn và giúp đỡ của đồng chí Viện và đồng chí Hồ Ích Hậu (xã Thượng Ân) là hai đồng chí cán bộ nằm vùng tại xã Lãng Ngâm, trong tháng 1-1945, hơn 30 nam nữ thanh niên trong xã đã tích cực luyện tập vũ trang trên cánh đồng Nà Khóm. Sự hình thành và lớn mạnh của lực lượng vũ trang đã tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động chính trị của quần chúng, góp phần bảo vệ cơ sở cách mạng, trừng trị bọn tay sai của địch và ngăn chặn những cuộc càn quét, khủng bố của chúng.

Từ thực tiễn cuộc đấu tranh với kẻ thù đã góp phần tôi luyện thêm bản lĩnh chính trị của nhân dân Lãng Ngâm. Đến tháng 1-1945, các ông Hoàng Vĩnh Xuyên, Đàm Văn Ân, Hoàng Phan Tướng, Đàm Văn Mạc, Bế Văn Ngân, Hoàng Văn Mình, La Văn Phản, Hoàng Văn Phúc, Lý Quang Minh, Hoàng Nguyệt Nga, Hoàng Văn Tượng, Chu Văn Quỷ và một số đồng chí khác được giác ngộ và kết nạp vào Việt Minh. Đến tháng 3-1945, đồng chí Viện đã tổ chức một cuộc họp với sự tham dự của đông đảo quần chúng tại cánh đồng Nà Khóm, tuyên bố thành lập Ban Việt Minh xã. Đồng chí Hoàng Vĩnh Xuyên làm Chủ nhiệm, đồng chí La Văn Phản làm Phó Chủ nhiệm (từ

tháng 3 đến tháng 8-1945)[1]. Dưới ngọn cờ lãnh đạo của Mặt trận Việt Minh, phong trào cách mạng trong xã có thêm những bước phát triển mới.

Bước sang năm 1945, tình hình thế giới, trong nước có nhiều chuyển biến. Bọn phát xít liên tiếp thất bại trên nhiều mặt trận, chiến tranh thế giới thứ hai đi vào giai đoạn kết thúc. Đúng như dự đoán của Đảng, đêm ngày 9-3-1945, Nhật làm cuộc đảo chính lật đổ Pháp. Trước tình hình đó, ngày 12-3-1945, Hội nghị mở rộng Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp tại Đình Bảng (Bắc Ninh) đã ra Chỉ thị *Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta,* kêu gọi toàn dân đẩy mạnh phong trào kháng Nhật cứu nước, tranh thủ thời cơ, giành chính quyền ở từng địa phương, tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Ở Ngân Sơn, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Chí Kiên, các đội tự vệ chiến đấu đã tiến hành tiễu trừ Việt gian, tước súng của lính dõng ở một số nơi. Mặt trận Việt Minh xã Lãng Ngâm rải truyền đơn khắp nơi, một mặt nhằm uy hiếp tinh thần địch, mặt khác nhằm tuyên truyền, vận động nhân dân đẩy mạnh phong trào kháng Nhật cứu nước.

Ngày 21-3-1945, một đơn vị Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy đã cùng tự vệ chiến đấu và hàng trăm quần chúng cách mạng tổ chức một cuộc mít tinh lớn ở xã Thượng

---

1. Từ tháng 9-1945 đến tháng 9-1947: đồng chí Hà Văn Khang làm Chủ nhiệm, đồng chí Đàm Văn Ân làm Phó Chủ nhiệm. Từ tháng 10-1947 đến tháng 9-1949: đồng chí Đàm Văn Ân làm Chủ nhiệm.

Ân để biểu dương lực lượng. Trước sức mạnh của cách mạng, toàn bộ quân lính đóng trong đồn Ngân Sơn kéo nhau xin theo Việt Minh. Đến cuối tháng 3-1945, Ủy ban nhân dân lâm thời lần lượt được thành lập ở hầu hết các xã trong châu. Tại xã Lãng Ngâm và các xã Thiều Quan, Trung Hòa vì bị quân Nhật quấy rối nên việc thành lập chính quyền có chậm hơn[1]. Đến ngày 21-3-1945, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Lãng Ngâm mới chính thức được thành lập do ông Hoàng Vĩnh Xuyên làm Chủ tịch, ông Bế Văn Ngân làm Phó Chủ tịch.

Cùng với đó, các tổ chức cứu quốc được thành lập: Ban Chấp hành nông dân cứu quốc gồm 7 đồng chí do đồng chí Đàm Văn Cảnh làm Bí thư; Ban Chấp hành thanh niên cứu quốc gồm 3 đồng chí, do đồng chí Bế Văn Chung làm Bí thư; Ban Chấp hành phụ nữ cứu quốc gồm 3 đồng chí do đồng chí Lý Thị Én làm Bí thư. Đơn vị du kích xã cũng được kiện toàn do đồng chí Đàm Văn Ân làm Trung đội trưởng, đồng chí Đàm Văn Bảo làm Trung đội phó. Ủy ban cách mạng lâm thời công bố trước nhân dân xóa thuế thân, xóa mọi thứ thuế vô lý, thực hiện nam nữ bình quyền, bình đẳng.

Trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng, phát xít Nhật tập trung một lực lượng lớn tấn công vào khu giải phóng hòng tiêu diệt chính quyền cách mạng của ta. Tuy nhiên, chính quyền cách mạng lâm thời đã nắm được tình hình, nhanh chóng chỉ đạo nhân dân xây

---

1. *Lịch sử đấu tranh cách mạng Ngân Sơn, 1939-1954*, tr. 38.

dựng thế trận "vườn không nhà trống", làm cho địch lâm vào tình cảnh thiếu lương thực trầm trọng.

Từ ngày 13-15/8/1945, Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị toàn quốc tại Tân Trào (Tuyên Quang), nhận định điều kiện khởi nghĩa đã chín muồi, Đảng chủ trương lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa giành chính quyền trước khi quân Đồng minh kéo vào Đông Dương. Đêm 13-8-1945, Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc ra lệnh tổng khởi nghĩa. Hưởng ứng lệnh Tổng khởi nghĩa, dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Việt Minh, quần chúng đồng loạt nổi dậy giành chính quyền.

Nhận được tin, quân Nhật ở Nà Phặc và Cao Bằng theo đường số 3 vội vã rút chạy về thị xã Bắc Kạn. Nhân cơ hội đó, các đơn vị du kích Lãng Ngâm đã phối hợp chặt chẽ, kịp thời cùng các đơn vị bạn, triển khai phục kích, truy kích chúng dọc đường số 3 từ Nà Phặc đến Lãng Ngâm - Hương Nê - Đèo Giàng để tước vũ khí của chúng[1]. Hòa chung trong dòng thác cách mạng của cả nước, nhân dân Bắc Kạn nói chung, Ngân Sơn nói riêng đã đứng lên quét sạch quân thù, giải phóng quê hương.

Thành công của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã phá tan xiềng xích nô lệ của thực dân Pháp trong hơn 80 năm (1858-1945), của phát xít Nhật trong gần 5 năm (1940-1945). Nước ta từ một nước thuộc địa nửa phong kiến, trở thành một nước độc lập, tự do. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, xã hội

1. *Lịch sử đấu tranh cách mạng Ngân Sơn, 1939-1954*, tr. 39.

và làm chủ vận mệnh của mình. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám ở Lãng Ngâm là kết quả của truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất trên cơ sở đoàn kết toàn dân, tạo thành khối thống nhất trong Mặt trận Việt Minh. Đây là bài học quý báu, lâu dài cho quá trình xây dựng quê hương trong những năm tiếp theo trên con đường đấu tranh giải phóng dân tộc, vì độc lập tự do của nhân dân, vì chủ nghĩa xã hội.

II. THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945-1946)

Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đây là một sự kiện vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Lần đầu tiên trong lịch sử, quyền dân tộc gắn với quyền dân sinh, dân chủ được thừa nhận. Nhân dân lao động thực sự làm chủ quê hương, đất nước thông qua chính quyền Nhà nước dân chủ nhân dân.

Tuy nhiên, chính quyền cách mạng vừa mới thành công đã phải đương đầu với nhiều khó khăn, thử thách. Do hậu quả chính sách cai trị thời chiến tàn bạo, khốc liệt của thực dân Pháp, phát xít Nhật, tại các bản ở Lãng Ngâm, nạn đói, nạn dốt, dịch bệnh hoành hành nghiêm trọng. Nhân cơ hội đó, bọn phản động địa phương và tay sai của quân đội Tưởng Giới Thạch bắt đầu có những hoạt động chống phá cách mạng. Chúng tập trung tất cả bọn thổ phỉ, phản động vào "Nam Dương Hoa kiều hiệp hội" ra

sức xuyên tạc, lừa bịp, gây chia rẽ trong nhân dân. Chính quyền cách mạng ở Lãng Ngâm vừa mới thành lập, cán bộ lãnh đạo còn thiếu kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, chưa kịp thời đáp ứng với những đòi hỏi cấp bách của địa phương trong giai đoạn mới.

Bên cạnh khó khăn, Lãng Ngâm sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám cũng có những thuận lợi cơ bản: quê hương được giải phóng, chính quyền cách mạng, các đoàn thể quần chúng được thành lập và bước đầu đi vào hoạt động; nhân dân một lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và cách mạng.

Tại phiên họp đầu tiên ngày 3-9-1945, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đề ra 6 nhiệm vụ cấp bách cần làm ngay là: phát động chiến dịch để chống đói; chống nạn mù chữ; tổ chức tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu, thực hiện quyền tự do, dân chủ của nhân dân; giáo dục cần, kiệm, liêm, chính để bài trừ thói hư, tật xấu; xóa bỏ thuế thân, tuyệt đối cấm hút thuốc phiện; tự do tín ngưỡng và lương giáo đoàn kết.

Nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược là kháng chiến và kiến quốc của Trung ương Đảng, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ châu Ngân Sơn, chính quyền cách mạng xã Lãng Ngâm đã quán triệt thực hiện các thông tri, sắc lệnh của Chính phủ về giảm tô, giảm thuế điền thổ, bãi bỏ thuế thân và những thứ thuế vô lý khác. Sau một thời gian ngắn, nhân dân ra sức sản xuất, thực hành tiết kiệm, ở địa bàn Lãng Ngâm, nạn đói được đẩy lùi, sản xuất nông nghiệp được phục hồi, đời sống nhân dân được cải thiện.

Sau ngày cách mạng thành công, nhận thức được tầm quan trọng của nhiệm vụ diệt giặc dốt, cùng với cả nước, Đảng bộ châu Ngân Sơn phát động phong trào xóa mù chữ. Tại Lãng Ngâm, Ban Bình dân học vụ xã được thành lập. Những người đầu tiên tiến hành mở lớp dạy chữ cho đồng bào trên địa bàn xã là các ông Hoàng Vĩnh Xuyên, Hoàng Khải Tư. Phong trào học chữ Quốc ngữ diễn ra sôi nổi. Cứ mỗi tối là các bản nhộn nhịp, người người tay cầm đèn, đuốc, tay cầm sách đến lớp bình dân học vụ.

Ngày 3-4-1946, Chính phủ ký Sắc lệnh số 44/SL thành lập Ban Trung ương vận động đời sống mới. Công tác tuyên truyền vận động nhân dân xóa bỏ dần những tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan được triển khai mạnh mẽ. Hoạt động văn hóa, văn nghệ vào dịp lễ hội truyền thống được đẩy mạnh, góp phần làm cho đời sống tinh thần của đồng bào thêm tươi vui lành mạnh. Những thói hư, tật xấu, phong tục tập quán lạc hậu trong ma chay, cưới xin, nạn trộm cắp, cờ bạc… được tuyên truyền đẩy lùi.

Những thắng lợi bước đầu trên mặt trận chống "giặc đói", "giặc dốt" đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc củng cố hệ thống chính trị của chế độ mới. Ngày 6-1-1946, cùng với cả nước, cử tri các dân tộc xã Lãng Ngâm lần đầu tiên được cầm lá phiếu đi bầu cử đại biểu Quốc hội khóa I của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Sau bầu cử Quốc hội khóa I, chính quyền cách mạng các cấp được củng cố, kiện toàn. Thực hiện Sắc lệnh số 10/SL ngày 23-1-1946 của Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về việc sửa đổi Sắc

lệnh số 63/SL ngày 22-11-1945 tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp, tháng 3-1946, cử tri trên địa bàn xã Lãng Ngâm nô nức tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp (tỉnh, xã). Hội đồng nhân dân xã Lãng Ngâm khóa I được bầu đủ số lượng đại biểu theo quy định. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu Ủy ban hành chính xã thay thế Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời. Ông Hoàng Vĩnh Xuyên được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính, ông Bế Văn Ngân giữ chức Phó Chủ tịch.

Cuộc tổng tuyển cử bầu đại biểu Quốc hội và bầu Hội đồng nhân dân xã thành công đã góp phần nâng cao uy tín của chính quyền cách mạng. Các cuộc bầu cử là dịp để giáo dục nhân dân lòng yêu nước, ý thức làm chủ và nghĩa vụ của người công dân một nước độc lập. Đồng thời, thắng lợi đó góp phần biểu dương sức mạnh và ý chí của khối đại đoàn kết dân tộc, quyết tâm giữ vững quyền làm chủ, đánh bại âm mưu của các thế lực phản động và tạo cơ sở pháp lý cho cuộc đấu tranh chính trị, quân sự với kẻ thù.

Để bảo vệ chế độ mới, cuộc sống mới của nhân dân và chống lại âm mưu của kẻ thù, chính quyền cách mạng ngay từ ngày đầu thành lập đã hết sức coi trọng việc xây dựng lực lượng vũ trang. Hầu hết các bản đều có lực lượng tự vệ chiến đấu. Với những vũ khí thô sơ như gậy gộc, giáo mác, anh em các đội tự vệ đã hăng hái luyện tập ngày đêm, góp phần giữ gìn an ninh trật tự thôn, bản và sẵn sàng tham gia hỗ trợ chiến đấu khi cần thiết.

Từ cuối tháng 11-1946, thực dân Pháp tăng cường khiêu khích và gây xung đột với quân và dân ta ở nhiều nơi như: Hải Phòng, Lạng Sơn và Thủ đô Hà Nội. Trung ương Đảng và Chính phủ tìm mọi biện pháp để kéo dài sự hòa hoãn nhằm tạo thêm thời gian cho nhiệm vụ chuẩn bị kháng chiến. Nhưng với âm mưu quyết tâm xâm lược đất nước ta, thực dân Pháp ngày càng lấn tới, chúng gửi tối hậu thư đòi tước vũ khí và giải tán lực lượng vũ trang của ta. Đêm ngày 19-12-1946, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta chính thức bùng nổ. Rạng sáng ngày 20-12-1946, *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh được phát đi khắp cả nước. Nhân dân xã Lãng Ngâm hòa vào dòng thác cách mạng của cả nước, đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp để bảo vệ nền độc lập, tự do mà Đảng, Bác Hồ đã đem lại.

2. Bám trụ đất đai, trực tiếp đương đầu với kẻ thù (1947-1949)

Nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Ngân Sơn bước vào chuẩn bị cho kháng chiến trường kỳ. Cũng như các xã khác trong tỉnh, xã Lãng Ngâm được cấp 40 quả mìn và lựu đạn. Để nhân dân nắm rõ hơn về công cuộc đấu tranh gian khổ phía trước, cán bộ xã tích cực tuyên truyền, phổ biến đường lối kháng chiến "Toàn dân, toàn diện, lâu dài và tự lực cánh sinh" đến từng bộ phận nhân dân; tổ chức những buổi nói chuyện, giải thích trong hội nghị, cuộc họp của các ngành, các giới, đoàn thể. Vì vậy chủ trương của Đảng nhanh chóng đến được với người dân, cũng như

góp phần quan trọng động viên nhân dân ở các bản góp công sức vào cuộc kháng chiến của toàn dân tộc. Nhân dân Lãng Ngâm tuy còn khó khăn về kinh tế nhưng đã tình nguyện góp của cải, từ tiền bạc đến trâu, bò, lợn... Ban Việt Minh xã vận động toàn dân góp gạo nuôi quân được hơn 3 tấn thóc (gọi là đóng thóc nghệ sương), đặt kho tại Slam Pác do ông Vi Văn Quân phụ trách. Ngoài việc động viên chồng con lên đường chiến đấu, chị em phụ nữ còn tích cực khâu túi đựng lương thực, quần áo, mũ, giày... ủng hộ bộ đội.

Để đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến, từ năm 1947, xã Lãng Ngâm hợp nhất với xã Hương Nê, thành lập xã Lãng Hương do ông Bế Văn Ngân làm Chủ tịch, ông Đàm Văn Mạc làm Phó Chủ tịch.

Thực hiện chủ trương "kháng chiến tiêu thổ rộng rãi và triệt để", nhân dân Lãng Hương, nhất là những gia đình dọc đường số 3 đã tự phá nhiều nhà ở, phá cầu, đào đường, ngăn cho địch không lợi dụng làm chỗ đóng quân. Ban tản cư được thành lập, tích cực động viên nhân dân "tản cư là yêu nước".

Ngày 7-10-1947, thực dân Pháp tổ cức cuộc hành binh quy mô lớn tấn công căn cứ địa Việt Bắc bằng đường không, đường thủy và đường bộ. Cùng ngày, chúng nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn và huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Mục tiêu tấn công lên Việt Bắc của chúng là nhằm phá tan cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bộ đội chủ lực, kết thúc chiến tranh, thành lập chính phủ bù nhìn và đặt lại toàn bộ ách thống trị thực dân trên đất nước ta. Đồng thời, nhằm khóa chặt biên giới Việt - Trung, ngăn

chặn mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng Trung Quốc. Thực hiện chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, quân và dân Bắc Kạn đã đứng lên sát cánh cùng bộ đội chủ lực tiến công ở nhiều nơi, gây tâm lý hoang mang và tổn thất cho chúng ngay từ những ngày đầu chiến dịch.

Đèo Giàng là một vị trí hiểm yếu nằm trên trục đường số 3 có thể phục kích, tấn công địch hành quân qua đây. Liên tục trong khoảng thời gian từ tháng 11 đến tháng 12-1947, lực lượng bộ đội chủ lực đã phối hợp với du kích Lãng Hương tổ chức nhiều trận đánh. Tiêu biểu nhất là trận đánh ngày 15-12-1947 tại Km180-181, Tiểu đoàn 102 - Trung đoàn Thủ đô phối hợp với các lực lượng trợ chiến và dân quân, du kích địa phương phục kích, chặn đánh đoàn xe cơ giới của địch. Trận đánh đã giành được chiến thắng vang dội, phá hủy 17 xe cơ giới các loại, tiêu diệt hơn 60 tên địch, thu trên 2 triệu đồng tiền Đông Dương và nhiều quân trang, quân dụng khác. Đây được xem là chiến thắng mở đầu cho những chiến thắng lớn tiếp theo trên mặt trận đường số 3, góp phần vào chiến thắng chung của quân và dân ta trong chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông 1947.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Ngân Sơn, thời gian này, xã Lãng Hương có nhiều hoạt động tích cực, chủ động trong việc xây dựng lực lượng vũ trang địa phương. Trung đội dân quân du kích xã do đồng chí Đàm Văn Ân làm Trung đội trưởng. Đây là lực lượng nòng cốt, tích cực

tuần tra, canh gác, giữ vững an ninh, trật tự thôn bản, đập tan những luận điệu phản động, ngăn ngừa những hành vi phá hoại, cướp thóc lúa của địch. Mặt khác, lực lượng này có nhiệm vụ luyện tập quân sự thường xuyên, học rút chốt lựu đạn, ném lựu đạn, tập sử dụng súng, bắn súng, làm chông mìn, bảo vệ tuyến đường số 3 - đoạn chạy qua địa bàn xã được thông suốt để vận tải hàng hóa đánh giặc.

Sau Cách mạng Tháng Tám, trên địa bàn Lãng Hương vẫn chưa có đảng viên và tổ chức Đảng cơ sở, do đó công tác phát triển Đảng, xây dựng hạt nhân lãnh đạo phong trào là yêu cầu bức thiết. Những quần chúng ưu tú đang giữ những vị trí chủ chốt trong chính quyền và các đoàn thể đã tích cực rèn luyện, từng bước trưởng thành và trở thành cốt cán trong các phong trào của địa phương. Trên cơ sở đó, từ năm 1947, các đảng viên đầu tiên được kết nạp vào Đảng là: Hoàng Văn Nho, Hoàng Văn Thủy, Chu Thị Bằng, Vi Văn Én, Trung Văn Sùi, Đàm Văn Cảnh, Nguyên Văn Phương, Lô Văn Đài, Hoàng Văn Mình. Đây là những đảng viên kiên trung, bất khuất, không ngại khó khăn, gian khổ, quyết tâm kháng chiến trường kỳ, chiến đấu đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược, giải phóng quê hương theo con đường Đảng và Bác Hồ đã chọn.

Sau một thời gian chuẩn bị chu đáo, năm 1948, Chi bộ Đảng xã Lãng Hương được thành lập. Đồng chí Hoàng Văn Tượng được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Địch Văn Chiến làm Phó Bí thư Chi bộ. Chính quyền xã cũng được kiện toàn do đồng chí Triệu Văn Vùng làm Chủ tịch, đồng chí Đàm Văn Lưu làm Xã đội trưởng.

Sự ra đời của Chi bộ Lãng Hương đánh dấu một bước ngoặt phát triển mới trong phong trào cách mạng của xã. Nhân dân các dân tộc Lãng Hương có sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ cùng nhân dân cả nước phát huy truyền thống đoàn kết, yêu nước bất khuất chống giặc ngoại xâm, xây dựng quê hương.

Từ đầu năm 1948, sau khi củng cố đồn bốt, hầm hào, thực dân Pháp bắt đầu thực hiện chiến thuật "vết dầu loang" nhằm mở rộng phạm vi kiểm soát và bình định những vùng mới chiếm được. Chúng ráo riết tăng cường chính sách "dùng người Việt trị người Việt", ra sức lôi kéo phản động làm tay sai. Đồng thời, tổ chức nhiều trận càn quét vào các bản để uy hiếp tinh thần nhân dân và tìm cách tiêu diệt lực lượng vũ trang của ta. Trong năm 1948, chúng cho quân càn vào bản Phặc Lốm, bắn chết đồng chí Bế Văn Ngân - Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Lãng Hương. Sự đàn áp dã man của kẻ thù đã không thể đè bẹp được phong trào cách mạng và khuất phục được tinh thần của nhân dân. Đồng bào vẫn kiên quyết bám bản, bảo vệ, che chở cho cán bộ cách mạng, thà hi sinh chứ nhất định không chịu dẫn địch đi bắt cán bộ[1].

Thực hiện chủ trương của Đảng "vừa kháng chiến, vừa kiến quốc", Chi bộ và chính quyền xã Lãng Hương chú trọng công tác phát triển sản xuất, cải thiện đời sống của đồng bào trên địa bàn. Vận động nhân dân tích cực

1. Sau này, gia đình ông Hoàng Văn Phúc được Nhà nước trao tặng Bằng có công với cách mạng.

Di tích Đèo Giàng

Bia chiến thắng Đèo Giàng

Nhà bia tưởng niệm Liệt sỹ

tăng gia lao động sản xuất, thực hiện hậu cần tại chỗ, có kế hoạch bảo vệ mùa màng, giúp nhân dân trong các bản gặt hái, cất giấu lương thực, tích cực chăn nuôi gia súc, gia cầm, đấu tranh chống địch phá hoại kinh tế. Đời sống nhân dân dần được cải thiện, củng cố thêm niềm tin của đồng bào vào Đảng, Chính phủ với quyết tâm đánh thắng giặc Pháp xâm lược.

Song song với nhiệm vụ phát triển sản xuất, phong trào Bình dân học vụ tiếp tục được duy trì. Chi bộ xã Lãng Hương tích cực vận động bà con trong các bản tham gia các lớp bình dân học vụ buổi tối, phát động phong trào xóa nạn mù chữ trong thanh thiếu niên. Năm 1948, địa phương xây dựng trường hương sư đặt ở Nà Lạn do thầy giáo Nguyễn Văn Hàm phụ trách. Được sự chỉ đạo của Chi bộ, đồng bào ở các bản dần có được "con chữ", trình độ nhận thức từng bước được nâng cao, một số người đã biết đọc, biết viết chữ Quốc ngữ.

Cùng với công tác phát triển sản xuất, giáo dục, chính quyền địa phương chú trọng quan tâm đến vấn đề sức khỏe của người dân trên địa bàn. Công tác phòng bệnh được đẩy mạnh, bước đầu ngăn chặn những dịch bệnh trước đây hay xảy ra như: sốt rét, tả, lỵ, thương hàn...

Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ huyện và Mặt trận Việt Minh, đông đảo quần chúng nhân dân đã tập hợp dưới ngọn cờ của Mặt trận Việt Minh để đánh đuổi quân thù. Các đoàn thể cứu quốc của xã được củng cố và hoạt động có hiệu quả. Phong trào "Hũ gạo nuôi quân", "Mùa đông binh sĩ" của chị em phụ nữ Lãng Hương phát triển mạnh.

Chi bộ xã Lãng Hương chú trọng đến công tác củng cố, nâng cao chất lượng đảng viên, nâng cao sức chiến đấu, đoàn kết nhất trí trong toàn Đảng. Chi bộ tổ chức cho đảng viên học và kiểm thảo theo bức thư *Gửi các đồng chí Bắc Bộ* và cuốn *Sửa đổi lối làm việc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đẩy mạnh công tác tự phê bình và phê bình trong Đảng nhằm giúp đảng viên phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm, tăng cường đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận cho cán bộ được Chi bộ quan tâm.

Tháng 7-1948, ta đánh địch một trận lớn ở Đèo Giàng. Lợi dụng địa thế hiểm trở, Tiểu đoàn 39 thuộc Trung đoàn Thủ đô đã phối hợp cùng lực lượng du kích địa phương[1] tiêu diệt 50 tên, phá hủy 22 xe cơ giới. Trận đánh đã gây tiếng vang lớn, cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đánh giặc của nhân dân Ngân Sơn. Sau chiến thắng này, toàn huyện đã có phong trào "Học tập Đèo Giàng anh dũng", phát động khí thế chiến đấu của quân và dân trong huyện[2].

Bước sang năm 1949, Trung ương Đảng đề ra nhiệm vụ cho toàn Đảng, toàn dân là: tích cực cầm cự, chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công. Từ giữa năm 1949, du kích Lãng Hương phối hợp cùng trung đội du kích huyện thường xuyên phục kích địch trên đoạn đường từ Nà Phặc đến Đèo Giàng, chặn đánh và đẩy lùi nhiều cuộc càn quét của địch. Những chiến thắng liên tiếp của

1. Như các ông Đường Văn Sằm, Vi Văn Nguyện...
2. *Lịch sử đấu tranh cách mạng Ngân Sơn, 1939-1954*, tr. 64.

ta đã làm địch hoang mang, lo sợ. Ngày 13-8-1949, địch rút khỏi Ngân Sơn.

Ngày 19-8-1949, cùng với nhân dân trong toàn huyện, nhân dân trong xã đã tổ chức mít tinh mừng chiến thắng. Từ đây, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng xã Lãng Hương, nhân dân bước vào thời kỳ mới, tích cực xây dựng hậu phương, phục vụ kháng chiến chống Pháp trên các chiến trường (1949-1954).

3. Tích cực xây dựng hậu phương, phục vụ kháng chiến chống Pháp trên các chiến trường (1949-1954)

Trong bối cảnh chung của toàn huyện Ngân Sơn, nhân dân xã Lãng Hương phấn khởi bước vào thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Tại thời điểm này, Lãng Hương gặp không ít khó khăn, thách thức do chính sách "Cướp sạch, phá sạch, giết sạch", "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh" của thực dân Pháp để lại. Trong những năm trực tiếp phải đối phó với chiến tranh, nhân dân phải chịu hậu quả nặng nề, nhiều bản tiêu điều, xơ xác. Các nhu yếu phẩm cần thiết cho sinh hoạt rất hiếm. Ở vị trí đồn quan I khi địch rút đã để lại những hàng rào thép gai chằng chịt, mìn cài dày đặc. Các tệ nạn xã hội như thuốc phiện, mê tín dị đoan chưa được ngăn chặn, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân địa phương còn rất khó khăn. Tình hình đó đặt cho chính quyền địa phương trách nhiệm nặng nề, nhiệm vụ cấp bách lúc này là: nhanh chóng ổn định đời sống nhân dân, phát triển sản xuất, xây dựng kinh tế, xã hội.

Ngay sau khi giải phóng, thoát khỏi ách kìm kẹp của thực dân Pháp, từ năm 1949, nhân dân trên địa bàn Lãng Hương bắt tay vào thực hiện các nhiệm vụ do Huyện ủy đề ra là phục hồi ruộng bỏ hoang, khuyến khích nuôi gà, lợn, trâu, ngựa... Ủy ban kháng chiến hành chính xã phát động nhân dân khai hoang, phục hóa, áp dụng kỹ thuật canh tác trong sản xuất nông nghiệp, mở rộng diện tích trồng lúa, ngô, khoai, sắn... Các hình thức tổ chức: tổ tăng gia, tổ đổi công, tổ đoàn kết... được thành lập, từng bước phát triển nhằm đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau trong sản xuất và đời sống, góp phần đẩy lùi nạn đói.

Cùng với việc lãnh đạo phát triển sản xuất, Chi bộ xã Lãng Hương tích cực đẩy mạnh công tác xây dựng, củng cố chính quyền, phát triển các tổ chức quần chúng. Trong giai đoạn 1949-1954, Bí thư Chi bộ xã Lãng Hương lần lượt là các đồng chí: Hoàng Văn Tượng (từ tháng 10-1949 đến tháng 12-1952), Hoàng Mục Đức (1-1953 đến 12-1953), Chu Văn Quỷ (1-1954 đến tháng 7-1954).

Trong giai đoạn này, nhiều cán bộ địa phương được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ do huyện tổ chức. Sau khi được đào tạo, trở về, nắm vững quan điểm, lập trường chính trị, có năng lực công tác, họ được phân công giữ các chức vị chủ chốt trong chính quyền xã. Mặt trận Liên Việt và các đoàn thể như Nông hội, Phụ nữ, Thanh niên... thu hút đông đảo số hội viên, đoàn viên tham gia. Thực hiện chủ trương của Đảng, cùng với toàn huyện, xã Lãng Hương tiến hành bầu lại Hội đồng nhân dân các cấp, tạo điều kiện cho nhân dân nâng cao quyền

làm chủ để xây dựng chính quyền của mình. Từ năm 1949-1954, Ủy ban hành chính xã lần lượt được kiện toàn do các đồng chí Hoàng Văn Ứng làm Chủ tịch, đồng chí Đàm Văn Mạc làm Phó Chủ tịch (từ 4/1949-1950); đồng chí Đàm Văn Mạc làm Chủ tịch, đồng chí Đường Văn Sằm làm Phó Chủ tịch (từ 1951-1953); đồng chí Đường Văn Sằm làm Chủ tịch, đồng chí Đặng Văn Kiều làm Phó Chủ tịch (từ 1/1954-6/1954).

Cùng với tăng gia sản xuất, ủng hộ kháng chiến, chính quyền đã lãnh đạo nhân dân tham gia xây dựng đời sống văn hóa mới cũng như phát triển giáo dục, y tế. Phát huy thắng lợi của phong trào "Diệt giặc dốt", công tác bình dân học vụ tiếp tục được duy trì, mở rộng và nâng cao, thu hút nhiều người tham gia. Nhân dân ở các bản đều thực hiện phong trào ăn ở hợp vệ sinh như ăn chín, uống sôi, làm nhà tiêu hợp vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi cách xa nơi ở... Ngoài ra, phong trào xây dựng đời sống mới đã được đồng bào tham gia hưởng ứng một cách tự giác. Được sự hướng dẫn của các đồng chí cán bộ, đảng viên, các đám ma, đám cưới đều đơn giản, gọn nhẹ và tiết kiệm. Những tệ nạn mê tín dị đoan và nạn cờ bạc, ăn uống linh đình hay đánh nhau, trộm cắp đã được hạn chế, có tác dụng làm cho quê hương được ổn định, không khí đoàn kết, thân ái, đùm bọc giúp đỡ nhau trong nhân dân đã trở thành nếp sống thường nhật.

Toàn huyện Ngân Sơn nói chung, địa bàn Lãng Hương nói riêng tuy đã được giải phóng nhưng máy bay địch vẫn không ngừng oanh tạc. Trước tình hình

đó, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng Lãng Hương, nam dân công từ 18-40 tuổi đều được huy động tham gia dân quân, đảng viên làm gương trong việc thực hiện nghĩa vụ quân sự. Lực lượng dân quân du kích do ông Đàm Văn Ân phụ trách được trang bị súng kíp, súng hỏa mai, lựu đạn... tăng cường các hoạt động bảo vệ tài sản, tính mạng của nhân dân. Thời gian này, địa phương đã bố trí trận địa bắn máy bay tại Đèo Giàng, đồi Pù Đồn, đồi Nà Pán, sẵn sàng bắn trả các hành động phá hoại của máy bay địch.

Tháng 9-1950, Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Biên giới nhằm khai thông biên giới, mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc. Để thiết thực đóng góp cho chiến dịch, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, nhân dân Lãng Hương đã tích cực đóng góp, ủng hộ thóc, gạo, lợn, trâu... chuẩn bị tiếp tế cho bộ đội.

Thắng lợi của chiến dịch Biên giới đánh dấu bước ngoặt cơ bản xoay chuyển cục diện chiến tranh của ta, chuyển từ hình thái chiến tranh du kích tiến lên chiến tranh chính quy, kết hợp chiến tranh chính quy với chiến tranh du kích ở trình độ cao hơn. Thực dân Pháp hoang mang, lo sợ, cho máy bay oanh tạc dọc Quốc lộ 3 nhằm cắt đứt mạch máu giao thông của hậu phương nối tiền tuyến. Tuyến Quốc lộ 3, đoạn chạy qua địa bàn Lãng Hương, đặc biệt là Đèo Giàng nhiều lần bị máy bay địch đánh phá, đỉnh đèo bị sụt lở, cây cối xác xơ vì bom đạn. Thời gian này, sửa chữa cầu đường, lấp hố bom là hoạt động thường xuyên của cán bộ, đảng viên và nhân dân Lãng Ngâm nhằm bảo đảm giao thông thông suốt. Ở Đèo

Giàng lúc nào cũng có hàng nghìn dân công, thanh niên xung phong làm việc[1].

Hưởng ứng cuộc vận động chỉnh đốn Đảng theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba của Trung ương Đảng, Chi bộ Lãng Hương đã tiến hành đợt sinh hoạt tự phê bình và phê bình. Các đồng chí đảng viên đã liên hệ kiểm điểm, phê phán những tư tưởng cầu an, bi quan sợ địch hoặc không hoàn thành nhiệm vụ. Đợt sinh hoạt đã góp nâng cao ý chí chiến đấu và niềm tin cho mỗi cán bộ, đảng viên trong xã. Do vậy, chất lượng đội ngũ đảng viên trong Chi bộ được nâng lên, kịp thời đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của phong trào cách mạng ở địa phương.

Công tác giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được Chi bộ chú trọng lãnh đạo. Thời gian này, ở địa bàn huyện Ngân Sơn nói chung, Lãng Hương nói riêng, một số tên phản động đã lợi dụng hoàn cảnh, bắt đầu nổi lên hoạt động. Ở Lãng Hương, cuối năm 1952, một số phần tử phản động lấy danh nghĩa Lâm Thao để tuyên truyền cho luận điệu lập lại "Hội Nam Dương Hoa kiều". Trong tuần lễ phòng gian phản động, chúng đã vu cáo một số cán bộ của ta để gây nghi ngờ trong quần chúng, bắt một số đồng chí đi cải tạo[2]. Chi bộ Đảng Lãng Hương đã tổ chức học tập đường lối, chính sách của Đảng, mở các lớp dạy học văn hóa, biểu diễn văn nghệ để giác ngộ, vận động đồng bào. Nhờ đó, đã góp phần củng cố hậu phương

1. *Lịch sử đấu tranh cách mạng Ngân Sơn, 1939-1954*, tr. 77.
2. *Lịch sử đấu tranh cách mạng Ngân Sơn, 1939-1954*, tr. 81.

vững mạnh, làm phá sản âm mưu đánh sau lưng ta của thực dân Pháp và bè lũ tay sai.

Qua 8 năm kháng chiến (1946-1953), lực lượng của ta ngày càng lớn mạnh và liên tiếp giành thắng lợi trên mặt trận quân sự. Ngược lại, thực dân Pháp ngày càng suy yếu và thiệt hại nặng nề về người và của, phải dựa vào Mỹ để tiến hành cuộc chiến tranh ở Đông Dương. Đầu tháng 12-1953, Trung ương Đảng chủ trương mở chiến dịch Điện Biên Phủ, với quyết tâm: tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, tạo nên một bước ngoặt mới trong chiến tranh, trước khi đế quốc Mỹ can thiệp sâu hơn vào Đông Dương.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Ngân Sơn, Chi bộ xã Lãng Hương đã vận động nhân dân tích cực lao động, sản xuất, đóng góp lương thực, thực phẩm và tham gia vận chuyển muối, gạo... phục vụ các chiến dịch. Với tinh thần "tất cả cho tiền tuyến", "tất cả để bộ đội ăn no đánh thắng", sau các đợt vận động, nhân dân xã Lãng Hương đóng góp một phần sức người, sức của cho chiến dịch, hoàn thành nghĩa vụ hậu phương.

Ngày 13-3-1954, chiến dịch Điện Biên Phủ bắt đầu. Trải qua 3 đợt chiến đấu gay go và gian khổ, liên tục trong 55 ngày đêm, đến ngày 7-5-1954, ta giành thắng lợi hoàn toàn. Ngày 21-7-1954, thực dân Pháp buộc phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ thừa nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia. Ngày 27-7-1954, lệnh ngừng

bắn được thực hiện, quân đội Pháp phải rút khỏi miền Bắc Việt Nam.

Như vậy, từ tháng 9-1945 đến 10-1954 là 9 năm nhân dân Lãng Ngâm sát cánh cùng quân dân cả nước xây dựng, củng cố, bảo vệ chính quyền cách mạng. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, địa bàn Lãng Ngâm có Đèo Giàng là nơi bị máy bay bắn phá ác liệt. Nhiều gia đình bị giặc đốt phá nhà cửa, ruộng vườn, bắn chết trâu, bò... Được cách mạng giác ngộ, với lòng căm thù giặc sâu sắc, đồng bào Lãng Ngâm đã quyết tâm một lòng theo Đảng, theo kháng chiến. Cán bộ, đảng viên hoạt động bí mật đều được các gia đình trong các bản che chở, nuôi giấu. Đơn vị kho quân giới được xây dựng ở Lãng Ngâm (1952) đã được nhân dân tận tình giúp đỡ, bảo đảm an toàn hoạt động. Những việc làm đó đã thể hiện tinh thần và ý chí kiên trung, hết lòng phục vụ cách mạng của đồng bào Lãng Ngâm.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Lãng Ngâm có hàng chục thanh niên vào bộ đội. Toàn xã có 7 người con đã anh dũng hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, 1 người tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ là đồng chí Hoàng Văn Lường. Qua những năm kháng chiến, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, chính quyền, nhân dân Lãng Ngâm luôn kiên cường, một lòng đoàn kết, đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Lòng dân và ý chí của dân gắn với vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng. Từ thực tiễn của cuộc kháng chiến, đảng viên Lãng Ngâm sinh hoạt ở Chi bộ Lãng Hương đã có bước trưởng thành

về bản lĩnh, năng lực lãnh đạo và khả năng tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Lớp đảng viên đầu tiên của Lãng Ngâm trong giai đoạn này là lực lượng hạt nhân quan trọng cùng với kinh nghiệm thực tiễn có được là nhân tố quyết định đến sự lãnh đạo thành công của Chi bộ, Đảng bộ Lãng Ngâm trong giai đoạn về sau.

Với những thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, nhân dân Lãng Ngâm rất tự hào vì đã vun đắp thêm bề dày truyền thống cách mạng của quê hương, vững vàng bước sang thời kỳ lịch sử mới: Thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà (1954-1975).

Chương III

CHI BỘ LÃNG NGÂM LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)

I. CHI BỘ ĐẢNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÔI PHỤC, CẢI TẠO VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI (1954-1965)

1. Khôi phục kinh tế, ổn định đời sống, tiến hành cuộc vận động giảm tô (1954-1957)

Ngày 21-7-1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ được kí kết, nước ta tạm thời bị chia cắt làm hai miền, sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên phạm vi cả nước vẫn chưa hoàn thành. Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng đi lên chủ nghĩa xã hội. Còn ở miền Nam, lợi dụng sự thất bại và khó khăn của thực dân Pháp, đế quốc Mỹ đã dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm thay chân Pháp nhằm biến miền Nam nước ta thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng trong khu vực Đông Nam Á. Dưới sự giúp đỡ và chỉ đạo của đế quốc Mỹ, Diệm tuyên bố không hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước

theo những điều khoản đã ký trong Hiệp định. Tình hình đó, đòi hỏi cách mạng Việt Nam phải chuyển sang một giai đoạn mới là: tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà. Tháng 9-1954, Hội nghị Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra đường lối trong giai đoạn mới và đề ra nhiệm vụ cấp thiết cho toàn Đảng, toàn dân lúc này là: "Hàn gắn vết thương chiến tranh, phục hồi kinh tế..."[1].

Trong bối cảnh chung của miền Bắc, nhân dân Lãng Hương phấn khởi bước vào thực hiện nhiệm vụ cách mạng mới. Tuy nhiên, thời điểm này, địa phương cũng gặp không ít khó khăn, thách thức. Cơ sở vật chất nghèo nàn lại bị chiến tranh tàn phá nặng nề. Đồng ruộng nhiều nơi bị hoang hóa. Các tệ nạn xã hội như rượu chè, cờ bạc, mê tín dị đoan vẫn còn tồn tại, trình độ dân trí thấp, tỷ lệ người bị mù chữ vẫn còn cao. Phương thức canh tác thô sơ, không có phân bón, thiếu kỹ thuật, lại bị thú rừng phá hoại, thời tiết không thuận nên năng suất cây trồng rất thấp. Địa hình đồi núi cao, giao thông đi lại khó khăn. Đặc biệt, các phần tử phản động câu kết với bọn phỉ phá hoại đời sống, sản xuất của đồng bào; gây hiềm khích giữa người miền xuôi với người miền ngược, giữa các dân tộc anh em làm ảnh hưởng đến tình đoàn kết cộng đồng. Trong khi đó, số lượng cán bộ, đảng viên thiếu, trình độ, năng lực lãnh đạo còn hạn chế, chưa thích ứng kịp với những thay đổi trong hoàn cảnh mới.

---

1. *Văn kiện Đảng toàn tập, tập IX*, xuất bản năm 1977, tr. 246.

Tuy nhiên, xã Lãng Hương cũng có những thuận lợi cơ bản: Toàn Đảng, toàn dân vui mừng, phấn khởi trước thắng lợi to lớn của 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Hiểu rõ giá trị to lớn, ý nghĩa thắng lợi của cuộc kháng chiến, nhân dân xã càng thể hiện quyết tâm cùng cả nước giữ vững nền hòa bình, độc lập, đấu tranh thống nhất Tổ quốc. Trải qua cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, khối đoàn kết toàn dân được củng cố và mở rộng vững chắc.

Điều kiện hòa bình, khí thế chiến thắng là động lực tinh thần quan trọng giúp nhân dân xã Lãng Hương thêm vững tin trên con đường đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhân dân Lãng Hương vốn cần cù, hăng say lao động, đội ngũ cán bộ qua đấu tranh đã trưởng thành, dày dạn kinh nghiệm... nay bước vào giai đoạn phát triển mới, mỗi người đều mong muốn đem nhiệt huyết, trí tuệ, sức lực đóng góp xây dựng quê hương, đất nước. Với tinh thần và khí thế đó, nhân dân xã Lãng Hương hăng hái bắt tay vào khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế, ổn định đời sống và mọi hoạt động của địa phương.

Để lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương, hệ thống chính trị nhanh chóng được củng cố. Năm 1954, đồng chí Chu Văn Quỷ làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Đường Văn Sằm là Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, ông Hoàng Văn Đằm là Phó Chủ tịch, Trưởng Công an xã[1]. Đồng chí Hoàng Văn Lụng được phân công làm Xã

1. Theo lý lịch đảng viên đồng chí Hoàng Văn Đằm.

đội trưởng[1], bà Hoàng Thị Bày làm Chủ tịch Hội Phụ nữ, bà Hoàng Thị Hồi làm Bí thư Đoàn Thanh niên.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Ngân Sơn, đến năm 1955, xã Lãng Hương được chia tách thành 2 xã là Liên Hiệp (Lãng Ngâm) và Nỗ Lực (Hương Nê). Cùng với đó, Chi bộ Đảng xã Liên Hiệp cũng được thành lập do đồng chí Chu Văn Quỷ làm Bí thư Chi bộ. Chi bộ Đảng xã Liên Hiệp ra đời đánh dấu bước ngoặt trong sự nghiệp cách mạng của xã. Cùng với hệ thống tổ chức Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể của xã Liên Hiệp cũng nhanh chóng được kiện toàn. Đồng chí Đường Văn Sằm được cử làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Để lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương, Chi bộ Đảng Liên Hiệp tiến hành Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1955-1956. Đại hội đã xác định nhiệm vụ chính của Chi bộ trong giai đoạn này là kiện toàn, ổn định tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, lãnh đạo quần chúng nhân dân trong xã nỗ lực hoàn thành những mục tiêu của công cuộc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội.

Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí: Chu Văn Quỷ - Bí thư Chi bộ; Hoàng Văn Mình - Phó Bí thư Chi bộ; Đường Văn Sằm - Chi ủy viên (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã).

Đại hội Chi bộ Đảng xã Liên Hiệp đã thể hiện tinh thần đoàn kết, quyết tâm chiến đấu của cán bộ, đảng viên

1. Theo lý lịch đảng viên đồng chí Hoàng Văn Lụng làm Xã đội trưởng xã Lãng Ngâm từ năm 1954-1961.

và nhân dân trong xã. Các nhiệm vụ chính trị do Đại hội đề ra đã nhanh chóng được phổ biến, quán triệt tới các bản. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân xã Liên Hiệp hăng hái bước vào công cuộc khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng đời sống mới.

Một trong những nhiệm vụ được ưu tiên trong thời gian này là khôi phục kinh tế, từng bước ổn định và cải thiện đời sống nhân dân mà trước tiên là giải quyết vấn đề khó khăn về lương thực. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, từ năm 1955, cùng với các xã Cao Thành, Đồng Minh, xã Liên Hiệp tổ chức cho nhân dân cấy lúa Nam Ninh vụ xuân, đạt năng suất khá[1]. Nhân dân còn tích cực trồng các cây lương thực mới được du nhập vào địa phương như lúa mỳ, bắp ngắn ngày, rau đậu, sắn, khoai lang. Diện tích lúa mùa, lúa nương mỗi năm một tăng, góp phần quan trọng trong việc giải quyết tình trạng thiếu đói ở địa phương. Với các hộ đồng bào bị đói trầm trọng nhất, Ban Cứu đói của xã một mặt tập trung mọi khả năng giải quyết về lương thực, vải, hỗ trợ quần áo, mặt khác động viên đồng bào các dân tộc nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, "lá lành đùm lá rách", giúp đỡ nhau khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất.

Là địa phương có nhiều thế mạnh chăn nuôi nên đàn gia súc của xã bước đầu được quan tâm phát triển. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân trong xã tích cực đẩy mạnh chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà, vịt... Nhân dân còn tận

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Ngân Sơn 1954-1975*, tr. 9.

dụng những khe suối nhỏ, ao, hồ nuôi cá, góp phần cải thiện bữa ăn trong mỗi hộ gia đình.

Trong những năm đầu sau chiến tranh, do đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn nên sự nghiệp giáo dục, y tế phát triển chậm. Cơ sở vật chất phục vụ cho giảng dạy và học tập hết sức thiếu thốn. Phong trào xóa nạn mù chữ cũng gặp nhiều trở ngại, ngày càng giảm sút. Tình trạng mù chữ vẫn còn phổ biến ở đại đa số nhân dân xã Liên Hiệp.

Công tác y tế được Chi ủy, chính quyền xã quan tâm chỉ đạo thực hiện. Xã cử người đi học các lớp đào tạo cán bộ y tế về chữa bệnh cho nhân dân. Phong trào ăn ở hợp vệ sinh được phát động rộng rãi trong toàn xã và được nhân dân nhiệt tình ủng hộ. Nhờ vậy, các dịch bệnh đau mắt hột, tiêu chảy giảm rõ rệt.

Ngoài ra, chính quyền còn tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân để bài trừ các hủ tục lạc hậu, xây dựng nếp sống văn hóa mới như tổ chức đám cưới theo nếp sống mới, không ăn uống linh đình trong ma chay, cưới hỏi. Phong trào văn hóa, văn nghệ phát triển mạnh trong tất cả thôn, bản.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng và chính quyền, với quyết tâm của cán bộ và nhân dân, tình hình tư tưởng chính trị, xã hội đã bước đầu ổn định, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân đang từng bước được cải thiện.

Cùng với nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, chính quyền xã Liên Hiệp thường xuyên quan tâm đến công tác củng cố lực lượng vũ trang, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã. Tuy nhiên,

những năm đầu tiên sau hòa bình lập lại, tình hình an ninh trật tự ở các thôn bản vẫn còn diễn biến phức tạp. Tệ nạn cờ bạc, buôn bán, hút thuốc phiện vẫn còn xảy ra.

Những năm 1955-1956, ở xã Liên Hiệp cũng như nhiều địa phương khác, chế độ thực dân phong kiến mặc dù đã bị xóa bỏ nhưng người dân vẫn phải chịu bất bình đẳng về nhiều mặt, đặc biệt là trong sở hữu ruộng đất, khiến cho sức sản xuất bị kìm hãm bởi quan hệ sản xuất phong kiến lạc hậu. Quán triệt Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, Chi bộ, chính quyền xã đã tiếp tục lãnh đạo thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước về giảm tô và truy tìm phản động. Trong cuộc phát động quần chúng triệt để giảm tô, truy tìm phản động những năm 1953-1955 đã thu được những thắng lợi rất to lớn và cơ bản. Người nông dân được giải phóng vĩnh viễn khỏi ách áp bức, bóc lột của địa chủ. Quan hệ sản xuất phong kiến bị xóa bỏ, tạo điều kiện cho việc xây dựng quan hệ sản xuất mới ở nông thôn, bước đầu tạo đà cho sức sản xuất phát triển.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Ngân Sơn, năm 1957, Chi bộ Đảng xã Liên Hiệp tổ chức Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1957-1959. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ của địa phương, trong đó tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, vận động nhân dân lập tổ đổi công để giúp đỡ nhau về nhân công, giống, vốn, công cụ lao động sản xuất... giải quyết những khó khăn, tạo điều kiện gieo cấy đúng thời vụ, đồng thời đóng góp lương thực, thực phẩm cho Nhà nước.

Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Chu Văn Quỷ được bầu làm Bí thư Chi bộ. Đồng chí

Đường Văn Sằm làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Sau Đại hội, Chi bộ Liên Hiệp lãnh đạo nhân dân trong xã tiếp tục thực hiện nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế. Nhờ có sự ủng hộ tích cực của quần chúng nên việc khai hoang, phục hóa, mở rộng diện tích canh tác... được tiến hành kịp thời. Địa phương còn đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm như trâu, bò, ngựa, lợn, gà, vịt... Đồng bào các dân tộc còn khai thác các nguồn lâm, thổ sản như gỗ, trúc, nấm hương, mộc nhĩ... phục vụ đời sống gia đình.

Quá trình thực hiện kế hoạch 3 năm khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, Chi bộ Đảng Liên Hiệp đã lãnh đạo nhân dân xây dựng tổ đổi công để tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất, từng bước đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể, tiến tới cải tạo căn bản và triệt để quan hệ sản xuất ở nông thôn. Đến cuối tháng 12-1957, toàn xã có các tổ đổi công được thành lập:

- Tổ đổi công Bản Khét gồm 13 hộ, có 119 bung ruộng[1].
- Tổ đổi công Phặc Lốm gồm 8 hộ, có 61 bung ruộng.
- Tổ đổi công Bó Lếch gồm 11 hộ, có 91 bung ruộng
- Tổ đổi công Khuổi Bốc gồm 11 hộ, có 103 bung ruộng.
- 2 tổ đổi công Slam Pác, Pù Cà gồm 33 hộ, có 208,5 bung ruộng.
- 2 tổ đổi công Nà Vài, Nà Khuổi gồm 20 hộ, có 178 bung ruộng.

---

1. Bung là đơn vị diện tích sử dụng phổ biến ở Bắc Kạn, 1 bung = 0,1ha.

Nhờ có tinh thần giúp đỡ lẫn nhau, phong trào tổ đổi công ở Liên Hiệp đã giải quyết được nhiều khó khăn trong sản xuất, những gia đình thiếu lao động, thiếu sức kéo của trâu, bò vẫn đảm bảo gieo cấy đúng thời vụ. Từ phong trào tổ đổi công, nông dân trong xã đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý báu trong sản xuất. Đây là kết quả bước đầu đặt cơ sở, nền móng cho việc tổ chức sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất lớn trong tương lai.

Sau hơn 3 năm (1954-1957) khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, hoàn thành cải cách ruộng đất, Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi khó khăn, phấn đấu giành nhiều thắng lợi quan trọng. Đời sống nhân dân được cải thiện, khắc phục được nạn đói. Quyền làm chủ ruộng đất của nhân dân được xác lập. Sau sửa sai, tư tưởng nhân dân trong xã sớm ổn định, tình hình nhanh chóng trở lại bình thường, tinh thần đoàn kết trong Đảng, trong dân và giữa nhân dân với Đảng được củng cố. Truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất của cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Liên Hiệp trong cuộc kháng chiến chống Pháp được tiếp tục phát huy cao độ nhằm ổn định đời sống nhân dân, xây dựng quê hương trong thời kỳ mới.

2. Thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa, bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa, kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ (1958-1960)

Tháng 11-1958, Hội nghị lần thứ 14 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã quyết định động viên toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đẩy mạnh cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Hội nghị đã thông qua kế

hoạch cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa 3 năm (1958-1960) đặc biệt với chủ trương đưa nông dân vào làm ăn tập thể; Chỉ rõ đường lối cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa của Đảng đối với nông nghiệp là đưa nông dân từ làm ăn riêng lẻ đi dần từ tổ đổi công tiến lên hợp tác xã sản xuất nông nghiệp bậc thấp, tạo đà cho sự ra đời của hợp tác xã nông nghiệp bậc cao. Chủ trương hợp tác hóa nông nghiệp đi trước cơ giới hóa nông nghiệp, hợp tác hóa đi đôi với thủy lợi hóa nông nghiệp và tổ chức lại lực lượng lao động.

Tháng 11-1958, Đại hội Chi bộ Đảng xã Liên Hiệp nhiệm kỳ 1959-1961 được tổ chức. Đại hội đã đánh giá những kết quả cũng như hạn chế của nhiệm kỳ trước. Đồng thời, quán triệt nhiệm vụ trong tình hình mới, Đại hội đề ra mục tiêu, nhiệm vụ cho thời gian tới: Cần phải từng bước phát triển các hợp tác xã, ổn định đời sống nhân dân, tiếp tục củng cố cơ sở hạ tầng, tăng cường chi viện cho các chiến trường.

Đại hội bầu đồng chí Chu Văn Quỷ làm Bí thư; đồng chí Hoàng Văn Tòng làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã)[1].

Nghị quyết Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1959-1961 đã nhanh chóng đi vào cuộc sống của nhân dân xã Liên Hiệp và trở thành phong trào thi đua mạnh mẽ, rộng khắp, tạo động lực thúc đẩy sản xuất, góp phần động viên, khuyến

1. Đến tháng 2-1960, đồng chí Hoàng Văn Thành thay đồng chí Hoàng Văn Tòng làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

khích nhân dân tin tưởng vào các chính sách của Đảng và Nhà nước.

Tháng 4-1959, Hội nghị lần thứ 16 Ban Chấp hành Trung ương Đảng bàn về hợp tác hóa nông nghiệp ở miền Bắc, nhận định: Một đặc điểm của miền núi thuộc miền Bắc nước ta là chưa hoàn thành cải cách dân chủ nhưng đã đi vào vận động đổi công, hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất. Vì vậy, ở miền núi nói chung vấn đề đặt ra lúc này là vận động hợp tác hóa nông nghiệp, phát triển sản xuất kết hợp với hoàn thành cải cách dân chủ.

Ngày 25-8-1959, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 156-CT/TW "Về việc tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ ở miền núi phía Bắc nước ta"[1]. Thực chất của cuộc vận động chính là tiến hành nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể, đồng thời giải quyết những tồn tại của nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân nhằm đánh tan thế lực của địa chủ, giải quyết vấn đề ruộng đất, trâu bò của địa chủ còn chiếm dụng nhiều hơn nông dân.

Ngày 4-11-1959, Hội đồng Chính phủ ban hành Nghị quyết "Về việc tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ miền núi", với phương châm: "tích cực lãnh đạo, vững bước tiến lên, quy hoạch về mọi mặt, sát với từng vùng; làm tốt, vững và gọn". Tuy nhiên, với miền núi, Nghị quyết cũng nhấn mạnh: "đảm

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập,* Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 682.

bảo đoàn kết dân tộc, kiên nhẫn, thận trọng, tùy từng vùng khác nhau mà cách làm có khác nhau, tránh máy móc, rập khuôn, xuất phát từ những đặc điểm của miền núi và trình độ thực tại của các dân tộc"[1].

Thực hiện sự chỉ đạo của Chi bộ, phong trào vận động nhân dân vào hợp tác xã ở Liên Hiệp diễn ra mạnh mẽ. Với tinh thần "đảng viên đi trước, làng nước theo sau", nhiều gia đình cán bộ, đảng viên hăng hái tham gia làm nòng cốt. Tính đến cuối năm 1960, xã Liên Hiệp đã thu hút hơn 90% hộ gia đình vào hợp tác xã nông nghiệp[2]. Cụ thể, toàn xã xây dựng được 4 hợp tác xã nông nghiệp là:

Hợp tác xã Bản Khét gồm 13 hộ, diện tích canh tác là 12,5ha do ông Chu Văn Quỷ làm Chủ nhiệm, ông Hoàng Văn Thạch làm Phó Chủ nhiệm, ông Hoàng Văn Xiệu làm Trưởng ban kiểm soát.

Hợp tác xã Bó Lếch - Khuổi Bốc - Phặc Lốm gồm 30 hộ, diện tích canh tác là 27ha do ông Vi Văn Én làm Chủ nhiệm, ông Lý Văn Tằn làm Phó Chủ nhiệm, ông Hoàng Văn Phúc làm Trưởng ban kiểm soát.

Hợp tác xã Pù Cà - Slam Pác gồm 33 hộ, với diện tích canh tác là 35,7ha do ông Hoàng Văn Đằm làm Chủ nhiệm, ông Vi Nông Vận làm Phó Chủ nhiệm, ông Trần Á Sòi làm Trưởng ban kiểm soát.

Hợp tác xã Nà Vài gồm 20 hộ, với diện tích canh tác là 22,6ha do ông Hoàng Văn Mình làm Chủ nhiệm, ông

1. Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 682.
2. *Lịch sử Đảng bộ huyện Ngân Sơn, tập II, 1954-1975*, tr. 31.

Chu Văn Ngân làm Phó Chủ nhiệm, ông Bế Văn Hà làm Trưởng ban kiểm soát.

Các hợp tác xã nông nghiệp đều thực hiện phương thức sản xuất tập thể, hộ nông dân tự nguyện góp nông cụ, trâu, bò vào hợp tác xã. Một con trâu được hóa giá là 50 đồng.

Hợp tác xã được chia thành các đội sản xuất dưới sự điều hành của Ban Quản trị hợp tác xã. Chủ nhiệm hợp tác xã đều là những người nông dân sản xuất giỏi, có kinh nghiệm trồng trọt, chăn nuôi và nhiệt tình với công tác địa phương. Các xã viên đều tích cực trong phong trào xây dựng tổ đổi công, hợp tác xã, áp dụng khoa học - kỹ thuật, làm phân bón sản xuất. Đồng thời, tham gia làm thủy lợi, xây dựng hệ thống phai đập bằng thân cây, gỗ lạt. Nhờ đó, sản xuất nông nghiệp của xã đạt kết quả cao. Năng suất lúa bình quân 3 năm tăng hơn 4%. Cây lúa Nam Ninh đứng vững trên các cánh đồng vùng đất Liên Hiệp.

Sản xuất lương thực đạt kết quả tốt thúc đẩy chăn nuôi phát triển và mở rộng quy mô. Đàn gia súc gia cầm được tăng cường nguồn thức ăn, chăm sóc và phòng trừ dịch bệnh. Cuối năm 1960, trung bình mỗi hộ được giao nuôi 1 con trâu, từ 5-10 con gà, vịt.

Đi đôi với việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế, lĩnh vực văn hóa - xã hội được Chi bộ Đảng quan tâm phát triển. Đáp ứng nhu cầu nâng cao văn hóa trong nhân dân, Chi bộ Đảng khuyến khích và tạo điều kiện để đội văn nghệ trong các thôn, bản được thành lập, sau đó tổ chức biểu diễn, góp phần cải thiện đời sống tinh thần, tạo một không khí vui tươi, lành mạnh. Các đội văn nghệ không

chỉ diễn các tiết mục truyền thống mà còn xây dựng các tiết mục ca ngợi cuộc sống mới, ca ngợi lao động sản xuất trên con đường làm ăn tập thể, ca ngợi tấm gương các anh hùng liệt sỹ đã hy sinh vì đất nước, đồng thời, cũng động viên nhân dân đoàn kết xây dựng đời sống mới tiến bộ hơn. Mạng lưới thông tin tuyên truyền được chấn chỉnh, dần đi vào hoạt động có nền nếp, kịp thời cập nhật, phổ biến những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến mọi người dân.

Phong trào vệ sinh phòng bệnh, bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em có nhiều tiến bộ. Ý thức phòng bệnh của người dân được nâng lên rõ rệt. Nhiều hộ đã biết làm chuồng trâu, chuồng lợn xa nơi ở và có mái che để đảm bảo vệ sinh. Cùng với các xã Cao Thành, Đồng Minh, Nỗ Lực, tổng số kinh phí dành cho khám, chữa bệnh của trạm xá xã Liên Hiệp là 650 đồng, giá trị mỗi túi thuốc từ 3-5 đồng[1].

Trong thời gian này, hầu hết các thôn bản đều triển khai thực hiện công tác xóa nạn mù chữ. Trước hết là đảng viên, những đảng viên trình độ thấp phải tự giác, gương mẫu đi học để nâng cao trình độ, đảng viên có trình độ khá thì tham gia làm giáo viên bình dân học vụ, đồng thời, tích cực tuyên truyền, vận động quần chúng chưa biết chữ để họ tự giác đi học. Các đoàn thể chính trị xã hội cũng hoạt động tích cực trong phong trào diệt giặc dốt, đặc biệt là Đoàn Thanh niên. Nhiều đoàn viên thanh niên trong xã đã xung phong, tình nguyện đăng ký làm

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Ngân Sơn, tập II, 1954-1975*, tr. 36.

"chiến sĩ diệt giặc dốt". Để thực hiện tốt nhiệm vụ thanh toán nạn mù chữ, Chi bộ Đảng đã cử một số người đi học các lớp bồi dưỡng giáo viên bình dân học vụ, đồng thời, huy động nhiều giáo viên phổ thông tham gia dạy các lớp bổ túc văn hóa.

Tuy hòa bình được lập lại trên miền Bắc nhưng kẻ thù vẫn tìm mọi cách phá hoại, cản trở công cuộc khôi phục kinh tế của nhân dân ta. Để đảm bảo công tác an ninh trật tự trên quê hương, xã Liên Hiệp đã cử cán bộ xã đội tham gia các lớp huấn luyện ngắn hạn do Ban Chỉ huy Quân sự huyện Ngân Sơn tổ chức. Lực lượng dân quân, du kích xã được củng cố, tăng cường, dựa vào nhân dân đấu tranh chống âm mưu phá hoại của kẻ thù.

Nhờ nâng cao một bước về chất lượng, dân quân du kích xã Liên Hiệp đã phát huy vai trò của mình, phối hợp cùng với lực lượng vũ trang của huyện củng cố cơ sở quần chúng. Tình hình trật tự trị an của xã trong thời gian này luôn được đảm bảo. Liên Hiệp được đánh giá có phong trào trị an tốt của huyện Ngân Sơn, tình hình chính trị, tư tưởng của nhân dân được ổn định, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Năm 1959, toàn xã có 6 thanh niên xung phong lên đường nhập ngũ gồm các đồng chí: Trần Văn Sám, Hoàng Văn Mạc, Trần Văn Sam, Hoàng Văn Tình, Vi Văn Phong, Hoàng Văn Thẩn.

Về công tác xây dựng Đảng, Chi bộ Đảng Liên Hiệp tăng cường công tác xây dựng Đảng về tư tưởng và tổ chức. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Chi bộ Đảng đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt trong Đảng và các tổ chức quần chúng, thi đua tìm hiểu về chủ nghĩa xã hội, làm gì

để xây dựng chủ nghĩa xã hội, tìm hiểu về Đảng, về Bác Hồ... Do đó, đã nâng cao tinh thần giác ngộ của quần chúng nhân dân về chủ nghĩa xã hội và quyết tâm chống Mỹ cứu nước trong các đảng viên và quần chúng. Qua các đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng, Chi bộ đã bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất chính trị cho nhiều đoàn viên thanh niên ưu tú, giới thiệu và kết nạp vào Đảng thêm một số đồng chí mới, hàng ngũ của Đảng liên tục được bổ sung lực lượng. Tính đến năm 1960, xã Liên Hiệp kết nạp thêm được một số đồng chí đảng viên mới là: Lê Duyên Gia (kết nạp ngày 9-7-1957), Nông Văn Rong (kết nạp ngày 6-1-1959), Hoàng Văn Thành, Hoàng Văn Lường, Vi Văn Nự, Đặng Văn Kiều, Hoàng Văn Đằm, Chu Văn Ngân (kết nạp ngày 13-2-1960),Vi Văn Vá (kết nạp ngày 18-3-1960), Vi Văn Lưu (kết nạp ngày 21-4-1960), Hoàng Văn Lạng (19-8-1960), Vi Văn Đắc (24-10-1960)[1].

Cùng với công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã tích cực đóng góp trí tuệ, sức lực góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Thực hiện Luật số 110-SL/L.12 ngày 31-5-1958 của Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về tổ chức chính quyền địa phương, dưới sự chỉ đạo của tỉnh, huyện, xã Liên Hiệp đã tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã. Do đây là lần đầu địa phương thực hiện "Luật tổ chức chính quyền địa phương" nên Ủy ban hành chính xã và Hội đồng nhân dân chưa phân định rõ chức năng, nhiệm

1. Tài liệu lưu trữ tại Huyện ủy Ngân Sơn.

vụ, vì vậy trong quá trình công tác vẫn còn nhiều lúng túng và khó khăn.

Để khắc phục những hạn chế đó, từ năm 1960, công tác củng cố, kiện toàn chính quyền xã được tiếp tục tiến hành. Xã cử cán bộ chính quyền đi học các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ do huyện mở, góp phần nâng cao năng lực quản lý, từ đó, nâng cao uy tín và hiệu lực làm việc của Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính xã. Ngày 5-8-1960, Chi bộ Đảng và chính quyền xã Liên Hiệp đã lãnh đạo tổ chức cho nhân dân toàn xã tham gia cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa II, 99,8% cử tri của xã đã hăng hái, tự giác đi bầu cử theo đúng luật định.

Phát huy thắng lợi của công tác vận động quần chúng trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, sau ngày hòa bình lập lại ở miền Bắc, các đoàn thể quần chúng ở Liên Hiệp tiếp tục được củng cố và tăng cường, đều phát huy tốt vai trò của mình trong từng nhiệm vụ cách mạng. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã tích cực đóng góp trí tuệ, sức lực góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương như vận động nhân dân gia nhập hợp tác xã, vận động cử tri đi bỏ phiếu bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ gắn chức năng, nhiệm vụ của mình với việc thực hiện tốt cuộc vận động phát triển hợp tác xã, tăng gia sản xuất, xây dựng nếp sống văn hóa mới, phát triển phong trào Bình dân học vụ... Sự phối hợp nhịp nhàng, vận hành hiệu quả, ăn khớp giữa Chi bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể là một nhân tố quyết định thành công trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị quan trọng ở địa phương.

Như vậy, sau 3 năm thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ, xã Liên Hiệp đã đạt được nhiều thành tích trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng... Quan hệ sản xuất mới được hình thành, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện và ổn định, tạo ra cơ sở thuận lợi để bước vào giai đoạn cách mạng mới, thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

3. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)

Ngày 5-9-1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội, Đại hội đã xác định rõ hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là: "Tăng cường đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh giữ vững hòa bình, đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời, đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà - cơ sở độc lập và dân chủ, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần tăng cường phe xã hội chủ nghĩa và bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới".

Về xây dựng chủ nghĩa xã hội của miền Bắc, Đại hội xác định đường lối cơ bản là: Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ; đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng, văn hóa và khoa học - kỹ thuật nhằm đưa nước ta thành nước xã hội chủ nghĩa có nền công - nông nghiệp hiện đại, văn hóa và khoa học tiên tiến.

Để xây dựng miền Bắc thành hậu phương vững chắc, Đại hội đề ra đường lối chung và được cụ thể hóa trong kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) nhằm xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, đồng thời hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế, củng cố và tăng cường kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể, điều đó có tác dụng to lớn cổ vũ toàn Đảng, toàn dân trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ và xây dựng Tổ quốc. Đối với miền núi, Đại hội xác định: "làm thay đổi một bước bộ mặt kinh tế và văn hóa miền núi, tạo cơ sở vững chắc cho những bước phát triển về sau với quy mô lớn hơn"[1].

Trong giai đoạn này, Chi bộ xã Liên Hiệp tổ chức 2 kỳ Đại hội vào các năm 1961, 1963. Các kỳ Đại hội tiến hành tổng kết, đánh giá những kết quả đạt được, chưa đạt được trong nhiệm kỳ trước, trên cơ sở đó đề ra nhiệm vụ: Củng cố vững chắc các hợp tác xã nông nghiệp, thực hiện cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật trong hợp tác xã nông nghiệp, phát triển chăn nuôi ở hai khu vực tập thể và gia đình, phấn đấu hoàn thành kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, tăng cường củng cố và xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các ban, ngành đoàn thể, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn...

Tại Đại hội nhiệm kỳ 1961-1963, đồng chí Chu Văn Quỳ được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Chi bộ. Đồng chí Hoàng Văn Thành được bầu làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

---

1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam: *Văn kiện Đại hội,* t.III, Hà Nội, 1960.

Tại Đại hội nhiệm kỳ 1963-1965, đồng chí Nguyễn Công Để được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Chi bộ. Đồng chí Hoàng Văn Thành được bầu làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Cuối năm 1961, phong trào hợp tác hóa nông nghiệp ở Liên Hiệp đã có bước phát triển mới, vận động thêm được nhiều hộ nông dân vào hợp tác xã. Bước vào vụ đông - xuân 1961-1962, toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã hưởng ứng chiến dịch "Vượt gió Đại Phong, đông - xuân chiến thắng". Khắp các hợp tác xã ở Liên Hiệp đều dấy lên phong trào thi đua sôi nổi[1], nhờ đó diện tích cấy lúa vượt so với những năm trước, trong đó chủ yếu là giống lúa Nam Ninh, lúa Chiêm, Mộc Tuyền, Khẩu Dầu..., góp phần cải thiện đời sống nhân dân. Năng suất lúa Mộc Tuyền đạt 240 kg/bung, Khẩu Dầu đạt 210 kg/bung.

Ngày 19-2-1963, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 70-NQ/TW về *"Cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp toàn diện mạnh mẽ và vững chắc"*. Quán triệt tinh thần của Nghị quyết 70, Chi bộ Đảng xã Liên Hiệp tập trung lãnh đạo công tác cải tiến, quản lý hợp tác xã với 3 nội dung chính: cải tiến quản lý sản xuất; cải tiến quản lý lao động và cải tiến quản lý tài chính. Trong quá trình thực hiện cuộc vận động, cán bộ, xã viên các hợp tác xã đều được học tập mục đích, yêu cầu, nội dung của từng đợt của công tác cải tiến, quản lý hợp tác xã. Thông qua việc học tập, quán triệt nghị quyết, đa số

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Ngân Sơn, tập II, 1954-1975*, tr. 45.

cán bộ, xã viên đều có chuyển biến tốt về tư tưởng và hành động, tinh thần làm chủ tập thể trong các hợp tác xã đã được nâng lên. Đến cuối năm 1963, các hợp tác xã nhỏ ở Liên Hiệp đã được sáp nhập lại thành các hợp tác xã có quy mô lớn hơn. Cụ thể:

- Hai hợp tác xã Bản Khét - Bó Lếch hợp nhất thành hợp tác xã Bó Lếch với diện tích 39,5ha do ông Chu Văn Quỷ làm Chủ nhiệm, ông Lý Văn Tần làm Phó Chủ nhiệm, ông Đàm Văn Cảnh làm Trưởng ban kiểm soát.

- Hai hợp tác xã Pù Cà - Nà Vài hợp nhất thành hợp tác xã Pù Cà với diện tích 58,33ha do ông Hoàng Văn Hàm làm Chủ nhiệm, ông Hoàng Văn Mình làm Phó Chủ nhiệm kiêm tài vụ, ông Hoàng Văn Thành làm Phó Chủ nhiệm kế hoạch, ông Vi Văn Quỳnh làm kế toán tổng hợp, ông Hoàng Văn Thủy là thủ quỹ.

Khẩu hiệu "Hợp tác là nhà, xã viên làm chủ" được đa số xã viên hưởng ứng và thực hiện sôi nổi. Các giống lúa mới được đua vào sản xuất như Nông nghiệp 8, lúa Mỡ, Trân Châu lùn... Năng lực lãnh đạo và quản lý của đội ngũ cán bộ hợp tác xã ngày càng tiến bộ, hầu hết đã xác định được phương hướng sản xuất, các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật... Các biện pháp thực hiện đều rõ ràng, cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của từng hợp tác xã. Việc quản lý lao động được thực hiện chặt chẽ, khắc phục được tình trạng "rong công, phóng điểm". Các hợp tác xã còn đẩy mạnh công tác làm thủy lợi, xây dựng mương, phai. Tính đến cuối năm 1965, toàn xã đã xây dựng được hai công trình tiêu biểu là phai Bó Duống và mương Nà Duống, góp phần chủ động tưới tiêu cho toàn

bộ cánh đồng Nà Khóm - Nà Lạn và một số diện tích ở Slam Pác. Nhờ đó, sản xuất ổn định, bình quân công điểm đạt từ 2,5-3 kg/công.

Trong giai đoạn 1961-1965, các chỉ tiêu lương thực, thực phẩm đều đạt và vượt mức đề ra. Nhờ đó, cùng với các xã Hương Nê, Trung Hòa, Thiều Quan, chính sách thu thuế nông nghiệp trên địa bàn xã Liên Hiệp đạt 100%, là một trong những xã thu nhanh gọn nhất huyện Ngân Sơn[1].

Thực hiện phong trào xây dựng "Ba ngọn cờ hồng", bên cạnh sự ra đời của hợp tác xã nông nghiệp và hợp tác xã mua bán, năm 1960, hợp tác xã tín dụng cũng được thành lập ở Khuổi Bốc do ông Trung Văn Sùi làm Chủ nhiệm, ông Vi Văn Tần làm kế toán, bà Đỗ Thị Hương làm thủ quỹ. Chi bộ Đảng đã vận động nhân dân đóng góp vốn vào hợp tác xã tín dụng nhằm huy động tiền nhàn rỗi của nhân dân, giúp đỡ cho các hộ cần vay phát triển kinh tế sản xuất, ổn định đời sống.

Năm 1964, hợp tác xã mua bán được thành lập, trụ sở đặt tại bản Pù Cà, do ông Đàm Văn Cảnh làm Chủ nhiệm, ông Vi Văn Nự làm kế toán, nhân viên bán hàng là ông Hoàng Văn Thước. Hợp tác xã mua bán là tổ chức thay mặt nông dân trong xã thực hiện các hoạt động trao đổi, mua bán với cơ quan thương nghiệp Nhà nước, đồng thời cung cấp cho nhân dân trong xã những mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và tiêu dùng như: mắm, muối, dầu hỏa, vải, quần áo, phân bón, cày, bừa...

---

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Ngân Sơn, tập II, 1954-1975*, tr. 61.

Quán triệt sự chỉ đạo của Huyện ủy và Ủy ban hành chính huyện Ngân Sơn, Chi ủy, Ủy ban hành chính xã Liên Hiệp có biện pháp chỉ đạo đẩy mạnh khai thác lâm sản hàng năm theo hướng dẫn của trạm lâm nghiệp, thương nghiệp, ngoại thương. Trong 2 năm 1963-1964, xã đều vượt chỉ tiêu khai thác gỗ tròn, được ngành lâm nghiệp khen thưởng[1]. Bên cạnh đó, phong trào trồng cây gây rừng được phát động sâu rộng trong nhân dân để phủ xanh đồi núi trọc, nạn phá rừng đã được ngăn chặn một phần. Tuy nhiên, trên địa bàn Liên Hiệp, việc khai thác còn tùy tiện, mất cân đối nghiêm trọng, tình trạng phá rừng làm nương chưa được giải quyết triệt để, công tác khai hoang chưa có phương hướng chỉ đạo đúng đắn.

Quán triệt chủ trương "Phải phân bố hợp lý sức sản xuất ở đồng bằng, trung du và miền núi, điều chỉnh sức người giữa các vùng, quy hoạch từng bước các vùng kinh tế, thực hiện sự phân công phối hợp giữa các vùng kinh tế với nhau" của Nghị quyết về các nhiệm vụ của kế hoạch Nhà nước 5 năm (1961-1965) tại Đại hội Đảng Lao động Việt Nam (năm 1960), trong giai đoạn 1961-1965, địa phương đón tiếp một số hộ đồng bào Thái Bình, Nam Định lên xây dựng kinh tế mới. Trong đó, đợt 1 (năm 1963) có 11 hộ, 41 nhân khẩu từ huyện Vũ Thư (tỉnh Thái Bình); đợt 2 có 41 hộ, 116 nhân khẩu từ các huyện Thái Thụy, Đông Hưng, Kiến Xương (Thái Bình) lên cư trú tại các bản Khuổi Bốc, Pù Cà, Bó Lếch. Đồng bào xã Liên Hiệp đã tạo điều kiện thuận lợi, giúp đỡ bước đầu về vật

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Ngân Sơn, tập II, 1954-1975*, tr. 55.

chất, tinh thần để nhân dân lên định cư yên tâm lao động sản xuất, góp phần xây dựng quê hương Liên Hiệp ngày càng phát triển.

Thông tin tuyên truyền được xác định là nhiệm vụ quan trọng trong công tác vận động, định hướng tư tưởng, nâng cao nhận thức và đời sống tinh thần cho quần chúng nhân dân. Phong trào văn nghệ được duy trì đều đặn có tác dụng cổ vũ phong trào lao động sản xuất và phục vụ nhu cầu giải trí của người dân.

Sự nghiệp giáo dục đào tạo có bước phát triển mới. Ý thức sâu sắc tầm quan trọng của công tác giáo dục, nhân dân Liên Hiệp luôn tạo điều kiện cho con em trong độ tuổi đến trường. Các lớp vỡ lòng được mở rộng, thu hút đông đảo các cháu trong độ tuổi đi học. Các hợp tác xã tổ chức nhà trẻ, tạo điều kiện cho chị em phụ nữ có thời gian lao động, học tập, công tác và nghỉ ngơi.

Trạm xá xã thực hiện tốt nhiệm vụ chủ yếu là sơ cứu, điều trị một số bệnh thông thường và đỡ đẻ trẻ sơ sinh. Tuy trang, thiết bị còn nghèo nàn, lạc hậu nhưng cán bộ y tế tận tụy với công việc, hết lòng chăm sóc cho người bệnh được nhân dân tin yêu, mến phục. Phong trào giữ gìn vệ sinh môi trường được thực hiện tốt, phần lớn nhân dân thực hiện di dời chuồng gia súc ra xa nhà ở, đào hố ủ phân, xây dựng hố tiêu...

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các tổ chức quần chúng thường xuyên được triển khai và hoạt động có hiệu quả. Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng, các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy và Huyện ủy nhanh chóng đi vào thực tiễn cuộc sống. Tuy

nhiên, trong công tác kết nạp Đảng còn chậm, trong giai đoạn 1961-1965, Chi bộ kết nạp được 5 đảng viên mới là: Bế Văn La, Hoàng Văn Thạch (kết nạp ngày 26-3-1961), Hoàng Thị Pào (kết nạp ngày 3-1-1963), Lê Hà Tinh (kết nạp ngày 10-7-1963), Hoàng Thị Đeng (kết nạp ngày 16-4-1965)[1].

Mặt trận và các đoàn thể quần chúng phát huy tốt vai trò và chức năng của mình, có những phong trào hoạt động sôi nổi, thiết thực, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Đoàn viên, thanh niên trên địa bàn xã Liên Hiệp thường xuyên được giáo dục ý thức giai cấp, tập thể, cần kiệm, tự lực cánh sinh, nêu cao tinh thần chiến đấu dũng cảm, bất khuất, không sợ hy sinh gian khổ, là lực lượng đi đầu hưởng ứng các phong trào cải tiến kỹ thuật, làm phân xanh, chăm sóc, bảo vệ lúa, hoa màu.

Hội Phụ nữ xã có phong trào thi đua "Năm tốt" (Đoàn kết tốt; Sản xuất, công tác tốt; Chấp hành chính sách tốt; Học tập văn hóa, chính trị, nghiệp vụ tốt; Sắp xếp gia đình, nuôi dạy con cái tốt), là một trong những địa phương điển hình của huyện Ngân Sơn. Chị em phát huy đức tính cần cù, đảm đang, tích cực tham gia lao động sản xuất, làm đường giao thông, thủy lợi, diệt sâu bọ, bảo vệ mùa màng...

Do nhận thức rõ âm mưu và ý đồ của chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa đế quốc, tháng 2-1961, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết quan trọng về nhiệm vụ quân sự trong 5

1. Tài liệu lưu trữ tại Huyện ủy Ngân Sơn.

năm (1961-1965). Nghị quyết chỉ rõ: Quân và dân ta phải chuẩn bị đầy đủ về tinh thần và thực lực, bảo đảm cho cách mạng miền Nam giành thắng lợi khi có thời cơ, đồng thời phải tích cực chuẩn bị, sẵn sàng đối phó với âm mưu và hành động mở rộng chiến tranh của địch. Thấm nhuần quan điểm đó, Chi bộ xã Liên Hiệp tập trung lãnh đạo xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, sẵn sàng bảo vệ quê hương, góp phần bảo vệ miền Bắc và sẵn sàng chi viện cho tiền tuyến miền Nam.

Những năm này, đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai miền Nam tăng cường các hoạt động phá hoại miền Bắc. Khu vực các huyện Bạch Thông, Ngân Sơn án ngữ con đường số 3 trở thành điểm nóng về các hoạt động biệt kích. Với tinh thần cảnh giác và sẵn sàng chiến đấu cao, kết hợp với bộ đội và công an tỉnh, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Hoàng Khải Giáp - Trưởng ty Công an tỉnh Bắc Kạn, từ 22 giờ 5 phút ngày 4-9 đến 14 giờ 30 phút ngày 7-9-1963, toàn bộ dân quân và thanh niên xã Liên Hiệp được huy động tích cực phối hợp với dân quân thị trấn Phủ Thông tiêu diệt và bắt gọn toán biệt kích gồm 6 tên: Nông Công Định (toán trưởng) bị bắn chết ở suối Vi Hương; Đào Văn Tôn (toán phó) bị bắt ở Khôm Chướng, Nông Văn Hính, Đàm Văn Ngô là nhân viên điện đài, Hoàng Văn Nhì, Mã Văn Ban là nhân viên đi phá hoại. Âm mưu của địch nhằm tuyên truyền gây dựng cơ sở phản động ở các địa phương vùng cao, kích động nhân dân chống Chính phủ, phá hoại công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời thu thập tin tức tình báo truyền cho quan thầy của chúng ở miền Nam đã hoàn toàn bị đập tan.

Đêm ngày 15-1 và đêm ngày 5-4-1964, 5 chiếc máy bay Mỹ đã 6 lần xâm phạm không phận huyện Ngân Sơn, trong đó có 2 lần thả truyền đơn xuống xã Liên Hiệp[1]. Đứng trước tình hình đó, Chi bộ Đảng xã Liên Hiệp đã lãnh đạo nhân dân nêu cao tinh thần, ý thức cảnh giác. Kế hoạch giữ gìn trị an, sẵn sàng chiến đấu... được xây dựng. Chế độ thường trực được chấp hành nghiêm chỉnh.

Chiến trường miền Nam đang diễn ra cuộc chiến đấu ác liệt của quân ta chống lại chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ, đòi hỏi miền Bắc phải tăng cường chi viện. Đáp ứng nguyện vọng, yêu cầu của cách mạng miền Nam, xã Liên Hiệp làm tốt vai trò hậu phương, đảm bảo "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người". Trong 5 năm (1961-1965), trung bình mỗi năm, xã có từ 5-6 người nhập ngũ.

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, công an xã và nhân dân được tổ chức học tập Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 20-1-1962 của Bộ Chính trị, các chỉ thị, nghị quyết về công tác phòng chống gián điệp, biệt kích, góp phần nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, đề phòng mọi âm mưu phá hoại của địch. Lực lượng công an xã đẩy mạnh thực hiện phong trào công an "Bốn tốt" do công an huyện phát động, phối hợp với lực lượng dân quân giữ vững trật tự trị an thôn, bản.

Ngày 5-8-1964, đế quốc Mỹ dựng lên "Sự kiện Vịnh Bắc bộ" nhằm phát động cuộc chiến tranh leo thang phá hoại ra miền Bắc bằng không quân và hải quân. Tiến hành

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Ngân Sơn, tập II, 1954-1975*, tr. 73.

cuộc chiến tranh phá hoại lần này, đế quốc Mỹ muốn ngăn chặn nguồn hàng tiếp tế từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam, phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm lung lay ý chí chống Mỹ cứu nước của dân tộc Việt Nam. Trước tình hình đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi: *"Không có gì quý hơn độc lập tự do, quyết tâm đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ"*. Từ đây, công cuộc phát triển kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân miền Bắc nói chung, nhân dân xã Liên Hiệp nói riêng chuyển sang một giai đoạn mới - giai đoạn vừa sản xuất vừa chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược, bảo vệ miền Bắc, chi viện cho miền Nam.

II. XÂY DỰNG MIỀN BẮC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, CHI VIỆN CHO CÁCH MẠNG MIỀN NAM, CÙNG CẢ NƯỚC ĐÁNH THẮNG GIẶC MỸ XÂM LƯỢC, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1965-1975)

1. Xây dựng hậu phương vững mạnh, chi viện cho miền Nam đánh thắng chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ (1965-1968)

Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn kỳ họp thứ 4 ngày 29-1-1964 và Quyết định 150-NV ngày 12-5-1964 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ "Về việc sửa đổi tên một số xã của tỉnh Bắc Kạn", xã Liên Hiệp đổi tên thành xã Lãng Ngâm, Chi bộ xã Liên Hiệp đổi tên thành Chi bộ xã Lãng Ngâm.

Cuối năm 1964, đầu năm 1965, trước nguy cơ sụp đổ của chế độ Sài Gòn, đế quốc Mỹ ồ ạt đưa quân vào miền

Nam, đồng thời, mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc. Sau khi dựng lên "Sự kiện Vịnh Bắc bộ" (tháng 8-1964), đế quốc Mỹ bắt đầu mở rộng các hoạt động đánh phá ra miền Bắc nhằm gây sức ép với Chính phủ ta, giảm sức tấn công của lực lượng cách mạng miền Nam, hạn chế sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam.

Trước tình hình đó, Hội nghị lần thứ 11 (tháng 3-1965) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa III đã đưa ra Nghị quyết tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, kết hợp chặt chẽ giữa việc xây dựng kinh tế và tăng cường quốc phòng, kiên quyết bảo vệ miền Bắc, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại và phong tỏa bằng không quân, hải quân của địch; chuẩn bị sẵn sàng đánh địch trong trường hợp chúng đưa cuộc chiến tranh phá hoại đến một trình độ ác liệt hơn.

Từ năm 1965-1968, Chi bộ Đảng xã Lãng Ngâm tổ chức 2 kỳ Đại hội. Năm 1965, Chi bộ tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1965-1967. Đại hội thông qua báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1963-1965, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 1965-1967: *Chuyển hướng mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu tốt, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân. Tăng cường công tác xây dựng hệ thống chính trị, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của chính quyền.*

Đại hội bầu đồng chí Nguyễn Công Để làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Thành làm Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Tháng 9-1967, Đại hội Chi bộ xã Lãng Ngâm nhiệm kỳ 1967-1969 được tổ chức với sự tham dự của toàn thể đảng viên trong Chi bộ. Trên cơ sở tổng kết các mặt công tác trong nhiệm kỳ trước, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 1967-1969: *Tổ chức và đảm bảo đời sống nhân dân trong thời chiến; tăng cường xây dựng lực lượng dân quân luôn sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu cao; ra sức xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của các hợp tác xã, chú trọng thâm canh tăng vụ, khai hoang làm thủy lợi...*

Đại hội bầu đồng chí Nguyễn Công Để làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Thành làm Phó Bí thư Chi bộ (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã).

Quán triệt chủ trương của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ VI của Đảng bộ huyện Ngân Sơn (từ ngày 16 đến ngày 20-3-1965), Chi bộ Đảng xã Lãng Ngâm tổ chức nhiều buổi sinh hoạt chính trị sâu rộng, quán triệt sâu sắc các văn kiện của Đảng, lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc tích cực tăng gia sản xuất, sẵn sàng chiến đấu với khẩu hiệu: mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi thôn, xóm là một pháo đài diệt Mỹ. Nhân dân xã Lãng Ngâm khẩn trương chuyển hướng xây dựng kinh tế sang thời chiến, chú ý đến việc xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang dân quân du kích, xây dựng phòng tuyến bảo vệ thôn, bản. Xã có một trung đội dân quân thường trực thay phiên nhau canh gác tại Pù Mí, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ quê hương.

Công tác phòng không nhân dân được quán triệt đến từng gia đình. Chính quyền xã huy động các lực lượng

đào hầm hố phòng tránh máy bay ở những nơi công cộng như trụ sở ủy ban, sân kho hợp tác xã, trường học... Mỗi gia đình đào từ 1-2 hầm trú ẩn (loại hầm kèo, có dạng hình chữ A), 1 hầm cất giấu lương thực. Ngoài cánh đồng, ven các trục đường đều bố trí hầm dã chiến để người dân kịp thời ẩn nấp khi có máy bay Mỹ đến bắn phá. Các hợp tác xã đều thành lập trạm gác phòng không đóng ở vị trí trên cao, có nhiệm vụ quan sát trực tiếp bằng mắt, bằng tai, khi có máy bay địch đến địa bàn hoặc các vùng lân cận bắn phá thì nhanh chóng báo hiệu cho bà con xã viên kịp thời vào nơi trú ẩn an toàn.

Để bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản cho nhân dân, Chi bộ và chính quyền xã đã lãnh đạo nhân dân khẩn trương, tích cực thực hiện nhiệm vụ phòng không sơ tán. Đối với trụ sở, trường học, trạm xá, nhà kho các hợp tác xã và người già, trẻ em, chính quyền đều có phương án chủ động sơ tán đến nơi an toàn. Có trường hợp làm lán trại cố định trong rừng sâu, còn hầu hết xã viên vẫn bám đồng ruộng để sản xuất. Các cửa hàng lương thực, thực phẩm chuẩn bị đầy đủ hàng hóa, đảm bảo phục vụ kịp thời nhu cầu thiết yếu của đời sống nhân dân. Chi bộ Đảng cũng khẩn trương tổ chức tuyên truyền, giáo dục trong nhân dân ý thức thường xuyên cảnh giác, giữ gìn trật tự trị an.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện đội, lực lượng dân quân, du kích được bổ sung thêm kỹ thuật bắn máy bay tầm thấp bằng súng bộ binh. Các phương án truy lùng biệt kích, đánh địch đổ bộ đường không và bắt giặc lái cũng được tập dượt chu đáo. Lực lượng vũ trang và nhân dân xã

Lãng Ngâm quyết tâm làm chủ bầu trời, rừng núi, ruộng đồng quê hương.

Sau một thời gian ngắn tích cực chuyển hướng về tư tưởng, tổ chức, xây dựng kinh tế và tăng cường lực lượng quân sự cho phù hợp với tình hình mới, nhân dân xã Lãng Ngâm đã nhanh chóng thích ứng với nếp sống quân sự hóa trong thời chiến. Tháng 8-1968, máy bay Mỹ bắn phá khu đồi Pù Mi và Đèo Giàng, không thiệt hại về người nhưng ách tắc giao thông. Nhân dân đã tích cực san lấp các hố bom, bảo đảm giao thông vận tải và vận chuyển hàng hóa, súng, đạn vào chiến trường, đồng thời luôn nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu và ứng phó với những diễn biến phức tạp của chiến sự.

Chi bộ Đảng xã Lãng Ngâm đặc biệt coi trọng lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Các khẩu hiệu: *"Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người", "Tất cả cho tiền tuyến đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược"* được tuyên truyền, phát động sâu rộng trong toàn xã, được nhân dân quyết tâm phấn đấu thực hiện. Trong 4 năm (1965-1968), Lãng Ngâm có hàng chục thanh niên lên đường nhập ngũ, tham gia quân đội. Tiêu biểu có gia đình ông Đặng Văn Tiều trong một năm đã cho 2 con trai đi bộ đội[1]. Cùng với nhiệm vụ chi viện sức người, nhân dân còn rất hăng hái thực hiện nhiệm vụ chi viện sức của cho tiền tuyến. Từ năm 1965-1968, nhân dân địa phương đã đóng góp cho Nhà nước hàng chục tấn lương thực

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Ngân Sơn, tập II, 1954-1975*, tr. 95.

và thực phẩm, góp phần cùng cả nước nuôi quân, đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân Lãng Ngâm luôn xác định lấy việc phát triển sản xuất, xây dựng hậu phương vững mạnh nhằm chi viện ở mức cao nhất về sức người, sức của cho tiền tuyến đánh giặc làm một trong những nhiệm vụ trọng tâm.

Trong phát triển kinh tế nông nghiệp, quá trình thực hiện cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã đã bước đầu phát huy được tính ưu việt của quan hệ sản xuất mới. Nhưng so với yêu cầu của nền sản xuất xã hội chủ nghĩa, đặc biệt trong tình hình đất nước có chiến tranh thì chưa đáp ứng được, muốn phát triển được sản xuất thì cần thiết phải cải tiến quản lý của các hợp tác xã, thực hiện cuộc đấu tranh giữa hai con đường "tiên tiến" và "lạc hậu". Nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng đó, Chi bộ Đảng Lãng Ngâm đã tập trung lãnh đạo, quyết tâm thực hiện cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã trong thời kỳ mới. Nội dung cuộc vận động về cơ bản vẫn là: cải tiến quy mô hợp tác xã, cải tiến quản lý sản xuất và kỹ thuật, cải tiến quản lý và tài chính; nhưng với tinh thần mới và được tiến hành một cách triệt để, hiệu quả hơn.

Về cải tiến quy mô hợp tác xã, căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, năm 1967, Lãng Ngâm tiến hành sáp nhập 2 hợp tác xã liên thôn thành 1 hợp tác xã lấy tên là Hợp tác xã hợp nhất toàn xã Lãng Ngâm. Ban Quản trị, Ban Kiểm soát, các ban chuyên môn và các đội sản xuất được kiện toàn do ông Nguyễn Công Để làm Chủ nhiệm, các ông Trung Văn Sùi, Hoàng Văn Thành, Hoàng Vă Mình làm Phó Chủ nhiệm, ông Hoàng Văn Hàm làm

Trưởng ban kiểm soát. Đến năm 1968, Ban Quản trị hợp tác xã có sự thay đổi về nhân sự: ông Hoàng Văn Thành làm Chủ nhiệm, các ông Trung Văn Sùi, Hoàng Văn Hàm làm Phó Chủ nhiệm, ông Nguyễn Công Để làm Trưởng ban kiểm soát[1].

Hợp tác xã có 170 hộ, 1.000 nhân khẩu, 346 xã viên với diện tích canh tác là 978.741m^2 (gồm cả đất 5%) và 382 con trâu (trong đó có 66 trâu nghé, 316 trâu cày), 46 chuồng trại chăn nuôi, 01 nhà kho Nà Vài. Hợp tác xã gồm 13 đội sản xuất là: Bó Tình, Nà Vài, Slam Pác, Pù Cà, Nà Luộc, Nà Bái, Nà Puông, Nà Lạn, Khuổi Bốc, Bó Lếch, Phặc Lốm, thôn Luông, Bản Khét. Ngay sau khi thành lập, hợp tác xã đã lập kế hoạch sản xuất hàng năm, xây dựng chỉ tiêu cụ thể về diện tích, năng suất và sản lượng; chỉ tiêu về giống cây trồng, vật nuôi, các biện pháp gieo cấy, chăm bón và phòng trừ sâu bệnh.

---

1. Đến năm 1971: ông Hoàng Văn Thành làm Chủ nhiệm, ông Hoàng Văn Mình làm Phó Chủ nhiệm, ông Hoàng Văn Hàm phụ trách kế hoạch, ông Nguyễn Công Để làm Trưởng ban kiểm soát. Đến năm 1976, ông Lãi Văn Ma làm Phó Chủ nhiệm kiêm kế hoạch cho đến năm 1985. Đến năm 1976: ông Đàm Văn Ngô làm Chủ nhiệm, ông Vi Viết Lân làm Phó Chủ nhiệm kiêm tài vụ, ông Vi Văn Quỳnh làm kế toán tổng hợp, ông Hoàng Văn Thủy làm thủ quỹ, ông Vi Văn Tình, sau đó đến ông Lý Thanh Bình làm Trưởng ban kiểm soát. Đến năm 1980, ông Vi Viết Lân làm Chủ nhiệm, ông Vi Văn Quỳnh làm Phó Chủ nhiệm, ông Vi Văn Vá làm Trưởng ban kiểm soát. Từ năm 1982, ông Vi Văn Quỳnh làm Chủ nhiệm, ông Hoàng Văn Đâu làm Phó Chủ nhiệm, ông Vi Văn Vá làm Trưởng ban kiểm soát. Đến năm 1987, ông Đàm Xuân Lạc làm Chủ nhiệm, ông Hoàng Văn Đâu làm Phó Chủ nhiệm, ông Vi Văn Vá là Trưởng ban kiểm soát.

Công tác quản lý lao động, hợp tác xã đã xây dựng định mức, tiêu chuẩn xếp bậc công việc để tính công, thực hiện quản lý, khoán lao động chặt chẽ hơn. Tình trạng "rong công, phóng điểm" được hạn chế, giá trị ngày công từng bước được nâng lên. Đối với công tác quản lý tài chính, hợp tác xã thực hiện điều hành tiền vốn, mua sắm vật tư, kịp thời phục vụ cho sản xuất. Việc chi tiêu đảm bảo hợp lý và tiết kiệm, tập trung đầu tư cho sản xuất và xây dựng. Hàng năm, hợp tác xã tiến hành kiểm kê tài sản, tài chính, không để xảy ra tình trạng mất mát, thâm hụt. Đồng thời, tiếp tục tu sửa và xây dựng thêm một số cơ sở vật chất, kỹ thuật của hợp tác xã. Năm 1968, hợp tác xã đầu tư xây dựng hai nhà kho chứa thóc ở Pù Cà và Bó Lếch, mỗi nhà gồm 9 ngăn, mái lợp ngói.

Những kết quả đạt được của công tác quản lý hợp tác xã thời kỳ 1965-1968 đã tạo đà cho nền sản xuất nông nghiệp của xã có bước phát triển mới. Các biện pháp kỹ thuật thâm canh được thực hiện tốt, các khâu làm đất được kỹ hơn, hầu hết diện tích cấy lúa đều được cày, cuốc 2 lượt. Các giống lúa mới được đưa vào sản xuất đại trà như Nông nghiệp 8, Nam Ninh, Mộc Tuyền, Khe Năm lùn... Khâu làm mạ được chú trọng, hầu hết mạ được cấy sớm, bừa kỹ. Phong trào làm phân xanh, gom phân chuồng, chuyển phân xuống ruộng được đẩy mạnh, đảm bảo bình quân hơn 900kg phân/bung. Nhờ đó, năng suất, sản lượng lương thực không ngừng tăng, góp phần ổn định đời sống nhân dân các thôn, bản. Năm 1968, bình quân lương thực đầu người đạt 13,83 kg/tháng.

Quán triệt chủ trương phát triển kinh tế nông nghiệp toàn diện mà Trung ương đã đề ra, Chi bộ Đảng xã Lãng Ngâm lãnh đạo phát triển chăn nuôi đại gia súc và gia cầm để đáp ứng nhu cầu của xã viên và đóng góp cho kháng chiến. Ngoài ra, hợp tác xã đã xây dựng được 4 ao cá với tổng diện tích là 3,5ha (trong đó thôn Luông 2ha, Luông Giới 0,5ha, Nà Ngàn 0,7ha, Người Nặm 0,3ha).

Công tác tu bổ, trồng cây, khai thác và bảo vệ rừng được mọi tầng lớp nhân dân hưởng ứng. Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phong trào trồng cây gây rừng vào dịp đầu xuân đã thu hút đông đảo nhân dân tham gia, góp phần phủ xanh đất trống, đồi trọc, hạn chế sự xói mòn của mưa lũ.

Cùng với sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp của xã cũng có bước phát triển. Hợp tác xã có đội sản xuất gạch thủ công, mỗi năm sản xuất hàng vạn viên gạch, phục vụ cho xây dựng các công trình của hợp tác xã, đáp ứng một phần vật liệu cho các hộ xã viên. Số người làm nghề mộc, thợ xây, thợ rèn... ngày càng tăng.

Mặc dù chiến tranh phá hoại, hàng hóa vận chuyển gặp nhiều khó khăn hơn nhưng hệ thống quầy hàng phục vụ nhân dân vẫn đảm bảo chức năng, nhiệm vụ của mình. Phương thức phân phối từng bước được cải tiến, đảm bảo nhu cầu cơ bản của nhân dân trong thời chiến. Hợp tác xã mua bán, tín dụng phát huy tác dụng hỗ trợ, gắn bó với hợp tác xã nông nghiệp, phục vụ tiểu thủ công nghiệp và giao thông vận tải phát triển.

Cùng với lãnh đạo kinh tế, Chi bộ đã có nhiều biện pháp để đẩy mạnh phát triển văn hóa, giáo dục, y tế.

Công tác thông tin, văn hóa luôn bám sát các nhiệm vụ chính trị của đất nước, địa phương. Các cuộc họp của Chi bộ, chính quyền và các đoàn thể quần chúng đều được tuyên truyền, phổ biến các thông tin chiến sự, tin chiến thắng ở 2 miền Nam - Bắc. Các buổi sinh hoạt của thanh, thiếu niên đều vang lên lời ca, tiếng hát, góp phần động viên tinh thần của nhân dân trong xã. Những biểu hiện tiêu cực, lạc hậu được đấu tranh, giáo dục và ngăn chặn kịp thời, tạo nên đời sống lành mạnh ở địa phương.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, công tác giáo dục của xã tiếp tục phát triển. Trong điều kiện chiến tranh, các lớp học vẫn được duy trì. Các nhà trường đẩy mạnh phong trào thi đua "Hai tốt" do ngành giáo dục phát động. Học sinh Lãng Ngâm tiếp nối truyền thống chăm học, chăm làm của quê hương. Tỷ lệ học sinh được lên lớp và tốt nghiệp các cấp đạt từ 85-87% trở lên. Với tinh thần "tương thân, tương ái", con em các gia đình thương binh, liệt sỹ được cả nhà trường, thầy cô và xã hội quan tâm.

Công tác y tế của xã cũng được quan tâm và đẩy mạnh. Trạm xá xã tích cực tuyên truyền phòng dịch, khám chữa bệnh cho nhân dân. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, phong trào "Ba dứt điểm" với ba mục tiêu: giếng nước sạch, nhà tắm và hố tiêu hai ngăn được đông đảo nhân dân hưởng ứng.

Chính sách hậu phương quân đội được Chi bộ quan tâm lãnh đạo. Để làm tốt nhiệm vụ hậu phương lớn miền Bắc đối với tiền tuyến lớn miền Nam, thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, Chi bộ xã Lãng Ngâm chỉ đạo Ủy ban hành chính xã làm tốt công tác hỗ trợ lương thực

cho các gia đình khó khăn. Riêng đối với gia đình chính sách như gia đình quân nhân, gia đình thương binh, liệt sỹ được lấy thóc và các sản phẩm phân phối trước, được chia ruộng ở gần.

Để kịp thời khắc phục những biểu hiện bảo thủ, ngại khó, ngại khổ của một bộ phận cán bộ, đảng viên, Chi bộ chủ động đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng. Qua học tập các Nghị quyết của Trung ương, tỉnh và huyện, cán bộ, đảng viên đã nhận thức rõ nhiệm vụ trong tình hình mới, hiểu rõ âm mưu của địch, cũng như phương hướng chiến lược, phương châm đấu tranh của ta, hiểu được tính chất quyết liệt của sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Từ đó, tư tưởng ngại khó, ngại khổ, sợ hy sinh dần được khắc phục, ý chí sẵn sàng đối mặt với khó khăn được nêu cao.

Thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, cuộc vận động xây dựng Chi bộ "bốn tốt"[1] đã đi vào chiều sâu, hướng vào việc phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên ở cơ sở; nâng cao vai trò của tổ chức cơ sở Đảng. Kết hợp xây dựng Chi bộ "bốn tốt" với các cuộc vận động cải tiến quản lý, kỹ thuật và vận động bảo vệ trị an. Kết quả, qua phấn đấu, hai năm 1965-1966, trong tổng số 27 chi bộ cơ sở của huyện Ngân Sơn, Chi bộ Lãng Ngâm được Huyện ủy công nhận đạt

---

1 . Theo Hồ Chí Minh, chi bộ 4 tốt phải đảm bảo các tiêu chí, đó là: đảng viên phải gương mẫu trong mọi công việc, liên hệ chặt chẽ với quần chúng, nội bộ thật sự đoàn kết, chấp hành tốt đường lối chính sách của Đảng, lãnh đạo sản xuất và chiến đấu; một lòng một dạ phục vụ nhân dân, đối với Đảng thì củng cố tốt và phát triển tốt.

tiêu chuẩn "Chi bộ bốn tốt"[1]. Chi bộ kết nạp thêm được một số đảng viên mới là: Vi Viết Lân (kết nạp ngày 16-5-1966), Đàm Thị Vanh, Lãi Văn Ma (kết nạp ngày 24-8-1966), Hoàng Văn Học (kết nạp ngày 22-11-1960), Đàm Văn Đinh (kết nạp ngày 28-3-1967), Hà Thị Thanh, Sầm Thị Bỉnh, Trần Thị O (kết nạp ngày 15-11-1967), Triệu La Ngọc (kết nạp ngày 3-6-1968), Ngô Thị Như (kết nạp ngày 1-12-1968).

Công tác kiểm tra được đẩy mạnh, tính Đảng, tính giai cấp, nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng được nâng cao. Qua các cuộc kiểm tra, kiểm điểm đã nghiêm khắc xử lý một số đồng chí mắc sai lầm nhằm nâng cao kỷ luật, ý thức tổ chức của Đảng và giáo dục đảng viên; tinh thần đấu tranh trong nội bộ được nâng lên, hạn chế sai sót trong chấp hành chủ trương, đường lối và kỷ luật của Đảng.

Thực hiện Nghị quyết số 225 của Hội đồng Chính phủ về xây dựng chính quyền giỏi toàn diện, từ sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính năm 1965, chức năng hoạt động của Hội đồng nhân dân được phát huy, quyền làm chủ của nhân dân được đề cao. Công tác quản lý và điều hành của Ủy ban hành chính xã ngày càng có hiệu quả, các ban ngành thuộc khối chính quyền thường xuyên được củng cố, kiện toàn, ý thức trách nhiệm phục vụ nhân dân có tiến bộ. Qua đó, lòng tin của nhân dân đối với Đảng, chính quyền được củng cố, động viên

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Ngân Sơn, tập II, 1954-1975*, tr. 98.

nhân dân hăng hái tham gia thực hiện thắng lợi mọi chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Cuối tháng 4-1968, Chi bộ đã chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 143-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Thông qua cuộc bầu cử, ý thức làm chủ của nhân dân được nâng lên, lựa chọn được những người có đức, có tài, có nhiều thành tích trong sản xuất và chiến đấu vào Hội đồng nhân dân các cấp. Thành công của cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp ở Lãng Ngâm đã góp phần quan trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền.

Chi bộ Lãng Ngâm không ngừng chăm lo, phát triển các tổ chức đoàn thể quần chúng, qua đó đưa quần chúng vào các phong trào cách mạng. Với phong trào "*Ba sẵn sàng*", Đoàn Thanh niên luôn ở vị trí xung kích trong sản xuất, đi đầu trong việc đưa ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, hăng hái đi bộ đội, tham gia thanh niên xung phong, dân quân tự vệ. Các em thiếu niên, nhi đồng có phong trào "*Nghìn việc tốt*", phấn đấu giành danh hiệu "*Cháu ngoan Bác Hồ*", tích cực học tập, lao động, cổ vũ tiền tuyến. Công tác phát triển Đội và chuyển Đội vào nhà trường tiếp tục được triển khai sâu rộng. Phong trào *"Ba đảm đang"* của Hội Phụ nữ được phát huy mạnh mẽ trong sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Khí thế thi đua lao động sản xuất trong phụ nữ ngày càng sôi nổi, chị em

phấn đấu vượt lên khó khăn, đảm bảo sản xuất, áp dụng khoa học - kỹ thuật vào nông nghiệp. Đồng thời, chị em còn là lực lượng chính thực hiện phong trào cấy giăng dây thẳng hàng (năm 1965-1966), phong trào cấy nông tay, bằng gốc thẳng (năm 1967)... góp phần nâng cao năng suất, sản lượng lúa qua các năm.

Qua 4 năm nỗ lực phấn đấu (1965-1968), thực hiện khẩu hiệu "*Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*", xã Lãng Ngâm đã đạt được những kết quả quan trọng trên tất cả các mặt: Củng cố và hoàn thiện một bước quan hệ sản xuất mới, tiến hành tốt cuộc vận động cải tiến, quản lý hợp tác xã, đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp, thực hiện tốt công tác phòng không nhân dân, đảm bảo an ninh thôn bản, từng bước phát triển công tác văn hóa, giáo dục, y tế. Bên cạnh những kết quả đạt được, Lãng Ngâm vẫn còn những mặt hạn chế như: Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho sản xuất còn nghèo nàn, kinh tế phát triển chưa toàn diện, chủ yếu vẫn là sản xuất lúa, chưa mở rộng sản xuất cây công nghiệp và các loại cây màu, chậm phát triển ngành nghề. Do vậy, đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn.

Từ những thành công và cả những hạn chế, tồn tại của phong trào xã nhà trong những năm 1965-1968, Chi bộ Đảng xã Lãng Ngâm đã rút ra được những bài học kinh nghiệm quý báu để tiếp tục vươn lên giành nhiều thành tích xuất sắc hơn trong giai đoạn tiếp theo của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

2. Tiếp tục xây dựng hậu phương vững mạnh, tích cực chi viện cho tiền tuyến (1969-1972)

Bị thất bại nặng nề trên cả hai chiến trường Nam - Bắc, Chính phủ Mỹ phải tuyên bố ngừng ném bom bắn phá miền Bắc. Cuối năm 1968, chúng buộc phải ngồi vào bàn đàm phán với Chính phủ ta và đại diện Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tại Hội nghị 4 bên[1] ở Pa-ri.

Ngày 3-11-1968, trong Lời kêu gọi cả nước tiến lên đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Chúng ta đã đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc. Song đó chỉ mới là thắng lợi bước đầu. Đế quốc Mỹ rất ngoan cố và xảo quyệt... Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu, quét sạch nó đi". Tiếp đó, Nghị quyết của Bộ Chính trị Trung ương Đảng ngày 25-3-1969 cũng chỉ rõ: "Miền Bắc địch có thể đánh phá trở lại một số nơi nào đó, ta cần phải đề cao cảnh giác nhưng phải hết sức tranh thủ những thuận lợi mới, khắc phục khó khăn, tăng cường lực lượng miền Bắc, chi viện cho miền Nam".

Tháng 3-1969, Đại hội Chi bộ xã Lãng Ngâm nhiệm kỳ 1969-1971 được tiến hành. Đại hội đã đánh giá những thành tích đạt được trong nhiệm kỳ trước và đề ra phương

1. 4 bên gồm: Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, Chính phủ Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Chính phủ Mỹ.

hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tiếp theo. Nghị quyết Đại hội chỉ rõ: Không ngừng củng cố quan hệ sản xuất mới, tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế; xây dựng hậu phương vững mạnh, làm tròn nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến, tiếp tục đẩy mạnh công tác văn hóa - xã hội.

Đại hội bầu đồng chí Nguyễn Công Để làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Thành làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Giữa lúc nhân dân cả nước đang nỗ lực khôi phục kinh tế ở miền Bắc và đẩy mạnh kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam thì ngày 2-9-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ muôn vàn kính yêu của dân tộc ta qua đời. Sự ra đi của Người là một tổn thất lớn lao, là nỗi đau thương vô hạn đối với toàn Đảng và toàn dân. Cùng với các địa phương trong tỉnh, tại Hội trường trung tâm xã, Chi bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban hành chính, Mặt trận Tổ quốc xã Lãng Ngâm đã tổ chức trọng thể lễ truy điệu Người.

Trong niềm tiếc thương vô hạn, đồng chí Bí thư Chi bộ thay mặt cho Chi bộ và nhân dân Lãng Ngâm trịnh trọng đọc bản tiểu sử tóm tắt về cuộc đời của Bác, đồng thời kính cẩn hứa với Bác: Nhân dân xã Lãng Ngâm tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng, mãi mãi đi theo con đường xã hội chủ nghĩa - con đường mà Đảng quang vinh và Bác Hồ kính yêu lựa chọn; nỗ lực phấn đấu xây

dựng hậu phương vững mạnh, tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần cùng toàn dân, toàn quân đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Biến đau thương thành hành động cách mạng, Chi bộ xã Lãng Ngâm phát động phong trào: *"Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại"*, đồng thời, động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân thi đua lập nhiều thành tích để báo công dâng Bác. Từ cuối năm 1969, ba cuộc vận động chính trị lớn được Chi bộ phát động là: Lao động sản xuất; Phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên ở nông thôn; Nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên "lớp Hồ Chí Minh".

Tháng 11-1971, Đại hội Chi bộ xã Lãng Ngâm nhiệm kỳ 1971-1973 được tổ chức. Đồng chí Nguyễn Công Để được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Thành làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Cùng với tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng trong giai đoạn 1969-1972 đã được kiện toàn, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Dưới sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy và Ủy ban hành chính huyện, Chi bộ Lãng Ngâm bắt tay vào thực hiện các Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện, xã, tiếp tục đưa các hợp tác xã lên quy mô lớn, tăng cường cải tiến quản lý hợp tác xã làm cho các hợp tác xã thực sự vững mạnh, đảm bảo thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội trong thời kỳ mới.

Công tác quản lý hợp tác xã được tăng cường, thực hiện tốt chế độ 3 khoán, xếp bậc công việc, định tiêu

chuẩn tính công, giá trị ngày công đạt trên 2kg thóc/công. Việc thu chi, phân phối của hợp tác xã được chặt chẽ hơn, đảm bảo đúng nguyên tắc. Phương án ăn chia các vụ, các năm tính theo 3 phần: Đóng góp cho Nhà nước, để quỹ hợp tác xã, còn lại phân phối nội bộ xã viên. Nguyên tắc phân phối theo lao động, ai làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít. Riêng về lương thực, chia theo 3 đối tượng: 1, 2, 3, ưu tiên đối tượng 1 là các gia đình chính sách. Các hoạt động xây dựng, tu sửa các công trình thủy lợi phục vụ cho sản xuất được chú trọng. Năm 1969, xã hoàn thành xây dựng tuyến mương Nà Duống - Nà Lạn dài hơn 1km, đảm bảo tưới tiêu cho hơn 5ha ruộng.

Việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật thâm canh, tăng năng suất cây trồng được hợp tác xã thực hiện tốt. Các loại giống lúa như Trân Châu lùn, Nông nghiệp 8 được trồng hơn 85% diện tích. Đất cấy được làm kỹ hơn, đảm bảo cấy đúng thời vụ, đúng kỹ thuật. Nhờ đàn lợn tăng, phong trào làm phân phát triển, nên hầu hết diện tích cấy lúa đều được bón lót bằng phân chuồng. Khâu chăm bón đảm bảo đúng lúc, đúng cách, hầu hết diện tích lúa đều được làm cỏ, sục bùn nhiều lần, đồng ruộng được kiểm tra thường xuyên để phòng trừ sâu bệnh. Giai đoạn này, hợp tác xã Lãng Ngâm là đơn vị điển hình của huyện trong phong trào gieo trồng các giống mới, đầu tư cao về phân bón, giống và khoa học - kỹ thuật[1].

Do làm tốt những biện pháp trên, trong 4 năm (1969-1972), Lãng Ngâm đã đạt được những thành tích đáng kể

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Ngân Sơn, tập II, 1954-1975*, tr. 111.

về sản xuất lúa. Vụ đông xuân 1971-1972, năng suất lúa đạt 1,8 tấn/ha.

Song song với nhiệm vụ lãnh đạo phát triển kinh tế, Chi bộ Lãng Ngâm tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Khẩu hiệu: *"Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người"* được chuyển thành *"Thóc thừa cân, quân vượt mức"*.

Quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về chính sách hậu phương quân đội, Chi bộ và nhân dân Lãng Ngâm tiếp tục làm tốt công tác chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sĩ và bộ đội. Tiến hành sắp xếp công việc phù hợp với khả năng lao động của từng người; trong ăn chia, ưu tiên phân phối lương thực cao hơn so với mức bình quân của xã viên trong hợp tác xã. Những gia đình chính sách gặp khó khăn trong cuộc sống đều được Chi bộ và chính quyền, hợp tác xã hỗ trợ kịp thời. Mặt khác, các đồng chí quân nhân phục viên, xuất ngũ đều tích cực phát huy truyền thống "Bộ đội cụ Hồ", hăng hái tham gia phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội và các đoàn thể.

Trong hoàn cảnh thời chiến với muôn vàn khó khăn, gian khổ nhưng công tác văn hóa, giáo dục, y tế, xã hội ở Lãng Ngâm vẫn được duy trì và phát triển. Công tác thông tin, văn hóa đã thực hiện tốt việc tuyên truyền, đưa tin chiến thắng ở các chiến trường, động viên nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất, tích cực thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Về giáo dục, công tác giáo dục phổ thông và bổ túc văn hóa có bước phát triển mới. Số lượng học sinh phổ thông và vỡ lòng đều tăng. Giai đoạn 1969-1972, nhờ có sự quyết tâm phấn đấu của thầy và trò, sự giúp đỡ tích cực của phụ huynh học sinh, chất lượng các năm của trường cấp I đạt cao. Xét tốt nghiệp cho học sinh lớp 4 đạt 80%, các lớp 1, 2, 3 đạt 75%.

Về y tế, công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân có bước phát triển. Nhờ những hoạt động tích cực của cán bộ y tế mà công tác vệ sinh phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân đã có nhiều tiến bộ, đảm bảo việc ăn ở hợp vệ sinh (như việc làm nhà tắm, nhà tiêu, đào giếng...) . Vì vậy, các dịch bệnh trong thời kỳ này đã giảm đi rất nhiều so với trước.

Ngày 16-4-1972, Tổng thống Mỹ Ních-xơn ra lệnh tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai đối với miền Bắc. Thực hiện mưu đồ đó, không quân Mỹ đã trút hàng nghìn tấn bom đạn các loại, phá hoại các cơ sở kinh tế, các bệnh viện, trường học ở miền Bắc. Trước tình hình đó, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh và huyện, Lãng Ngâm đã kịp thời chuyển hướng mọi hoạt động nhằm đối phó với hành động phiêu lưu quân sự mới của đế quốc Mỹ.

Mặt khác, sản xuất và đời sống nhân dân nhanh chóng ổn định theo nếp sống và làm việc thời chiến. Lực lượng chiến đấu triển khai thế trận chiến tranh nhân dân rộng khắp, sẵn sàng đập tan mọi hành động của kẻ thù.

Tuy không phải đương đầu trực tiếp với cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, song địa bàn Lãng Ngâm nằm trên tuyến đường chiến lược nối Cao Bằng với Bắc Kạn. Trong thời gian này, chính quyền và các ban ngành động viên được hàng trăm nhân công làm đường ở Đèo Giàng, đảm bảo giao thông thông suốt trong mọi tình huống.

Cùng với nhiệm vụ lãnh đạo xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, Chi bộ luôn chú trọng củng cố, kiện toàn lực lượng công an xã. Ban Công an xã và đội ngũ công an viên ở các thôn bản thường xuyên bảo đảm đủ số lượng theo quy định. Trong suốt những năm chống chiến tranh phá hoại, lực lượng công an xã đã làm tốt các nhiệm vụ rà soát, phân loại, theo dõi và sẵn sàng xử lý các đối tượng có biểu hiện chống đối chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tích cực tuyên truyền để nhân dân nâng cao ý thức cảnh giác, tham gia phòng chống chiến tranh tâm lý và chiến tranh gián điệp của địch. Trực tiếp giải quyết các vụ việc tiêu cực và các mâu thuẫn nảy sinh ở các thôn bản, đảm bảo cuộc sống bình yên cho nhân dân.

Công tác xây dựng Đảng của Chi bộ Đảng xã Lãng Ngâm trong thời kỳ này được tiếp tục đẩy mạnh trên cả ba mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Về chính trị, để không ngừng nâng cao trình độ giác ngộ chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, Chi bộ đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị, học tập, triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy

và Huyện ủy như: Tập trung đợt sinh hoạt "chỉnh huấn" chi bộ năm 1969; Đợt sinh hoạt chính trị "Học tập và làm theo Di chúc của Hồ Chủ tịch theo Chỉ thị 173-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 29-9-1969; Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh theo Nghị quyết số 195-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 6-3-1970; Việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên lớp Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 192-CT/TW của Ban Bí thư ngày 26-10-1971.

Sau mỗi đợt sinh hoạt chính trị, từng cán bộ, đảng viên đều liên hệ, kiểm điểm gắn với nhiệm vụ của mình. Nhờ đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Chi bộ đã nhận thức rõ được tình hình cách mạng mới, quán triệt sâu sắc tư tưởng chỉ đạo "Chống Mỹ cứu nước là nhiệm vụ hàng đầu", quyết tâm thực hiện khẩu hiệu "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng", đánh giá đúng đắn thắng lợi, thấy được khó khăn, khuyết điểm, từ đó nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm được giao. Qua từng cuộc vận động, tổ chức Đảng được củng cố, ý thức trách nhiệm và tinh thần tiên phong, gương mẫu trong công tác, trong rèn luyện đạo đức, lối sống của đảng viên được nâng lên, những biểu hiện tiêu cực trong Đảng từng bước được khắc phục.

Về công tác tổ chức, từ năm 1969-1972, Chi bộ tổ chức 2 kỳ Đại hội 1969-1971, 1971-1973. Mỗi kỳ Đại hội đánh dấu bước trưởng thành của Chi bộ về cả số lượng, chất

lượng đảng viên cũng như năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng. Cấp ủy các cấp và cán bộ Đảng thường xuyên được kiện toàn, đảm bảo đủ về số lượng, nâng cao về chất lượng.

Chế độ sinh hoạt Đảng được duy trì đều đặn và nền nếp. Nội dung, phương thức sinh hoạt Chi bộ và tổ Đảng từng bước được cải tiến, đảm bảo phù hợp và thiết thực, chất lượng sinh hoạt được nâng lên. Nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình, phê bình luôn được giữ vững trong Đảng. Để tăng cường sức mạnh lãnh đạo của Đảng, công tác phát triển đảng viên của Chi bộ luôn được chú trọng. Tuyệt đại đa số đảng viên mới đều ra sức phấn đấu, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Quán triệt các Chỉ thị của Trung ương, Chi bộ tiến hành phân loại đảng viên, rà soát đội ngũ cán bộ, củng cố xây dựng tổ chức Đảng từ Chi bộ đến các ban, ngành, đoàn thể. Tính đến năm 1972, toàn Chi bộ có 40 đảng viên (trong đó có 2 đảng viên dự bị). Qua phân loại có 17 đảng viên phấn đấu tốt, 19 đảng viên phấn đấu chưa tốt, 2 đảng viên phấn đấu kém.

Cùng với công tác chính trị tư tưởng, củng cố, xây dựng tổ chức, Chi bộ luôn quan tâm đến công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ mọi mặt cho đội ngũ cán bộ các cấp của xã. Cán bộ Đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể của xã và cán bộ hợp tác xã được Chi bộ bố trí một cách tương đối hợp lý, đảm bảo đủ số lượng, đạt chất lượng, vừa đáp ứng yêu cầu trước mắt, vừa đáp ứng yêu cầu lâu dài. Đa số cán bộ đều nhiệt tình, trách nhiệm và

hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Do làm tốt công tác bồi dưỡng nên Lãng Ngâm có đội ngũ cán bộ đủ năng lực để đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, công tác xây dựng chính quyền có nhiều tiến bộ. Với việc chú trọng bồi dưỡng, nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền từ xã đến thôn, bộ máy chính quyền ở Lãng Ngâm đã phát huy được hiệu quả hoạt động, quản lý, điều hành và tổ chức quần chúng nhân dân tham gia thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phấn đấu hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể luôn được chú trọng. Mặt trận Tổ quốc xã Lãng Ngâm đã làm tốt nhiệm vụ tập hợp, đoàn kết, động viên các tầng lớp nhân dân trong xã thi đua phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hậu phương vững mạnh, chi viện cho tiền tuyến đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Đoàn Thanh niên thực sự là cánh tay đắc lực, đội hậu bị tin cậy của Đảng. Chi bộ luôn quan tâm giáo dục, bồi dưỡng cho đoàn viên, thanh niên về lý tưởng cách mạng, lòng yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng và ý thức trách nhiệm đối với quê hương, đất nước. Nêu cao tinh thần *"Ba sẵn sàng"*, nhiều thanh niên Lãng Ngâm đã xung phong nhập ngũ, tham gia quân đội, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến, trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu trên khắp các chiến trường. Lực lượng thanh

niên ở lại hậu phương luôn phát huy vai trò xung kích trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tích cực tham gia công tác phòng không nhân dân, chống chiến tranh phá hoại, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương. Đoàn còn hăng hái tham gia các hoạt động văn hóa - xã hội, làm tốt công tác chăm sóc giáo dục thiếu niên nhi đồng, thực hiện tốt cuộc vận động *"Toàn Đảng, toàn dân chăm sóc thiếu niên nhi đồng"* theo tinh thần Chỉ thị 192-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Hội Phụ nữ xã đã thu hút hàng trăm hội viên tham gia sinh hoạt. Các phong trào *"Ba đảm đang"*, *"Giỏi việc nước, đảm việc nhà"* đã động viên, cổ vũ chị em thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, phát triển chăn nuôi, thực hiện nuôi con khỏe, dạy con ngoan, động viên chồng con tòng quân, yên tâm đi chiến đấu và công tác.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, trực tiếp là Chi bộ xã Lãng Ngâm, giai đoạn 1969-1972, cán bộ và nhân dân xã Lãng Ngâm đã phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, thực hiện tốt chủ trương chuyển hướng xây dựng và phát triển kinh tế thời chiến, tiếp tục đẩy mạnh sản xuất lương thực, phát triển chăn nuôi. Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế được củng cố. Thực hiện tốt công tác quân sự địa phương, tổ chức tốt công tác phòng không nhân dân, xây dựng lực lượng dân quân mạnh, làm tốt công tác tuyển quân và nhiệm vụ phục vụ chiến đấu…

Qua 4 năm phấn đấu thực hiện Nghị quyết của các kỳ Đại hội Chi bộ xã, với tinh thần "quyết chiến, quyết

thắng", vượt qua mọi khó khăn, thử thách, cán bộ, đảng viên và nhân dân Lãng Ngâm đã nêu cao tinh thần đoàn kết, giành thắng lợi to lớn trên nhiều lĩnh vực. Những thắng lợi đó có ý nghĩa hết sức quan trọng, là bước chuẩn bị vững chắc để Chi bộ và nhân dân Lãng Ngâm bước vào giai đoạn mới, cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc.

3. Khôi phục và phát triển kinh tế, tích cực chi viện hoàn thành giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1973-1975)

Từ sau khi Hiệp định Pa-ri được ký kết (ngày 27-1-1973), miền Bắc có điều kiện hòa bình để khôi phục kinh tế. Tuy vậy, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai không từ bỏ âm mưu phá hoại nền độc lập, tự do của nước ta. Ngày 28-1-1973, Trung ương Đảng ra lời kêu gọi nhân dân cả nước: "Tăng cường đoàn kết, đề cao cảnh giác, củng cố những thắng lợi đã giành được, hoàn thành độc lập dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình, thống nhất nước nhà".

Ngày 2-1-1974, Chi bộ Đảng xã Lãng Ngâm tiến hành Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1974-1975 với sự tham dự của 22/40 đồng chí đảng viên trong Chi bộ. Đại hội đánh giá những kết quả đã giành được trong công cuộc khôi phục, phát triển kinh tế và những đóng góp tích cực của nhân dân trong việc chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam. Đồng thời, Đại hội cũng đã đề ra chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới, phấn đấu

đến năm 1975 phải chấm dứt nạn phá rừng; 75% đảng viên phấn đấu tốt. Nghị quyết cũng nhấn mạnh nhiệm vụ cần tăng cường chi viện cao nhất nhân lực, vật lực cho tiền tuyến lớn trong giai đoạn quyết định của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ cứu nước.

Đại hội bầu đồng chí Lô Văn Đài làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Thành làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã). Đại hội đã bầu đoàn đại biểu xã đi dự Đại hội cấp trên gồm 4 đồng chí: Nguyễn Thị Thanh, Lê Duyên Gia, Lô Văn Đài, Hoàng Văn Đằm[1].

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội, nhân dân xã Lãng Ngâm hăng hái khôi phục kinh tế, ổn định cuộc sống. Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, Chi bộ tập trung vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo hợp tác xã quản lý lao động, quản lý kinh tế để có hiệu quả sản xuất cao hơn, đi sâu vào thâm canh tăng năng suất, đưa đời sống của nhân dân vào ổn định.

Tuy nhiên, trong giai đoạn này, do công tác tổ chức, phân phối ăn chia công điểm không công bằng, hợp lý, không thực hiện tốt "ba khoán", "ba quản" nên ở hợp tác xã Lãng Ngâm xảy ra tình trạng xã viên xin ra khỏi hợp tác xã. Quần chúng nhân dân thiếu tin tưởng vào con đường làm ăn tập thể. Trước tình hình đó, quán triệt Nghị quyết 22 của Trung ương Đảng về khôi phục, phát triển kinh tế và Nghị quyết 33 của Tỉnh ủy Bắc Thái, Nghị

1. Biên bản Đại hội Chi bộ Đảng ngày 2-1-1974, tài liệu lưu trữ tại Huyện ủy Ngân Sơn.

quyết 32 của Huyện ủy Ngân Sơn về củng cố hợp tác xã, Chi bộ Đảng Lãng Ngâm đã có nhiều cố gắng trong việc lãnh đạo phát triển hợp tác xã. Đến năm 1975, xã đã vận động được 10 hộ trở lại làm ăn tập thể, góp phần giữ vững phong trào hợp tác xã.

Hưởng ứng cao trào "thủy lợi - giao thông - lâm nghiệp" do tỉnh phát động, Chi bộ Đảng xã Lãng Ngâm thường xuyên chỉ đạo nhân dân tu sửa, mở rộng mương phai, đảm bảo diện tích nước tưới cho các cánh đồng. Xã viên được huy động khai thác đá, cát, sỏi và vận chuyển vật liệu đến công trình. Số nhân công huy đông mỗi ngày từ 50-60 người để làm công trình thủy lợi đầu tiên ở Phặc Lốm, giúp tưới tiêu cho hơn 60 bung ruộng của hai bản Phặc Lốm và Bó Lếch. Mặt khác, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, tính đến năm 1975, tuyến đường Lãng Ngâm - Hương Nê từng bước được mở rộng, đảm bảo giao thông đi lại dễ dàng.

Đến năm 1974, diện tích canh tác toàn xã tăng lên 889 bung, chủ yếu trồng các loại ngô, lúa. Vụ đông - xuân 1974-1975, toàn xã cấy được 341 bung lúa, 316 ống ngô, lúa rẫy đạt 150.000kg. Năm 1975, tổng sản lượng lương thực của xã đạt 187.294kg, một số diện tích cấy 2 vụ đạt năng suất 50 tạ/ha. Bình quân công điểm đạt 2,55 kg/công (0,85 đồng/ngày), bình quân lương thực đạt 14 kg/người/tháng.

Phong trào chăn nuôi trong xã phát triển mạnh. Tính đến năm 1974, toàn xã có 351 con trâu. Ngoài ra, hợp tác xã còn chăn nuôi thêm các loại gia cầm như lợn, vịt, gà, ngan... phát triển thành đàn với số lượng lớn. Mỗi xã viên

giai đoạn này đều phấn đấu nuôi được 3 con lợn, 12kg gà. Nhìn chung, chăn nuôi tập thể đã có thành tích tốt, góp phần đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và cung cấp thực phẩm cho chiến trường. Tính chung từ năm 1965-1975, toàn xã đóng góp 55 tấn thóc nghĩa vụ, 5,1 tấn thịt lợn hơi cho Nhà nước. Thời gian này có bà Đinh Thị Hảo và ông Nguyễn Văn Phương được dự Đại hội anh hùng lao động hợp tác xã.

Tài nguyên rừng là một trong những thế mạnh của địa phương với nhiều loại gỗ quý như nghiến, sến, lát, sa nhân. Song trải qua nhiều năm, tài nguyên rừng bị phá hoại nghiêm trọng. Để giữ và trả lại màu xanh cho rừng, từ năm 1973, công tác bảo vệ rừng, đặc biệt là rừng đầu nguồn, khai thác rừng theo kế hoạch, nghiêm cấm các hành vi phá rừng làm nương rẫy bừa bãi được đẩy mạnh thực hiện. Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phong trào "*Tết trồng cây*" vào mỗi dịp xuân về thu hút đông đảo mọi tầng lớp nhân dân tham gia nhằm phủ xanh đất trống, đồi trọc, hạn chế sự xói mòn đất. Tình trạng phát nương làm rẫy vẫn tiếp diễn, song đã hạn chế được một phần các khu rừng đầu nguồn.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, các trường phổ thông cấp I, II Lãng Ngâm đã có nhiều tiến bộ trong công tác dạy và học. Nhà trường vừa có biện pháp nâng cao chất lượng toàn diện, vừa tổ chức cho thầy và trò lao động đóng gạch, ngói và tự lo một phần vật liệu xây dựng trường, lớp. Đến cuối năm 1974, trường cấp I, II Lãng Ngâm được xây dựng thêm nhiều phòng học kiên cố. Nhà ở tập thể cho giáo viên được sửa sang, tạo điều kiện cho thầy cô yên

tâm công tác[1]. Các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt vẫn được phát triển sâu rộng trong các nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Năm học 1974-1975, số học sinh cấp I tăng 7%, cấp II tăng 10%; tỷ lệ học sinh cấp I lên lớp đạt 75%, tốt nghiệp đạt 95%; cấp II lên lớp đạt 71%, tốt nghiệp đạt 93%. Phát huy những kết quả và kinh nghiệm của các giai đoạn trước, phong trào bổ túc văn hóa, xóa mù chữ của Lãng Ngâm trong thời gian này đạt được những kết quả tích cực.

Công tác y tế tiếp tục có những chuyển biến tốt, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân trong xã. Trạm xá xã đã thực hiện tốt nhiệm vụ khám, chữa bệnh và công tác hộ sinh, đồng thời, thường xuyên tham mưu giúp cấp ủy Đảng, chính quyền đẩy mạnh phong trào vệ sinh, phòng bệnh trong toàn xã. Đến hết năm 1975, có trên 30% gia đình có giếng nước và nhà tắm. Được sự giúp đỡ và quan tâm của Phòng Y tế huyện, trên 80% trẻ em được tiêm phòng các bệnh bại liệt, ho gà, sởi, đậu mùa... hơn 70% người dân được tiêm phòng tả. Lãng Ngâm được đánh giá là một trong những xã mạnh của huyện về công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Lĩnh vực văn hóa thông tin tiếp tục được Chi bộ, chính quyền xã Lãng Ngâm quan tâm lãnh đạo. Chi bộ chú trọng phổ biến chính sách thực hiện nếp sống mới của Hội đồng Chính phủ, động viên nhân dân thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, làm phong phú thêm đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân trong xã. Tuy nhiên,

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Ngân Sơn, tập II (1954-1975)*, tr. 127.

trong giai đoạn này, trên địa bàn xã vẫn còn tồn tại một số một số vấn đề chưa khắc phục được, nhất là vấn đề tảo hôn vẫn tồn tại từ lâu do trình độ dân trí và nhận thức pháp luật của đồng bào còn hạn chế.

Trong công tác tuyển quân, Chi bộ Lãng Ngâm lãnh đạo các ban, ngành tăng cường công tác tư tưởng, tích cực chỉ đạo các đoàn thể tham gia... vận động thanh niên đi khám tuyển nghĩa vụ, hoàn thành 100% chỉ tiêu trên giao. Trung bình mỗi năm, xã có 2 đợt thanh niên nhập ngũ, mỗi đợt từ 6-8 thanh niên. Mặt khác, Chi bộ đã chỉ đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể làm tốt công tác hậu phương quân đội, quan tâm, chăm sóc gia đình quân nhân, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, đồng thời khắc phục những khó khăn, thiếu thốn về kinh tế, giải quyết các chế độ chính sách kịp thời. Các đồng chí thương binh, bộ đội phục viên trở về địa phương đều được động viên tham gia phát triển kinh tế - xã hội, góp phần vào việc thúc đẩy sự phát triển chung của xã.

Từ năm 1973-1975, Chi bộ xã Lãng Ngâm triển khai Nghị quyết Nghị quyết 195 ngày 6-3-1970 về nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh, Nghị quyết 197 của Bộ Chính trị và Chỉ thị 192 của Trung ương Đảng về đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực trong cán bộ, đảng viên; Chỉ thị số 175 về đưa đảng viên không đủ phẩm chất ra khỏi Đảng; Nghị quyết 33 của Tỉnh ủy Bắc Thái, Nghị quyết 32 của Huyện ủy Ngân Sơn về củng cố hợp tác xã.

Các cuộc kiểm tra trong nội bộ Chi bộ diễn ra theo từng đợt liên tiếp, kiểm chứng những vấn đề chưa rõ và

yêu cầu bổ sung để đảm bảo tính xác thực. Quán triệt thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 192 của Trung ương Đảng, toàn Chi bộ có 7 đồng chí bị kỷ luật (trong đó khiển trách: 2, cảnh cáo: 2, khai trừ Đảng: 1, lưu Đảng 12 tháng: 1, lưu Đảng 9 tháng: 1). Qua đó đã góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, đa số đảng viên đều đã tự giác chấp hành Điều lệ Đảng.

Tính đến năm 1975, Chi bộ có 45 đồng chí đảng viên. Từ năm 1965-1974, 18 quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng. Phần lớn các đồng chí đều sôi nổi tham gia sinh hoạt chính trị, đi đầu trong mọi hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương, là tấm gương để nhân dân noi theo. Tuy nhiên, trong công tác xây dựng Đảng giai đoạn này còn có những hạn chế nhất định. Chi bộ quy định các tổ Đảng sinh hoạt định kỳ mỗi tháng 1 lần vào ngày 15 hàng tháng nhưng chất lượng sinh hoạt không đều, tinh thần tự phê bình và phê bình chưa cao, nghĩa vụ thực phẩm còn kém.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ và chính quyền xã, các hội, đoàn thể đã dấy lên phong trào thi đua yêu nước hết sức sôi nổi với tinh thần "Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt". Đoàn Thanh niên đã tích cực hưởng ứng phong trào thi đua "Ba sẵn sàng" do Trung ương Đoàn Thanh niên phát động với hàng trăm lá đơn xin nhập ngũ. Mặt khác, đoàn viên thanh niên là lực lượng lao động chính, tích cực tham gia các phong trào làm phân xanh, áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất... góp phần phát triển kinh tế, nâng cao năng suất cây trồng. Hơn nữa, đoàn viên thanh niên còn là lực lượng chủ chốt

trong các phong trào làm giao thông, thủy lợi do tỉnh, huyện, xã phát động.

Trong những năm 1973-1975, Hội Phụ nữ xã Lãng Ngâm đã động viên chị em tích cực tham gia phong trào "Ba đảm đang" giỏi việc nước, đảm việc nhà, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu do Trung ương Hội Phụ nữ Việt Nam phát động. Các chị, các mẹ đã làm đơn xin đảm nhiệm công việc gia đình để chồng con yên tâm lên đường chiến đấu, bảo vệ quê hương.

Ngày 30-4-1975, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng. Thành phố Sài Gòn và miền Nam hoàn toàn giải phóng, sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ của dân tộc ta kết thúc thắng lợi.

Vốn có truyền thống cách mạng trong kháng chiến chống thực dân Pháp, từ 1954-1975, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Lãng Ngâm đã hăng hái tham gia lao động sản xuất, làm ra nhiều của cải vật chất, góp phần chi viện sức người, sức của cho miền Nam ruột thịt. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, trực tiếp là sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã, các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội đi vào ổn định và phát triển. Lãng Ngâm đã sớm hình thành các tổ đổi công từ những năm 1958-1959 và đến năm 1960, hợp tác xã được thành lập thu hút trên 95% gia đình tham gia. Lãng Ngâm là một trong những xã tiêu biểu của huyện về xây dựng phong trào hợp tác xã nông nghiệp. Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục được phát triển mạnh mẽ và đạt nhiều kết quả quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của đồng bào các dân tộc trong xã. Với những thành tích đã đạt

được, Lãng Ngâm vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng 3 lá cờ tiêu biểu, 1 Huân chương Lao động hạng Ba và nhiều Bằng khen, giấy khen có giá trị khác.

Từ sau năm 1954, việc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đã được cấp ủy, chính quyền địa phương đặc biệt quan tâm. Lực lượng dân quân tự vệ trong giai đoạn 1954-1975 chiếm 20% so với tổng dân số. Đây là lực lượng nòng cốt vừa tham gia sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Nghe theo tiếng gọi của Đảng và Bác Hồ, nhân dân xã Lãng Ngâm đã tập trung sức người chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Hàng năm, tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, toàn xã có nhiều đồng chí nhập ngũ vào chiến trường miền Nam, trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Máu xương, công sức của các anh đã tô thắm thêm truyền thống vẻ vang của nhân dân xã Lãng Ngâm và góp phần xứng đáng vào chiến công vĩ đại của dân tộc, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Để xứng đáng với vai trò lãnh đạo, Chi bộ Đảng xã Lãng Ngâm không ngừng củng cố, xây dựng tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng qua từng giai đoạn. Vì thế, dù trong khói lửa đạn bom của chiến tranh, hay trong bất kỳ hoàn cảnh khó khăn nào, hầu hết cán bộ, đảng viên đều gương mẫu, vững vàng cả về ý chí và hành động, tổ chức Đảng ngày càng trưởng thành về mọi mặt.

Trải qua 21 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội và chi viện cho chiến trường miền Nam đã để lại cho Chi bộ

Đảng Lãng Ngâm nhiều bài học kinh nghiệm quý báu đó là: Luôn luôn quan tâm xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, nhằm khơi dậy những tiềm năng to lớn của quần chúng phục vụ cho sự nghiệp cách mạng; quán triệt sâu sắc đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng, của tỉnh và huyện vào hoàn cảnh thực tế của địa phương; công tác xây dựng Đảng về tư tưởng, tổ chức, thường xuyên tự phê bình và phê bình nhằm không ngừng đáp ứng yêu cầu lãnh đạo của phong trào quần chúng. Trải qua thử thách trong khói lửa chiến tranh, cán bộ, đảng viên xã Lãng Ngâm đều vững vàng quan điểm, lập trường, đầu tàu gương mẫu, miệng nói tay làm, luôn quan tâm đến quần chúng nhân dân, được nhân dân tin yêu. Đó là thành công lớn, đồng thời là hành trang, là điểm tựa để Lãng Ngâm tự hào phát huy, vững bước tiến lên cùng nhân dân cả nước trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn tiếp theo.

Chương IV

LÃNG NGÂM TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1976-1995)

I. LÃNG NGÂM TRONG 10 NĂM XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976-1985)

1. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976-1980)

Cuộc tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 với đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh kết thúc thắng lợi, chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, đem lại thắng lợi hoàn toàn cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta, thống nhất hai miền Nam Bắc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Xã Lãng Ngâm bước vào thời kỳ cách mạng mới với những khó khăn, thuận lợi riêng. Về thuận lợi, đó là đất nước hòa bình, thống nhất, nhân dân phấn khởi, tin tưởng vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng. Cán bộ, đảng viên được rèn luyện trong chiến đấu, đoàn kết thống nhất về tổ chức, đồng tâm hiệp lực trong công tác, có ý chí phấn đấu,

không cam chịu đói nghèo, lạc hậu. Địa phương lại có nguồn lao động dồi dào, nhân dân cần cù, có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất, có tinh thần xây dựng quê hương. Cùng với đó là tinh thần, nghị lực lao động sản xuất của nhân dân trên vùng quê giàu truyền thống văn hóa và cách mạng; quyết tâm vượt qua khó khăn, thử thách, đưa phong trào sản xuất từng bước đi lên, đời sống nhân dân được cải thiện.

Tuy nhiên, địa phương cũng đứng trước nhiều khó khăn, thách thức lớn như cơ sở vật chất nghèo nàn, lạc hậu, trình độ và năng lực tổ chức sản xuất, quản lý lao động của cán bộ còn hạn chế, năng suất cây trồng còn thấp, phần lớn đời sống của nhân dân rất khó khăn. Vì vậy, Chi bộ và chính quyền cần hết sức chú trọng giữa thực hiện các chủ trương của cấp trên với thực tiễn tình hình ở địa phương.

Nhấn mạnh tầm quan trọng của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước, Hội nghị hiệp thương chính trị diễn ra tại Sài Gòn khẳng định cần tổ chức sớm cuộc Tổng tuyển cử trên toàn lãnh thổ Việt Nam để bầu ra Quốc hội chung. Thực hiện Chỉ thị số 228-CT/TW ngày 3-1-1976 của Bộ Chính trị *"về việc lãnh đạo cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước"*, Chi ủy xã chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân. Ngày 25-4-1976, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội trên địa bàn xã diễn ra dân chủ, an toàn với hơn 99% cử tri đi bầu. Từ ngày 24/6-3/7/1976, tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa VI quyết định nhiều vấn đề quan trọng của đất nước: đổi tên nước Việt Nam

Dân chủ Cộng hòa thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban hành chính các cấp đổi thành Ủy ban nhân dân các cấp... Tại xã Lãng Ngâm, thực hiện hướng dẫn của huyện, Ủy ban hành chính đổi thành Ủy ban nhân dân xã do đồng chí Vi Viết Lân làm Chủ tịch.

Sau khi hòa bình lập lại, xã Lãng Ngâm tập trung giải quyết những hậu quả của cuộc chiến tranh. Hệ thống cơ sở vật chất hạ tầng như giao thông nông thôn, mương phai nội đồng cùng với các công trình phục vụ đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân trong xã đều được quan tâm khắc phục và sửa chữa.

Ban Chi ủy đã gắn việc triển khai Nghị quyết Đại hội các cấp với việc tiếp tục quán triệt thực hiện các Nghị quyết số 23 và 24 của Ban Chấp hành Trung ương khóa III (tháng 12-1974), phổ biến đề cương giành thắng lợi ở miền Nam trong 1 năm qua. Chi ủy đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đồng thời cử cán bộ là Chi ủy viên, cán bộ chủ chốt xã, hợp tác xã tham gia lớp học nâng cao trình độ về công tác vận động quần chúng, tạo điều kiện thuận lợi cho Chi ủy lãnh đạo củng cố hệ thống chính trị vững mạnh, huy động được mọi nguồn lực để tạo ra bước đột phá trong thực hiện nhiệm vụ hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội.

Trong hai ngày 15 và 16-10-1976, Chi bộ Đảng xã Lãng Ngâm tổ chức Đại hội Chi bộ (vòng 2). Đại hội đã thảo luận Đề cương hướng dẫn giáo dục chính trị tự phê bình và phê bình trong toàn Đảng, toàn quân; Thông báo của Phòng Lương thực về việc mua lương thực ở

địa phương và tóm tắt dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Tỉnh ủy Bắc Thái; Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Huyện ủy; báo cáo kiểm điểm và nhiệm vụ trước mắt của Chi bộ xã Lãng Ngâm và thảo luận về bản dự thảo Điều lệ Đảng.

Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Lô Văn Đài được bầu làm Bí thư. Đồng chí Vi Viết Lân làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đại hội bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ cấp trên gồm 7 đồng chí: Hà Thị Thanh, Đặng Văn Kiều, Lô Văn Đài, Vi Viết Lân, Hoàng Văn Thành, Hoàng Văn Thảo, Hoàng Ích Hậu.

Từ ngày 14-20/12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng được tổ chức tại Hà Nội. Đại hội đề ra đường lối của cách mạng Việt Nam trên phạm vi cả nước: "Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng văn hóa, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt, đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội" và kế hoạch 5 năm (1976-1980); Quyết định đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ngày 13-3-1977, Chi bộ Đảng xã Lãng Ngâm tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1977-1978. Đại hội đã thông qua bản Báo cáo chính trị kiểm điểm những kết quả, hạn chế của nhiệm kỳ trước; đề ra phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch đến năm 1980 và kế hoạch trong hai năm 1977-1978. Đại

hội bầu Ban Chi ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Lô Văn Đài được bầu làm Bí thư Chi bộ. Đồng chí Vi Viết Lân làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Thực hiện chủ trương của trên, năm 1978, Đảng bộ xã Lãng Ngâm được thành lập với 55 đảng viên sinh hoạt ở 5 chi bộ: Nà Vài, Pù Cà, Khuổi Bốc, Bó Lếch, Nà Lạn. Ngày 9-1-1978, Đảng bộ họp lần thứ nhất, bầu và phân công lãnh đạo trong Đảng bộ với sự tham dự của 7 đồng chí Đảng ủy viên. Qua thảo luận đã nhất trí bầu đồng chí Vi Văn Tình làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Vi Viết Lân làm Phó Bí thư kiêm Chủ tịch xã; đồng chí Lý Văn Tình là Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng; đồng chí Vi Văn Vá làm kiểm tra Đảng; đồng chí Hoàng Văn Đâu làm tuyên huấn kiêm Phó Chủ tịch xã; đồng chí Lãi Văn Ma làm Xã đội trưởng; đồng chí Hoàng Văn Từ làm Ủy viên Ủy ban thường trực kiêm Trưởng Công an xã. Việc thành lập Đảng bộ đã đánh dấu bước trưởng thành của tổ chức Đảng ở Lãng Ngâm, tăng cường hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng với phong trào cách mạng ở địa phương.

Thực hiện chủ trương chung của Huyện ủy Ngân Sơn, ngày 13-8-1979, Đảng bộ xã Lãng Ngâm tổ chức kỳ Đại hội nhiệm kỳ 1979-1981. Đại hội quán triệt học tập Văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng và phương hướng, nhiệm vụ do Đại hội Đảng bộ tỉnh, huyện bổ sung, đề ra các chỉ tiêu phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, làm tốt công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng vững mạnh.

Với tinh thần làm việc dân chủ và nghiêm túc, Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí. Đồng chí Lý Thanh Bình được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Vi Viết Lân làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Hoàng Văn Học làm Ủy viên Ban Thường vụ, thường trực Đảng; đồng chí Vi Văn Tình là Đảng ủy viên phụ trách tuyên giáo; đồng chí Vi Văn Vá là Đảng ủy viên phụ trách kiểm tra; các đồng chí Lãi Văn Ma; Đàm Văn Lạc là Đảng ủy viên[1].

Từ năm 1975-1980, Đảng ủy xã lãnh đạo 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Do làm tốt công tác tuyên truyền nên tỷ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu đạt 99%, bầu đủ số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo quy định. Nhiệm kỳ 1977-1979, có 19 đại biểu trúng cử vào Hội đồng nhân dân xã. Tại kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Vi Viết Lân làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Nhiệm kỳ 1979-1981, 19 đại biểu trúng cử vào Hội đồng nhân dân xã. Tại kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Vi Viết Lân giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Hoàng Văn Đâu - Phó Chủ tịch, đồng chí Hoàng Văn Từ - Ủy viên Ủy ban kiêm Trưởng Công an xã.

Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền, nhân dân Lãng Ngâm tổ chức đón tiếp chu đáo những người con của quê hương thắng trận trở về, tạo điều kiện

1. Nghị quyết công nhận Ban Chấp hành Chi bộ, Đảng bộ cơ sở số 105-NQ/HU ngày 16-8-1979 của Huyện ủy Ngân Sơn.